

Số: 24 /TB-TTR
Công bố thông tin Tài liệu
hợp Đại hội đồng cổ đông
thường niên năm 2018

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 04 năm 2018

Kính gửi: Quý vị cổ đông Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung,

1. Tên tổ chức phát hành: CÔNG TY CỔ PHẦN CÁN THÉP THÁI TRUNG

- Mã chứng khoán: TTS

- Địa chỉ: Tổ 21, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Điện thoại: 0208 373 5690 ; Số fax: 0208 373 5716.

2. Nội dung thông tin công bố:

Công bố thông tin toàn văn Tài liệu hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung.

3. Thông tin này được công bố trên Trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung theo địa chỉ www.ttr.com.vn mục "Quan hệ cổ đông" từ ngày 16/04/2018.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước (b/c);
- Sở GD&ĐT Hà Nội (b/c);
- Như trên;
- www.ttr.com.vn;
- Lưu: VT, TK.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN**





CÔNG TY CỔ PHẦN CÁN THÉP THÁI TRUNG
Thai Trung Rolling Mill Joint Stock Company

TÀI LIỆU

TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
NHIỆM KỲ 2018 - 2023



Thái Nguyên, tháng 4 năm 2018



DANH MỤC TÀI LIỆU
HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018, NHIỆM KỲ 2018 - 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CÁN THÉP THÁI TRUNG

1. Thư mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 (*mẫu biểu đính kèm*);
2. Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung;
3. Quyết định số 14/QĐ-HĐQT ngày 26/03/2018 của Hội đồng quản trị về việc ban hành "Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 - Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung";
4. Nội quy Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 - Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung;
5. Báo cáo số 15/BC-HĐQT ngày 26/03/2018 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung nhiệm kỳ 2013 - 2018;
6. Báo cáo số 16/BC-BKS ngày 26/03/2018 của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cán thép Thái trung nhiệm kỳ 2013 -2018;
7. Tờ trình số 17/TTr-HĐQT ngày 26/03/2018 của Hội đồng quản trị Công ty về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động; Quy chế quản trị Công ty (*có bản so sánh các điều khoản được sửa đổi, bổ sung; Dự thảo Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ đính kèm*);
8. Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023;
9. Công văn số 250/GTTN-TK Cty ngày 06/04/2018 của CTCP Gang thép Thái Nguyên về việc ủy quyền đại diện phần vốn của TISCO tại TTR và đề cử nhân sự ứng cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát TTR nhiệm kỳ 2018 – 2023.
10. Tờ trình số 26/TTr-TTR ngày 10/04/2018 của Hội đồng quản trị về nhân sự bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023 (*có Sơ yếu lịch của các ứng cử viên đính kèm*);
11. Tờ trình số 18/TTr-HĐQT ngày 26/03/2018 của Hội đồng quản trị Công ty về việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc điều hành Công ty CP Cán thép Thái Trung;
12. Tờ trình số 19/TTr-HĐQT ngày 26/03/2018 của Hội đồng quản trị Công ty về việc Báo cáo mức tiền lương, thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty năm 2017, Kế hoạch năm 2018;
13. Tờ trình số 27/TTr-HĐQT ngày 10/04/2018 của HĐQT về việc thông qua kế hoạch đầu tư năm 2018;
14. Tờ trình số 20/TTr-HĐQT ngày 26/03/2018 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho kỳ kế toán 01/01/2017 đến 31/12/2017 của Công ty;
15. Tờ trình số 21/TTr-HĐQT ngày 26/03/2018 của Hội đồng quản trị Công ty về việc phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2017; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2018;
16. Tờ trình số 22/TTr-TTR ngày 26/03/2018 của Ban kiểm soát Công ty về việc lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung.
17. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung;
18. Phiếu biểu quyết bằng văn bản ĐHDCĐ 2018;

Số: 2.5/TM-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 09 tháng 04 năm 2018

THƯ MỜI HỌP
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung

Kính gửi: Quý vị cổ đông Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung xin trân trọng kính mời các quý vị cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 với các nội dung chi tiết như sau:

1. Thời gian: Ngày 26 tháng 04 năm 2018.

- Đăng ký cổ đông dự họp từ: **07 giờ 30 đến 08 giờ 30.**

- Khai mạc lúc **08 giờ 30,**

2. Địa điểm: Văn phòng Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung - Tổ 21, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Chương trình, nội dung Đại hội:

Thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

+ Báo cáo của HĐQT về SXKD năm 2017, nhiệm kỳ 2013 – 2018; Kế hoạch năm 2018, nhiệm kỳ 2018 – 2023;

+ Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty năm 2017, nhiệm kỳ 2013 – 2018; Kế hoạch hoạt động năm 2018, nhiệm kỳ 2018 – 2023;

+ Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ; Quy chế quản trị Công ty;

+ Bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ năm 2018 – 2023;

+ Tờ trình về việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc điều hành;

+ Tờ trình về việc thông qua mức tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng năm 2017; Kế hoạch năm 2018.

+ Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán cho kỳ kế toán từ 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017;

+ Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2017; Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2018

+ Tờ trình của BKS về việc lựa chọn Đơn vị Kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018;

+ Một số vấn đề khác thuộc quyền của Đại hội đồng cổ đông.

4. Điều kiện tham dự Đại hội:

- Cổ đông sở hữu cổ phiếu TTS theo xác nhận danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng 27/03/2018 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp.
- Cổ đông ủy quyền cho người khác bằng văn bản, người được ủy quyền không được ủy quyền cho người thứ ba. Khi thực hiện ủy quyền, đề nghị ghi đầy đủ các thông tin phần ủy quyền và được ủy quyền.

5. Đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018:

- Do điều kiện về tổ chức Đại hội chỉ có thể bố trí được một số lượng chỗ ngồi có hạn là 60 người đến 70 người, Ban tổ chức Đại hội xin trân trọng đề nghị các cổ đông có thể thực hiện ủy quyền cho cổ đông khác tham dự Đại hội.

- Quý cổ đông đến tham dự Đại hội vui lòng mang theo CMND, căn cước công dân hoặc hộ chiếu để đăng ký với Ban tổ chức Đại hội và nhận Phiếu biểu quyết;

- Để Đại hội được tổ chức thành công, đề nghị Quý cổ đông hoặc người được ủy quyền xác nhận việc tham dự Đại hội (theo mẫu) và gửi về Ban tổ chức Đại hội trước 16^h30 ngày 21/04/2018 theo địa chỉ: Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung - Tổ 21, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Điện thoại: 0208 3735690; Fax: 0208 3735716.

Ghi chú: Quý cổ đông chịu mọi chi phí đi lại, ăn ở trong thời gian diễn ra Đại hội.

Tài liệu gửi kèm theo thư mời:

- Mẫu giấy xác nhận tham dự Đại hội;
- Mẫu giấy ủy quyền tham dự Đại hội.
- Tài liệu trình Đại hội được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Công ty www.ttr.com.vn từ ngày 16/04/2018.

Rất mong sự hiện diện của cổ đông để Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng !



Mẫu giấy ủy quyền dùng cho bên ủy quyền là cổ đông tổ chức (Nếu không có quyết định của người đại diện quản lý phần vốn của cổ đông tại Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....; ngày tháng năm 2018

GIẤY ỦY QUYỀN
Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018
của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung

Kính gửi: - Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018
của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung,

1. Bên ủy quyền:

Giấy chứng nhận ĐKKD số: do

cấp ngày / /

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax

Là chủ sở hữu của cổ phần; (Bằng chữ:

..... (mệnh giá 10.000 đồng/CP) của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung.

2. Bên nhận ủy quyền:

CMND/Hộ chiếu số: do CA cấp ngày / /

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại: Fax

Tổng số cổ phần được ủy quyền (nếu không ghi sẽ được hiểu là ủy quyền toàn bộ số cổ phần sở hữu):

3. Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền được quyền đại diện cho bên ủy quyền tham dự và thực hiện các quyền của cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung theo quy định và bên nhận ủy quyền không được ủy quyền cho người khác.

Doanh nghiệp/Công ty chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật.

NGƯỜI NHẬN ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... ; ngày tháng năm 2018

GIẤY ỦY QUYỀN

Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung ,

1. Bên uỷ quyền (Bên A):

Tên cổ đông:
CMND/Hộ chiếu số: ngày / / cấp tại:
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax:
Số cổ phần sở hữu tại Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung là: cổ phần; (Bảng chữ: cổ phần.

2. Bên nhận uỷ quyền (Bên B):

Tên cá nhân:
CMND/Hộ chiếu số: ngày / / cấp tại:
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax:
Số cổ phần được nhận uỷ quyền là: cổ phần;
(Bảng chữ: cổ phần.

3. Nội dung uỷ quyền:

Bên A uỷ quyền cho bên B thực hiện các công việc cụ thể sau:

- a) Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018;
- b) Thực hiện quyền phát biểu và biểu quyết theo chỉ thị của bên A về tất cả các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 với cổ phần mà bên A sở hữu tại Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung.

4. Thời hạn uỷ quyền:

Giấy uỷ quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung.

5. Nghĩa vụ của các bên:

- a) Bên A có nghĩa vụ cung cấp thông tin và tài liệu cần thiết để bên B thực hiện công việc uỷ quyền;
- b) Bên B có nghĩa vụ thực hiện đúng công việc mà bên A đã uỷ quyền cho bên B, nếu vượt quá phạm vi nội dung được uỷ quyền, bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm về những thiệt hại phát sinh;
- c) Bên B có nghĩa vụ thông báo kịp thời cho bên A về các vấn đề phát sinh tại cuộc họp để bên A đưa ra chỉ thị về việc biểu quyết. Nếu không có sự phân hồi của bên A, bên B có thể biểu quyết theo ý chí của mình về các vấn đề đó mà không cần sự đồng ý của bên A.
- d) Bên B không được uỷ quyền cho bên thứ ba về việc thực hiện các công việc mà bên A đã uỷ quyền cho bên B thực hiện./

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

BÊN ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... ; ngày tháng năm 2018

GIẤY XÁC NHẬN
Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung

Kính gửi: **Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018**
Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung,

Căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung ban hành kèm theo Quyết định số 14/QĐ-HĐQT ngày 26 /03/2018 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung,

Tên tôi là:

CMND/Hộ chiếu số: do CA cấp ngày...../...../.....

Địa chỉ :

Điện thoại: **Fax**

Là chủ sở hữu của: cổ phần; (Bằng chữ:
..... (mệnh giá 10.000 đồng/CP) của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung.

Đồng thời tôi đã được cổ đông khác của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung ủy quyền đại diện tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung với tổng số cổ phần được ủy quyền là (Bằng chữ:) cổ phần (có các giấy ủy quyền kèm theo).

Bằng giấy này, tôi xin xác nhận việc đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung với tổng số cổ phần được quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 là:.....Cổ phần/.

Tài liệu kèm theo:

Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ (nếu có);

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018, NHIỆM KỲ 2018 - 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CÁN THÉP THÁI TRUNG
Ngày 26 tháng 4 năm 2018
Địa điểm: Văn phòng Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung

TT	THỜI GIAN	NỘI DUNG ĐẠI HỘI	NGƯỜI GIỚI THIỆU	NGƯỜI THỰC HIỆN
1	7h30 đến 8h30	- Đăng ký cổ đông, đón khách, phát tài liệu.		Ban Tổ chức
2	8h30 đến 12h00	- Chào cờ. - Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu. - Công bố Quyết định của HĐQT về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách Cổ đông.		Ông Nguyễn Xuân Lâm Trưởng phòng TC-HC
3		- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông dự Đại hội và công bố đủ điều kiện tiến hành Đại hội.	Ông Nguyễn Xuân Lâm	Ông Phan Đình Hạnh Trưởng ban
4		- Thông qua chương trình làm việc của Đại hội. - Thông qua Nội quy của Đại hội. - Giới thiệu thành phần Chủ tọa và giúp việc Chủ tọa ĐH (Lấy biểu quyết của Đại hội) - Mời Chủ tọa và giúp việc chủ tọa lên điều khiển Đại hội		Ông Nguyễn Xuân Lâm Trưởng phòng TC-HC
5		- Giới thiệu Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu của Đại hội. - Chủ tọa giới thiệu - Lấy biểu quyết thông qua Đại hội		Ông Trần Tuấn
6		- Báo cáo số 15/BC-HĐQT ngày 26/03/2018 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung nhiệm kỳ 2013 - 2018	Ông Trần Tuấn	Ông Phan Đình Hạnh – Phó Tổng Giám đốc

7		- Báo cáo số 16/BC-BKS ngày 26/03/2018 của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cán thép Thái trung nhiệm kỳ 2013 -2018	Ông Nguyễn Mạnh Thắng	Bà: Đỗ Thùy Hương
8		- Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ; Quy chế quản trị nội bộ Công ty TL: Dự thảo Điều lệ; Quy chế quản trị nội bộ Công ty	Ông Trần Tuấn	Ông Nguyễn Mạnh Thắng
9		- Trình bày Quy chế bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023	Ông Phạm Thế Dũng	Ông Lê Xuân Thịnh
10		- Chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết Đại hội thông qua Quy chế bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023		Ông Trần Tuấn
11		- Trình bày Tờ trình về nhân sự bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023	Ông Trần Tuấn	Ông Phạm Thế Dũng
12		- Chủ tọa lấy ý kiến của Đại hội thông qua Tờ trình về nhân sự bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023		Ông Trần Tuấn
13		- Tổ chức bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023	Ông Trần Tuấn	Bà Nguyễn Thị Minh Châu
		Đại hội giải lao 10 phút		
14		- Tờ trình về việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc		
15		- Tờ trình về chi phí tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, Kế toán trưởng Công ty năm 2017; Kế hoạch năm 2018.	Ông Phạm Thế Dũng	Ông Nguyễn Mạnh Thắng
16		- Tờ trình về việc thông qua kế hoạch đầu tư năm 2018.		
17		- Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2017.		Bà Nguyễn Thị Minh Châu
18		- Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2017; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2018	Ông Trần Tuấn	Bà Nguyễn Thị Minh Châu
19		-Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán tài chính năm 2018	Ông Trần Tuấn	Bà: Đỗ Thùy Hương

20		- Ý kiến phát biểu của Lãnh đạo TISCO	Ông Trần Tuấn	Đại diện
21		Đại hội thảo luận: - Về báo cáo của HĐQT; Ban Kiểm soát, Báo cáo tài chính - Các tờ trình.		Ông Trần Tuấn
22		- Xin ý kiến biểu quyết của ĐHĐCĐ về các Báo cáo và các tờ trình (mục 6 đến mục 8 và mục 14 đến 19) và biểu quyết thông qua tại Đại hội.		Ông Trần Tuấn
23		- Thông qua Biên bản kiểm phiếu bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023.	Ông Trần Tuấn	Bà Nguyễn Thị Minh Châu
24		* Giới thiệu HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023 ra mắt Đại hội (<i>Giới thiệu Đại biểu tặng hoa chúc mừng</i>) * Giới thiệu BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023 ra mắt Đại hội (<i>Giới thiệu Đại biểu tặng hoa chúc mừng</i>)	Bà Nguyễn Thị Minh Châu	* Các thành viên HĐQT - Đại biểu tặng hoa <i>Đại diện HĐQT phát biểu ý kiến</i> * Các thành viên BKS - Đại biểu tặng hoa <i>Đại diện BKS phát biểu ý kiến</i>
25		- Thông qua biên bản và dự thảo Nghị quyết của Đại hội.	Ông Trần Tuấn	Bà Lâm Thanh Hương
26		- Đại hội biểu quyết thông qua biên bản và Nghị quyết Đại hội.		Ông Trần Tuấn.
27		- Bế mạc Đại hội		Ông Trần Tuấn.
28		- Chào cờ.		Ông Nguyễn Xuân Lâm

Nơi nhận:

- HĐQT, Ban KS;
- Ban Tổ chức ĐH;
- Cổ đông dự ĐH;
- www.ttr.com.vn;
- Lưu: VT, TK;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Tuấn

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CÁN THÉP THÁI TRUNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung;

Căn cứ “Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty” ban hành kèm theo Quyết định số 87/QĐ-HĐQT ngày 25/07/2013 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT ngày 26/03/2018 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành “Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng ban Công ty và các cổ đông của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung theo quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- www.ttr.com.vn;
- Lưu: VT, Thư ký CT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Tuấn

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 03 năm 2018

**QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CÁN THÉP THÁI TRUNG**
(Ban hành kèm theo Quyết định số **14** /QĐ-HĐQT ngày 26/03/2018
Của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 (gọi tắt là Đại hội) của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung.

2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông và các bên tham dự Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.

3. Cổ đông, đại diện cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Mục tiêu

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.
2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội được thực hiện thành công và tuân thủ các quy định của pháp luật.

**Chương II
ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI,
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI**

Điều 3. Điều kiện tham dự Đại hội Cổ đông là cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội hội đồng cổ đông là ngày **27/03/2018** có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người khác dự họp theo quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyền của Cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Cổ đông có quyền thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Cổ đông có thể tham dự Đại hội đồng cổ đông theo một trong các hình thức sau đây:

- a) Trực tiếp tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông cá nhân có quyền ủy quyền bằng văn bản cho người khác dự họp. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức không được ủy quyền tiếp cho người khác dự họp Đại hội và không được tham gia ứng cử với tư cách cá nhân mình. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo ủy quyền theo quy định tại Điều 15, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 thì ủy quyền người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.

c) Tổ chức là cổ đông Công ty sở hữu dưới 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền 01 người tham dự họp Đại hội đồng cổ đông; sở hữu từ 10% đến dưới 51% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền tối đa 03 người tham dự họp Đại hội đồng cổ đông; sở hữu từ 51% đến dưới 60% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền tối đa 05 người tham dự họp Đại hội đồng cổ đông; sở hữu từ 61% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền tối đa 06 người tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.

3. Được Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung thông báo công khai nội dung, chương trình Đại hội.

4. Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự họp Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết và Phiếu bầu cử (trong đó ghi tên cổ đông, mã số cổ đông, địa chỉ, tổng số cổ phần sở hữu/đại diện và tổng số quyền biểu quyết) sau khi đăng ký tham dự họp Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

5. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội. Trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, giá trị biểu quyết của Phiếu bầu cử được tính bằng tổng số phiếu bầu cử, tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu (hoặc đại diện) có quyền biểu quyết nhân với số thành viên được bầu và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên

6. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội sau khi cuộc họp khai mạc, có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho những cổ đông này đăng ký. Hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm cộng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đến muộn vào tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội để tính tỷ lệ thông qua các nội dung biểu quyết ở phần sau.

Điều 5. Nghĩa vụ của Cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội mang theo giấy tờ sau:

a) Thông báo mời họp;

b) Giấy chứng minh thư nhân dân, căn cước công dân hoặc Hộ chiếu;

c) Giấy ủy quyền theo mẫu gửi kèm Thư mời họp Đại hội (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội). Trường hợp Cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi Cổ đông đó và chữ ký người được ủy quyền. Trường hợp Cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì văn bản ủy quyền phải được đóng dấu và ký bởi đại diện theo pháp luật của pháp nhân tổ chức đó;

d) Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại Đại hội sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách cổ đông hoặc/và đại diện ủy quyền của mình là hợp lệ với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.

2. Trường hợp cổ đông đã ủy quyền cho người khác mà không có thông báo bằng văn bản về việc hủy ủy quyền thì cổ đông đó khi tham dự Đại hội không được nhận thẻ biểu quyết tại Đại hội nếu người được ủy quyền của họ đã làm thủ tục nhận thẻ biểu quyết.

3. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho bên thứ ba.

4. Trong thời gian diễn ra Đại hội, cổ đông và đại diện của cổ đông phải nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ theo sự hướng dẫn, điều khiển của Chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

5. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này, nếu vi phạm thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo điểm b, khoản 7, Điều 142, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13.

6. Trường hợp vì lý do cá nhân mà cổ đông phải rời khỏi cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết, thì cổ đông có trách nhiệm liên hệ với Ban Kiểm phiếu để thông báo ý kiến của mình bằng văn bản về những vấn đề biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết mà không thông báo với Ban Kiểm phiếu thì coi như cổ đông đồng ý với tất cả những vấn đề được biểu quyết tại Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội (sau đây gọi tắt là Ban Kiểm tra tư cách cổ đông) có 03 (ba) thành viên do Hội đồng quản trị CTCP Cán thép Thái Trung chỉ định có chức năng và nhiệm vụ sau:

a) Kiểm tra tư cách dự họp của các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông dựa trên các tài liệu mà họ xuất trình: Kiểm tra Chứng minh thư nhân dân, Căn cước công dân, Hộ chiếu, Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền và các tài liệu kèm theo (nếu có);

b) Phát cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông Thẻ biểu quyết và các tài liệu của Đại hội;

c) Tổng hợp kết quả kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông tham dự Đại hội.

2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban;

3. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và phát tài liệu của Đại hội.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu có 03 thành viên, gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa. Thành viên Ban kiểm phiếu không được là người có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

2. Ban Kiểm phiếu có quyền lập một bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

3. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a) Hướng dẫn cổ đông tham dự Đại hội cách sử dụng thẻ biểu quyết; thực hiện việc đếm số phiếu biểu quyết theo từng loại: tán thành, không tán thành, không có ý kiến ngay sau khi Đại hội biểu quyết;

b) Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội;

c) Tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả biểu quyết các vấn đề của Đại hội;

d) Kiểm tra và công bố danh sách các ứng cử viên bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2023;

e) Hướng dẫn nguyên tắc, thể lệ bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo Quy chế Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát CTCP Cán thép Thái Trung nhiệm kỳ 2018 – 2023;

f) Tiến hành phát, thu, kiểm đếm phiếu bầu cử của các cổ đông theo đúng số cổ phần và quyền biểu quyết của từng cổ đông;

g) Tiến hành kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu bầu Thành viên Hội đồng quản trị;

h) Báo cáo kết quả kiểm phiếu (Biên bản kiểm phiếu) trước Đại hội;

i) Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu bầu cử cho Thư ký Đại hội;

j) Thực hiện các nhiệm vụ được giao khác.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban Chủ tọa .

1. Ban Chủ tọa Đại hội gồm 01 Chủ tọa Đại hội và một số thành viên giúp việc được Đại hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều khiển Đại hội.

2. Ban Chủ tọa có số thành viên không quá 03 người.

3. Chủ tọa Đại hội có các quyền và trách nhiệm sau:

a) Chủ trì, điều khiển Đại hội; Chủ tọa tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự, và đảm bảo Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;

b) Quyết định của Chủ tọa Đại hội về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

c) Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình của Đại hội;

d) Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

e) Trả lời hoặc chỉ định thành viên Ban Chủ tọa trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;

f) Bất cứ lúc nào Chủ tọa có quyền trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác tại một địa điểm khác (phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 năm 2014 và Điều lệ công ty) mà không cần lấy ý kiến của Đại hội nếu nhận thấy rằng:

- Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp; hoặc

- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

g) Chủ tọa Đại hội có quyền:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;

- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến hành cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi Đại hội.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký Đại hội gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên do Ban Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.

2. Ban Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa như: ghi chép Biên bản về diễn biến cuộc họp Đại hội, phản ánh trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung Đại hội trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội; trình bày trước Đại hội về Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Chương III

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 10. Điều kiện và cách thức tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội. Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo số lượng cổ đông tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà các cổ đông đại diện và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.

2. Cuộc họp Đại hội dự kiến diễn ra trong 1/2 ngày hoặc 01 ngày theo lịch cụ thể do CTCP Cán thép Thái Trung thông báo.

3. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. Việc biểu quyết thông qua từng nội dung trong Đại hội được thực hiện theo thể lệ biểu quyết và thông qua các quyết định tại Đại hội tại Điều 13 Quy chế này.

Điều 11. Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội

1. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ thời gian đối với các nội dung trong chương trình họp.

2. Trường hợp có thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp cho cổ đông, các thay đổi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 12. Thảo luận và chất vấn tại Đại hội.

1. Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của Đại hội, Chủ tọa Đại hội có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp hợp lý nhất. Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận, chất vấn bằng cách giơ tay đề nghị

phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội hoặc điền vào Phiếu câu hỏi gửi cho Ban Chủ tọa. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông được quyền phát biểu. Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời tuần tự từng cổ đông trình bày ý kiến của mình.

2. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình Đại hội đã thông qua. Nội dung ý kiến đề xuất của cổ đông không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn của doanh nghiệp. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

3. Đại hội thống nhất tổng thời lượng phát biểu của một cổ đông tối đa không quá 5 phút. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa Đại hội có thể yêu cầu cổ đông lập các câu hỏi, kiến nghị thành văn bản, Ban Thư ký Đại hội phải ghi nhận và Hội đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản cho cổ đông trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được kiến nghị của cổ đông.

Điều 13. Thể lệ biểu quyết và thông qua các quyết định tại Đại hội

1. Nguyên tắc biểu quyết: Cổ đông có thể biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Biểu quyết trực tiếp tại Đại hội bằng việc giơ Thẻ biểu quyết;

b) Biểu quyết thông qua việc cử người được ủy quyền tới dự họp, khi đó người được ủy quyền tham dự Đại hội và biểu quyết như hình thức cổ đông trực tiếp dự họp.

2) Các vấn đề được thông qua tại Đại hội phải được số cổ đông đại diện từ 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận, trừ nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 26 Điều lệ của CTCP Cán thép Thái Trung.

3. Riêng đối với các vấn đề quy định tại Khoản 2 Điều 26 Điều lệ CTCP Cán thép Thái Trung phải được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận.

4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2023 được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Quy chế Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát CTCP Cán thép Thái Trung nhiệm kỳ 2018 – 2023 và được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua.

5. Hình thức biểu quyết:

a) Cổ đông (hoặc người đại diện theo ủy quyền) biểu quyết từng nội dung trong chương trình Đại hội. Khi biểu quyết một vấn đề được Đại hội đưa ra, các cổ đông biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết lên cao; Việc xác định kết quả biểu quyết được tiến hành bằng cách đếm số phiếu biểu quyết tán thành, số phiếu biểu quyết không tán thành và số phiếu biểu quyết không có ý kiến;

b) Đối với từng vấn đề cần biểu quyết, Ban Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến của Cổ đông theo trình tự: Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến. Trường hợp Cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết thì coi như tán thành. Với từng vấn đề xin ý kiến biểu quyết, các cổ đông chỉ được giơ thẻ biểu quyết một lần.

Điều 14. Biên bản họp Đại hội, dự thảo nghị quyết Đại hội.

1. Biên bản Đại hội: Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Ban Thư ký ghi vào biên bản. Biên bản phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.
2. Căn cứ biên bản Đại hội, kết quả kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử, Thư ký Đại hội sẽ tổng hợp số liệu và đưa vào dự thảo nghị quyết Đại hội. Dự thảo Nghị quyết được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.
3. Biên bản, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp được lưu giữ tại trụ sở CTCP Cán thép Thái Trung theo quy định.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 15. Trường hợp tổ chức Đại hội không thành

1. Trường hợp cuộc họp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 10 của Quy chế này thì việc triệu tập họp lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội lần thứ hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là các cổ đông và đại diện theo ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của CTCP Cán thép Thái Trung.
2. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì được triệu tập lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 có thể phê chuẩn.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Điều khoản thi hành .

1. Quy chế này gồm 5 chương, 16 điều, có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Chủ tọa ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 chịu trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này.
3. Các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền và những người tham dự họp Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.



**NỘI QUY ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN CÁN THÉP THÁI TRUNG**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung họp ngày 26/04/2018 tại Văn phòng Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung.

Để Đại hội tiến hành đúng thời gian, đảm bảo quy định của Luật Doanh nghiệp, nội dung chương trình làm việc, Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 Công ty Cổ phần cán thép Thái Trung yêu cầu các quý vị cổ đông và Đại biểu dự Đại hội thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. Cổ đông trước khi vào dự họp phải đăng ký với Ban tổ chức để nhận phiếu biểu quyết và các tài liệu khác của Đại hội.
2. Các Cổ đông và Đại biểu về dự Đại hội có mặt tại hội trường đúng giờ quy định, chấp hành tốt nội quy của Đại hội.
3. Trang phục gọn gàng, đẹp và nghiêm túc.
4. Các cổ đông, Đại biểu không đi lại lộn xộn trong hội trường, không nói chuyện riêng, không để điện thoại ở chế độ chuông khi Đại hội đang làm việc.
5. Khi có ý kiến phát biểu phải đăng ký (theo mẫu đính kèm) với Ban chủ tọa đại hội, khi Chủ tọa đồng ý mới được phát biểu (*thời gian phát biểu không quá 5 phút*).
6. Nếu do điều kiện cá nhân, cổ đông không thể tiếp tục tham dự Đại hội được, phải ra về trước khi Đại hội kết thúc, đề nghị cổ đông nộp lại THẺ BIỂU QUYẾT cho Ban tổ chức Đại hội, để tiện cho việc theo dõi khi tổng hợp kết quả biểu quyết tại Đại hội./.

**TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC
ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2018**



BÁO CÁO

**của HĐQT Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung nhiệm kỳ 2013 – 2018
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, nhiệm kỳ 2018 - 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung.

A. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ QUẢN TRỊ, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2017. KẾ HOẠCH NĂM 2018.

Trong năm 2017, mặc dù có nhiều khó khăn nhưng nền kinh tế nước ta tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực, đạt kết quả khá toàn diện trên hầu hết các lĩnh vực. Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát; sản xuất kinh doanh tiếp tục phát triển; niềm tin của xã hội và thị trường tăng lên. Thị trường xây dựng và bất động sản tiếp tục khởi sắc. Sự phát triển mạnh mẽ của các doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực sản xuất thép xây dựng tiếp tục gây khó khăn cho các doanh nghiệp mới gia nhập thị trường như Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung.

Trước những khó khăn và thuận lợi nêu trên, Hội đồng quản trị (HĐQT) cùng Ban điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung đã không ngừng cố gắng, nỗ lực phấn đấu để thực hiện các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể như sau:

I. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2017.

1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2017 của Công ty so với kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 thông qua như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2016	Năm 2017		So sánh (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	TH 2017/ TH 2016	TH 2017/ KH 2017
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	508	508	508	100,00	100,00
2	SP thép cán các loại	Tấn	358.467	380.000	347.710	97,00	91,50
3	Tổng DT và các khoản thu nhập khác	Tỷ đồng	507,48	873	1.204,466	237,34	137,97
3.1	Các khoản giảm trừ DT	Tỷ đồng	-	-	-		
3.2	Tổng DT và các khoản TN khác sau giảm trừ	Tỷ đồng	507,48	873	1.204,466	237,34	137,97
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	44,016	23	23,42	53,21	101,83
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	44,016	23	23,42	53,21	101,83
6	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	22,629	18	18,01	79,59	100,06
7	Lao động bình quân	Người	298	306	300	100,67	98,04
8	Tiền lương bình quân	Tr.đ/ng-th	7,36	7,13	7,47	101,49	104,77
9	Cổ tức	%	-	-	-		

2. Đánh giá chung về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty.

Trong năm 2017, HĐQT đã quyết liệt chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.

- Về tổng sản lượng thép cán đạt 347.710 tấn bằng 91,50 % kế hoạch. Nguyên nhân do tiêu thụ chậm nên Công ty phải dừng sản xuất gần 3 tháng.

- Năm 2016, Công ty chỉ sản xuất gia công thép cán mang thương hiệu TISCO trên cơ sở nguồn phối do Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên cung cấp. Năm 2017, Công ty vừa thực hiện sản xuất gia công thép cán mang thương hiệu TISCO vừa sản xuất và bán trên 80.000 tấn thép cán mang thương hiệu VIS nên tổng doanh thu và các khoản thu nhập khác tăng 137,34% so với năm 2016 và tăng 37,97% so với kế hoạch.

- Năm 2017 thu nhập khác giảm trên 7 tỷ đồng là năm 2016 có khoản thu từ lãi vay của các năm trước đã trích quá vào chi phí 9,19 tỷ đồng (khoản này đã được đối chiếu với ngân hàng) và trong năm Công ty bán bùn cán, vảy cán, thép phế ...thu hồi trên 2 tỷ đồng.

- Năm 2017, Công ty chủ yếu dùng khí CNG nung phối thép thay cho dầu FO nên chỉ tiêu tiêu hao khí và kim loại giảm dẫn đến tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, tuy nhiên do giá dầu năm 2017 tăng so với năm 2016 khoảng 25% nên ảnh hưởng lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh (giá khí được tính theo giá dầu). Yếu tố giá dầu tăng làm giảm lợi nhuận khoảng 10 tỷ đồng.

- Trong năm 2017, Công ty hoàn thành việc cơ cấu lại thời gian trả nợ nên cân đối được nguồn tiền đảm bảo thời gian trả nợ và giảm chi phí lãi vay so với năm 2016 trên 5 tỷ đồng.

Năm 2017, Công ty đã hoàn thành kế hoạch một số các chỉ tiêu cơ bản là doanh thu và lợi nhuận. Nộp ngân sách đầy đủ cho nhà nước, đảm bảo việc làm, thu nhập của người lao động.

II. Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT.

1. Hoạt động của HĐQT.

Trong năm 2017, HĐQT đã tổ chức 4 cuộc họp, ban hành 13 Nghị quyết và 15 Quyết định tại các phiên họp trực tiếp và thông qua bằng hình thức xin ý kiến bằng văn bản để thực hiện chức năng quản trị hoạt động của Công ty và giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, bám sát các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao, cụ thể:

- Chỉ đạo việc tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 của Công ty (được tổ chức vào ngày 26/04/2017) theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Lập Báo cáo tài chính tháng, quý, năm theo quy định của pháp luật.

- Phê duyệt hạn mức tín dụng của Công ty năm 2017.

- Hoàn thành cơ cấu lại nợ cho dự án.

Giám sát, chỉ đạo Ban điều hành triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản trong kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.

- Chỉ đạo Ban điều hành tích cực tìm kiếm nguồn việc sản xuất gia công nhằm hoàn thành kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2017 và chuẩn bị nguồn việc cho những năm tiếp theo.

2. Thù lao và chi phí của thành viên HĐQT (Có Báo cáo riêng).

III. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

1. Về công tác nhân sự Ban điều hành.

Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ và nguyện vọng cá nhân, trong năm 2017, HĐQT đã miễn nhiệm ông Đoàn Hồng Dũng - Phó Tổng Giám đốc và được nghỉ thôi việc từ ngày 26/10/2017.

Đồng thời với việc kiện toàn nhân sự, Tổng Giám đốc đã chủ động phân giao nhiệm vụ cho các thành viên Ban điều hành phụ trách từng lĩnh vực cụ thể. Ngoài việc thực hiện vai trò công tác điều hành chung, Tổng Giám đốc đã xây dựng cơ chế làm việc tập thể, tạo điều kiện cho mỗi thành viên Ban điều hành phát huy được hết năng lực chuyên môn, tính độc lập, trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, góp phần từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc.

2. Về công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Ban điều hành Công ty, đứng đầu là Tổng Giám đốc, đã điều hành hoạt động sản xuất của Công ty tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, phù hợp với đăng ký kinh doanh của Công ty. Các thành viên Ban điều hành luôn chứng minh được năng lực, trình độ chuyên môn, tinh thần trách nhiệm, bản lĩnh lãnh đạo, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Ban điều hành đã tổ chức thực hiện, triển khai đầy đủ, kịp thời các nghị quyết, quyết định của HĐQT. Trong công tác điều hành, Tổng Giám đốc đã thể hiện tinh thần quyết đoán, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, mạnh dạn đề xuất nhiều ý tưởng mới và giải pháp thực hiện để HĐQT xem xét quyết định.

- Tổng Giám đốc thực hiện chế độ họp giao ban định kỳ hàng tuần với các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và trưởng các phòng nghiệp vụ, đồng thời tổ chức họp chuyên đề theo từng công việc, nhóm công việc liên quan để chỉ đạo sát sao và xử kịp thời các vấn đề phát sinh. Căn cứ yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban điều hành đã chủ động đề xuất HĐQT các giải pháp cần thiết về tài chính, nhân sự, huy động tối đa nguồn lực của Công ty.

- Ngoài việc thực hiện tốt chức năng điều hành chung, Tổng Giám đốc đã rất tích cực, chủ động trong việc phát triển quan hệ đối ngoại tốt với các cấp chính quyền địa phương và các khách hàng, đối tác tiềm năng, từ đó tìm kiếm cơ hội mở rộng địa bàn hoạt động của Công ty, phát triển quan hệ kinh doanh mới.

- Ban điều hành đã làm tốt công tác khai thác các kênh tín dụng hiệu quả để tạo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tình hình tài chính của Công ty được duy trì ổn định, có mức độ tin nhiệm tốt đối với các tổ chức tín dụng.

- Ban điều hành phối hợp tốt với các tổ chức đảng, đoàn thể, củng cố sự đồng thuận trong hoạt động của Công ty. Ban điều hành có chính sách khen thưởng, phúc lợi thích hợp để kịp thời động viên, khuyến khích các cán bộ nhân viên có thành tích tốt trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

IV. Một số vấn đề tồn tại trong hoạt động sản xuất.

- Về kiểm soát quá trình sản xuất đôi khi còn chủ quan dẫn đến chất lượng sản phẩm, thép âm, dương chưa đạt quy định, sản phẩm bị tróc vảy, nứt do kiểm soát quá trình nạp phôi trước khi vào lò chưa triệt để. Quản lý quá trình sửa chữa thiết bị chưa nghiêm ngặt để xảy ra sự cố như bê tông đáy lò nung trong quá trình vận hành sản xuất, mất thời gian khắc phục làm tăng các chi phí, giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Công tác điều hành, tổ chức sản xuất ở một số bộ phận còn lúng túng, quản lý và sử dụng lao động chưa hiệu quả trong thời gia đứng sửa chữa.

- Việc nhận thức và chấp hành các quy định, quy trình về an toàn, vệ sinh lao động của một bộ phận người lao động còn chưa nghiêm túc. Năm 2017 để xảy ra 06 vụ TNLĐ; Trong đó có 02 vụ TNLĐ nặng (có 01 vụ tai nạn giao thông được coi là TNLĐ).

- Công tác bảo vệ tài sản còn chủ quan, thiếu tập trung trong quá trình kiểm tra, kiểm soát dẫn đến việc để sót hàng hóa trên phương tiện vận tải sau khi nhập.

- Các khoản nợ khó đòi từ năm 2013 tuy đã được giải quyết nhưng dứt điểm.

V. Định hướng kế hoạch hoạt động năm 2018.

Năm 2017 là năm cuối cùng của HĐQT nhiệm kỳ 2013 – 2018. Trên cơ sở đánh giá những thành tích và tồn tại trong năm qua, cũng như dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và định hướng phát triển những năm tiếp theo. HĐQT nhiệm kỳ 2013 – 2018 đề xuất một số nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2018 như sau:

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

+ Giá trị sản xuất công nghiệp	185 tỷ đồng
+ Thép cán gia công các loại:	430.000 tấn
+ Tổng doanh thu:	1.135 tỷ đồng
+ Lợi nhuận trước thuế:	15 tỷ đồng
+ Lợi nhuận sau thuế:	12 tỷ đồng
+ Nộp ngân sách (thuế):	22 tỷ đồng
+ Cổ tức:	- %
+ Lao động bình quân:	300 người
+ Lương bình quân:	8,10 triệu đồng

- Biện pháp thực hiện kế hoạch:

+ Tập trung chỉ đạo và giám sát Ban điều hành triển khai kế hoạch SXKD năm 2018 được ĐHCĐ phê duyệt, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản là doanh thu và lợi nhuận.

+ Tiếp tục đẩy mạnh các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, tăng cường mở rộng quan hệ đối ngoại để tìm kiếm cơ hội phát triển, đầu tư xây dựng phát triển thương hiệu, hình ảnh của Công ty đối với khách hàng, đối tác và xã hội.

+ Tiếp tục thực hiện các giải pháp ổn định và nâng cao năng lực tài chính của Công ty, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện tốt việc kiểm soát dòng tiền, làm tốt công tác quản lý và thu hồi công nợ; kiểm soát các khoản cho vay, bảo lãnh để có biện pháp thu hồi, hạn chế rủi ro, tiếp tục thực hiện các giải pháp tiết giảm chi phí...

+ Đầu tư cho công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực để đáp ứng công việc ngày càng cao của Công ty; xây dựng và thực hiện có hiệu quả các chính sách đãi ngộ người lao động.

+ Tiếp tục rà soát hoàn thiện cơ chế quản lý, điều hành của Công ty.

VI. Kết luận.

Trên cơ sở kết quả mang tính khích lệ đã đạt được trong năm 2017, với sự ủng hộ, đồng hành của các quý vị cổ đông và sự đoàn kết, quyết tâm của Ban điều hành và tập thể

cán bộ công nhân viên, HĐQT Công ty tin tưởng mạnh mẽ rằng TTR sẽ tiếp tục vững bước trên con đường phát triển phía trước, không ngừng gia tăng lợi ích cho các cổ đông, nhà đầu tư, người lao động. Trước khi chuyển sang giai đoạn mới, HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2013 – 2018 xin được gửi lời cảm ơn trân trọng đến sự đồng hành, ủng hộ của các quý vị cổ đông, sự nỗ lực, quyết tâm đoàn kết của Ban điều hành và tập thể cán bộ công nhân viên Công ty trong suốt thời gian qua. Chúc đại hội đồng cổ đông sang suốt lựa chọn được những cán bộ có năng lực, trình độ, kinh nghiệm, đạo đức tham gia vào HĐQT nhiệm kỳ mới, để cùng chung tay với quý vị cổ đông, Ban điều hành và tập thể cán bộ công nhân viên TTR tiếp tục xây dựng Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung ngày càng phát triển.

B. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY NHIỆM KỲ 2013 – 2018. MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM KỲ 2018 – 2023.

I. Đánh giá về công tác quản lý của HĐQT nhiệm kỳ 2013 – 2018.

1. Tổng quan về tình hình chung của Công ty giai đoạn 2013 – 2018.

a) Về tình hình kinh tế xã hội.

Từ năm 2012, tình hình thế giới diễn biến phức tạp, kinh tế phục hồi chậm hơn dự báo, khủng hoảng nợ công diễn ra trầm trọng tại nhiều quốc gia. Đối với Việt Nam, cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu khiến nền kinh tế trong nước tục phải đối mặt với một loạt những khó khăn, thách thức như: bội chi ngân sách nhà nước cao, nợ công tăng nhanh; việc huy động nguồn lực ngoài nhà nước còn hạn chế; tái cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng còn chậm...

Tuy nhiên với sự lãnh đạo của Đảng, chính phủ và sự chung tay vào cuộc của cả hệ thống chính trị, tình hình kinh tế nước ta đã có những dấu hiệu khởi sắc dần và có những bước phục hồi. Hệ thống pháp luật, đặc biệt là trong lĩnh vực kinh tế, tiếp tục được đổi mới và hoàn thiện nhằm hướng đến hai mục tiêu: Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trong nước và hội nhập với khu vực và thế giới.

b) Về tình hình Công ty giai đoạn 2013 – 2017:

+ Năm 2013 và 2014 là những năm đầu tiên của nhiệm kỳ, Công ty tiến hành sản xuất thử, chứng minh công suất và bàn giao dây chuyền cán thép 500.000 tấn/năm. Đồng thời thực hiện công tác tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Song Công ty phải đối mặt với nhiều khó khăn, trong đó khó khăn lớn nhất là thiếu vốn lưu động để tổ chức sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng thương hiệu.

+ Nhằm giải quyết vấn đề vốn cho dự án và hoạt động sản xuất kinh doanh, tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 đã thống nhất thông qua kế hoạch phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 337 tỷ lên 508 tỷ đồng. Tuy nhiên do khó khăn về tài chính, các cổ đông đã không góp đủ vốn như đã cam kết.

+ Tháng 11/2013, HĐQT đã quyết định triệu tập ĐHĐCĐ bất thường lần thứ 2 (lần thứ nhất không thành công) để thông qua kế hoạch phát hành cổ phần, tăng vốn điều lệ từ 337 tỷ lên 508 tỷ nhưng phải đến tháng 12/2014 việc phát hành cổ phiếu mới hoàn thành, khó khăn về tài chính tạm thời được tháo gỡ.

2. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT.

Trong nhiệm kỳ 2013 – 2018, HĐQT Công ty cơ bản đã hoàn thành nhiệm vụ được giao, hoạt động tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. Hiệu quả hoạt động của Công ty từng bước ổn định, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính như doanh thu, lợi nhuận hàng năm đều hoàn thành và trong những năm 2016, 2017 đều có mức tăng vượt so với kế hoạch hoặc đạt kế hoạch được ĐHCĐ thông qua, giảm lỗ lũy kế. Tất cả các hoạt động của TTR được thực hiện theo quy định của Điều lệ, quy chế của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

a) Về công tác tổ chức và hoạt động của HĐQT.

HĐQT Công ty trong nhiệm kỳ 2013 – 2018 đã tổ chức kiện toàn nhân sự qua các lần như sau:

TT	Tên cá nhân	Ghi chú
1	Ông Lê Huy	- Chủ tịch HĐQT từ ngày 29/06/2013 đến ngày 26/04/2016 - Thôi chủ tịch HĐQT từ ngày 27/04/2016 để chuyển công tác khác
2	Ông Ân Văn Tám	- Thành viên HĐQT từ ngày 29/06/2013 đến ngày 24/04/2015. - Thôi thành viên HĐQT để nghỉ hưu từ ngày 25/04/2015
3	Ông Lâm Mai Tuyên	- Thành viên HĐQT từ ngày 29/06/2013 đến ngày 26/04/2016 - Thôi thành viên HĐQT từ ngày 27/04/2016 để chuyển công tác khác
4	Ông Đoàn Mạnh Trung	- Phó Chủ tịch HĐQT từ ngày 29/06/2013 đến Ngày 26/04/2016. - Thôi Phó Chủ tịch HĐQT từ ngày 27/04/2016 để chuyển công tác khác.
5	Ông Nguyễn Mạnh Thắng	- Thành viên HĐQT từ ngày 29/06/2013 đến nay
6	Ông Trần Tuấn	- Thành viên HĐQT từ ngày 24/04/2015 đến 26/04/2016 - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc từ ngày 26/04/2016 đến nay
7	Ông Phạm Thế Dũng	- Thành viên HĐQT từ ngày 26/04/2016 đến nay

Ngay sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013, nhiệm kỳ 2013 – 2018, HĐQT Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung đã khẩn trương kiện toàn bộ máy, hoàn thiện các quy

chế hoạt động và xây dựng quy chế điều hành mới nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý và điều hành của Công ty. HĐQT đã tiến hành xây dựng, điều chỉnh, bổ sung và ban hành các quy chế, quy định quản lý đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý điều hành hoạt động của Công ty.

Hoạt động của HĐQT được vận hành dân chủ, khoa học và ngày càng hiệu quả. Định kỳ, HĐQT tổ chức các phiên họp để đưa ra các quyết định mang tính định hướng toàn diện hoạt động sản xuất kinh doanh để chỉ đạo Ban điều hành chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ thông qua. Nội dung các phiên họp được cụ thể hóa bằng các Biên bản và Nghị quyết. Trưởng ban Ban kiểm soát cũng được mời tham gia dự họp và đóng góp ý kiến tại tất cả các phiên họp HĐQT. Giữa các kỳ họp định kỳ, HĐQT đã thông qua nhiều chủ trương, quyết sách bằng hình thức xin ý kiến bằng văn bản. Các quyết nghị, chỉ đạo, định hướng của HĐQT được ban hành kịp thời, phù hợp với điều kiện thực tế và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Công ty, tạo điều kiện để Ban điều hành chủ động hơn trong việc tổ chức triển khai thực hiện thành công kế hoạch sản xuất kinh doanh trong những năm qua.

Tại thời điểm hiện tại, số lượng thành viên HĐQT Công ty là 03 thành viên, giảm 2 thành viên so với đầu nhiệm kỳ cho phù hợp với Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung, trong đó có 01 thành viên không điều hành.

b) Về tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quyết sách lớn của Công ty nhiệm kỳ 2013 – 2018.

Trong nhiệm kỳ 2013 – 2018, HĐQT đã triệu tập và tổ chức các kỳ họp Đại hội đồng cổ đông hàng năm dưới hình thức họp trực tiếp. Việc triệu tập, tổ chức ĐHĐCĐ tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. Về cơ bản HĐQT đã quản lý, chỉ đạo Ban điều hành hoàn thành các chỉ tiêu do ĐHĐCĐ phê duyệt.

b₁. Về tình hình sản xuất kinh doanh.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu từ năm 2013 đến năm 2017

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2013	2014	2015	2016	2017
A	1	2	3	4	5	6	10
1	Giá trị SXCN	Tỷ đ	-	45,873	24	36	297,225
2	SL hiện vật chủ yếu	Tấn	-	62.075	251.670	358.467	347.710
	+ Thép cán TTR	Tấn	-	12.398	6.542	608	-
	+ Thép gia công TISCO	Tấn	-	49.677	245.127	348.843	267.379
	+ Thép cán khác	Tấn	-	-	-	9.016	80.331
3	SL tiêu thụ SP chủ yếu	Tấn	-	48.339	270.390	360.294	347.710
	+ Thép cán TTR	Tấn	-	7.985	15.958	2.417	-
	+ Thép gia công TISCO	Tấn	-	40.354	254.432	348.861	267.379
	+ Thép cán khác	Tấn	-	-	-	9.016	80.331
4	Tổng doanh thu	Tỷ đ	-	142,38	433,20	507,48	1.200,80
5	Lợi nhuận	Tỷ đ	- 76,260	- 185,85	- 82,88	44,02	23,42
6	Nộp ngân sách (thuế)	Tỷ đ	-	47,00	11,07	22,63	18,01
7	Lao động bình quân	Người	179	295	300	310	300
8	Tiền lương bình quân người/tháng	Tr.đ	5,40	4,50	5,57	7,36	7,47
9	Cổ tức	%	-	-	-	-	-

Tổng hợp kết quả trên cho thấy, hai năm đầu tiên của nhiệm kỳ 2013 – 2018, có thể coi là những năm khó khăn nhất trong nhiệm kỳ, Dự án đã hoàn thành, chạy thử để chứng

minh công suất và bàn giao. Tuy nhiên vẫn còn một số gói thầu chưa thực hiện, hoặc thực hiện dở dang vì thiếu vốn do các cổ đông không góp vốn đúng tiến độ như đã cam kết.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh trong 2 năm đầu của nhiệm kỳ chưa chủ động được do chưa huy động đủ vốn điều lệ nên không vay được vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng thương hiệu. Thép TTR chưa được quảng bá rộng rãi, vì thế trên nhiều địa bàn, khách hàng chưa biết đến thép Thái Trung.

Năm 2015, đánh giá điều kiện sản xuất và tiêu thụ thép TTR còn nhiều khó khăn, Hội đồng quản trị đã thống nhất cao việc sản xuất thép cán gia công mang thương hiệu TISCO cho Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên, để giải quyết việc làm, đảm bảo đời sống cho người lao động, ổn định đội ngũ người lao động.

Với sự chỉ đạo kịp thời của HĐQT và sự nỗ lực của Ban điều hành cùng tập thể cán bộ công nhân viên, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty đã dần đi vào ổn định trong 2 năm cuối của nhiệm kỳ, hoàn thành vượt mức kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông thường niên đặt ra cả về chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận, tạo đà để phát triển bứt phá trong những năm tiếp theo.

b₂. Về công tác tài chính.

Trong giai đoạn 2013 – 2018, Công ty đã quyết liệt thực hiện nhiều giải pháp hiệu quả nhằm xây dựng hệ thống tài chính doanh nghiệp ngày càng lành mạnh, làm tốt việc khai thác các kênh tín dụng hiệu quả để tạo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Việc phát hành thành công đợt chào bán cổ phần tăng vốn điều lệ từ 337 tỷ đồng lên 508 tỷ đồng (tháng 12 năm 2014) có ý nghĩa quan trọng, góp phần giúp Công ty vượt qua khó khăn về tài chính, cân đối tài chính, thanh toán các khoản nợ quá hạn với đối tác, nhà thầu...

b₃. Về công tác quản trị doanh nghiệp.

- HĐQT luôn chú trọng hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản trị doanh nghiệp, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, phát triển nguồn nhân lực của Công ty. Trong nhiệm kỳ vừa qua, Công ty đã ban hành nhiều quy chế, quy định nhằm tạo hành lang pháp lý hoàn thiện công tác quản trị doanh nghiệp, thay thế những quy chế, quy định cũ không còn phù hợp hoặc còn thiếu.

- Mặc dù hoạt động sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện nhiều giải pháp để luôn đảm bảo và từng bước nâng cao chế độ đãi ngộ, đời sống đối với người lao động. Thực hiện rà soát, phân giao nhiệm vụ trực tiếp, rõ người, rõ việc, cụ thể tới từng thành viên, đồng thời thực hiện việc rà soát cơ cấu tổ chức, đánh giá các vấn đề còn tồn tại trong công tác tổ chức để sắp xếp bộ máy hiệu quả, phát huy được thế mạnh của từng cá nhân, phát huy sức mạnh tập thể.

- Trong nhiệm kỳ 2013 – 2018, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện lập hồ sơ đăng ký công ty đại chúng với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN), và đã được UBCKNN chấp thuận ngày 02/03/2015;

- Tiếp theo, Công ty đã lập hồ sơ đăng ký lưu ký chứng khoán tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, ngày 13/10/2015 đã được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chấp thuận và được cấp Mã chứng khoán là TTS;

- Năm 2016, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty lập hồ sơ đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán chưa niêm yết (UpCoM) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Cổ phiếu TTS chính thức được giao dịch trên thị trường tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ngày 17/05/2017.

- Kể từ ngày được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận là Công ty đại chúng, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận hồ sơ đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán chưa niêm yết (UpCoM) Công ty luôn thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của công ty đại chúng trên thị trường chứng khoán.

II. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành.

1. Về công tác kiện toàn nhân sự Ban Tổng Giám đốc Công ty.

- Trong nhiệm kỳ 2013 – 2018, Hội đồng quản trị đã triển khai kiện toàn nhân sự ban Tổng Giám đốc Công ty để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của từng giai đoạn:

+ Ông Ân Văn Tám – giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty từ ngày 01/07/2013 đến ngày 14/05/2015 (nghỉ hưởng chế độ hưu trí)

+ Ông Đoàn Mạnh Trung – giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty từ ngày 01/07/2013 đến ngày 31/03/2016.

+ Ông Đoàn Hồng Dũng – giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty từ ngày 01/07/2013 đến ngày 25/10/2017.

+ Ông Nguyễn Mạnh Thắng – giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty từ ngày 01/07/2013 đến 01/06/2014.

+ Ông Lâm Mai Tuyên – Thành viên HĐQT giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty từ ngày 01/07/2013 đến 04/05/2016.

+ Ông Phan Đình Hạnh – giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty từ ngày 01/07/2013 đến nay.

+ Ông Trần Tuấn – giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty từ ngày 15/05/2015 đến nay.

+ Ông Phạm Thế Dũng – giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ ngày 05/05/2016 đến nay.

Sau khi được bổ nhiệm, Tổng Giám đốc (ông Ân Văn Tám, ông Trần Tuấn) đã khẩn trương phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Ban Tổng Giám đốc phụ trách các lĩnh vực hoạt động của Công ty; chỉ đạo các chức năng chuyên môn rà soát, xây dựng hoàn chỉnh các quy chế và kiện toàn bộ máy tổ chức, nhân sự của các phòng nghiệp vụ, phân xưởng sản xuất; khẩn trương nắm bắt và điều hành toàn diện các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các thành viên Ban điều hành đều có trình độ, kinh nghiệm, năng lực đáp ứng tốt các lĩnh vực được phân công phụ trách.

2. Về công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc, đứng đầu là Tổng Giám đốc công ty, đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty. Các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc luôn thể hiện trình độ chuyên môn, tinh thần trách nhiệm, bản lĩnh lãnh đạo, thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công, tuân thủ và triển khai đầy đủ, kịp thời các nghị quyết, quyết định của HĐQT. Tập thể Ban điều hành đã nỗ lực trong việc điều hành các hoạt động của Công ty, hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.

III. Một số vấn đề tồn tại trong giai đoạn 2013 – 2018.

- Việc phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ từ 337 tỷ lên 508 tỷ đã thành công nhưng chưa đạt yêu cầu về thời gian (từ đầu nhiệm kỳ là năm 2013 đến tháng 12 năm 2014 mới hoàn thành). Nguyên nhân là do các cổ đông gặp khó khăn về tài chính nên không góp đủ

vốn điều lệ như đã cam kết cũng đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Về xây dựng thương hiệu thép TTR: Ngày 04/03/2013, HĐQT Công ty đã ban hành Nghị quyết số 20A/NQ-HĐQT về việc triển khai kế hoạch truyền thông, quảng bá thương hiệu năm 2013 với mục tiêu là quảng bá rộng rãi thương hiệu thép TTR tới đông đảo các đối tượng tiêu dùng, đặc biệt là các đối tượng khách hàng, khách hàng tiềm năng. Tuy nhiên, nhiều nội dung chủ yếu không thực hiện được do thiếu vốn. Vì vậy thép TTR ít được người tiêu dùng biết đến, việc sản xuất thép cán thương hiệu TTR của Công ty rất hạn chế, chỉ sản xuất khi có đơn hàng, việc quảng bá thương hiệu thép TTR không đạt được như kỳ vọng.

- Trong quá trình thực hiện kế hoạch truyền thông, quảng bá thương hiệu đã xảy ra tranh chấp giữa bị đơn là Công ty và nguyên đơn Công ty TNHH dịch vụ quảng cáo Song Thành Công. Qua 2 lần xét xử ở cấp sơ thẩm và 2 lần ở cấp phúc thẩm, theo quyết định của Tòa án tại phiên phúc thẩm lần thứ 2, Công ty phải bồi thường cho nguyên đơn Công ty TNHH dịch vụ quảng cáo Song Thành Công tổng số tiền là 742,62 triệu đồng. Công ty đã kháng cáo lên Viện kiểm sát và Tòa án cấp cao về bản án này theo quy định của pháp luật và chờ được giải quyết. Trong thời gian chờ Viện kiểm sát và Tòa án cấp cao giải quyết, Công ty đã thực hiện Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 106/QĐ-CCTHADS ngày 03/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

- Trong quản lý sản xuất còn để xảy ra một số sự cố thiết bị, ngoài những nguyên nhân khách quan còn có nguyên nhân được cho là do chủ quan gây ra.

IV. Mục tiêu, định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2018 – 2023.

1. Về sản xuất kinh doanh.

Những chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu giai đoạn 2018 - 2022:

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2018 - 2022				
			2018	2019	2020	2021	2022
A	1	2	3	4	5	6	7
1	Giá trị SXCN	Tỷ đ	185	-	-	-	-
2	SL thép cán chủ yếu	Tấn	430.000	450.000	450.000	480.000	500.000
	+ Thép cán TTR	Tấn	-	-	-	-	-
	+ Thép cán gia công-TISCO	Tấn	380.000	450.000	450.000	480.000	500.000
	+ Thép Cán khác	Tấn	50.000	-	-	-	-
3	SL tiêu thụ chủ yếu	Tấn	430.000	450.000	450.000	480.000	500.000
	+ Thép cán TTR	Tấn	-	-	-	-	-
	+ Thép cán gia công-TISCO	Tấn	380.000	450.000	450.000	480.000	500.000
	+ Thép cán khác	Tấn	50.000	-	-	-	-
4	Tổng doanh thu	Tỷ đ	1.135	504	504	538	560
5	Lợi nhuận	Tỷ đ	15	16	17	19	20
6	Nộp ngân sách (thuế)	Tỷ đ	22	22,50	23,00	27,00	28,00
7	Lao động bình quân	Người	300	300	300	300	300
8	Tiền lương bình quân người/tháng	Tr.đ	8,10	8,50	9,00	9,20	9,40
9	Cổ tức	%	-	-	-	-	-

2. Công tác đầu tư.

Nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty, năm 2018 Công ty lập kế hoạch đầu tư 01 máy CNC có xuất xứ từ Đài Loan hoặc loại có chất lượng tương đương.

Mức chi phí đầu tư dự kiến : Khoảng 6 tỷ đồng

3. Công tác quản lý, chỉ đạo sản xuất kinh doanh.

Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy và lao động trong Công ty; bổ sung, sửa đổi các quy chế, quy định cho phù hợp với tình hình mới. Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo điều hành; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra. Bằng mọi giải pháp đảm bảo sản xuất kinh doanh ổn định, tăng trưởng, có hiệu quả, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

Chỉ đạo quyết liệt và triển khai đồng bộ các giải pháp về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tìm mọi giải pháp để giảm giá thành sản phẩm, tiết giảm các chi phí, rà soát chi phí chung, chi phí sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên; nghiên cứu áp dụng các giải pháp kỹ thuật, khoa học công nghệ để giảm các chi tiêu tiêu hao; kiểm soát chặt chẽ giá cả, nguyên nhiên vật liệu đầu vào; đặc biệt chú ý công tác quản lý chất lượng sản phẩm, không để xảy ra việc phản hồi tiêu cực từ phía đối tác và người tiêu dùng về chất lượng sản phẩm.

Tăng cường công tác quản lý tài chính, từng bước nâng cao năng lực tài chính của Công ty. Tìm các giải pháp tháo gỡ khó khăn về tài chính, thực hiện tiết giảm các chi phí, đảm bảo định mức tồn kho hợp lý, đơn đốc thu hồi công nợ, không để phát sinh nợ khó đòi. Tiếp tục chủ động làm việc với các Ngân hàng để huy động đủ vốn cho sản xuất kinh doanh.

4. Một số nhiệm vụ trọng tâm của HĐQT:

- Thực hiện thành công các mục tiêu, nhiệm vụ trong định hướng chiến lược phát triển của Công ty trong giai đoạn 2018 – 2023.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm cụ thể của từng thành viên HĐQT trong công tác quản trị doanh nghiệp, tiếp tục hoàn thiện cơ chế chỉ đạo phối hợp giữa HĐQT, Ban điều hành cũng như cơ chế phối hợp với Ban kiểm soát, tổ chức Đảng, đoàn thể nhằm phát huy sức mạnh đoàn kết nội tại của doanh nghiệp;

- Chỉ đạo Ban điều hành tập trung giải quyết dứt điểm các tồn tại hiện nay, tạo tiền đề cho TTR tiếp tục ổn định và phát triển, bứt phá trong nhiệm kỳ mới;

- Chỉ đạo Ban điều hành bám sát các nội dung định hướng phát triển của Công ty giai đoạn 2018 – 2023 để triển khai thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh với phương châm “Đáp ứng cao nhất các yêu cầu hợp lý của khách hàng về chất lượng sản phẩm và dịch vụ”;

- Chỉ đạo Ban điều hành xây dựng và thực hiện các giải pháp hiệu quả để phát triển nguồn nhân lực; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động;

- Chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục xây dựng và phát triển hình ảnh, thương hiệu của TTR.

Trên đây là báo cáo đánh giá tổng kết hoạt động quản lý của HĐQT và công tác điều hành của Tổng Giám đốc trong giai đoạn 2013 – 2018. Bên cạnh những công việc đã đạt được, với tinh thần trách nhiệm và cầu thị, HĐQT nhận thấy trong công tác quản lý, điều hành còn có những vấn đề tồn tại cần phải giải quyết dứt điểm trong thời gian tới, để TTR ngày càng phát triển, xứng đáng với tầm vóc, năng lực của TTR, đáp ứng hơn nữa sự kỳ

vọng của quý vị cổ đông và xã hội. Trước khi kết thúc nhiệm vụ, HĐQT xin được trân trọng cảm ơn quý vị cổ đông đặc biệt là cổ đông lớn TISCO đã đồng hành cùng Công ty, ủng hộ HĐQT và Ban điều hành trong suốt thời gian qua. Đồng thời, HĐQT cũng xin trân trọng cảm ơn Ban điều hành cùng tập thể cán bộ công nhân viên trong Công ty đã đoàn kết, tận tâm, phấn đấu, nỗ lực hoàn thành tốt các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT mong muốn quý vị cổ đông, nhà đầu tư, đối tác, khách hàng sẽ tiếp tục đồng hành, hợp tác cùng TTR trong chặng đường phát triển phía trước. HĐQT cũng xin từ nhiệm kể từ thời điểm Đại hội đồng cổ đông bầu được HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023.

Xin trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT,
- BKS công ty;
- Tổng giám đốc;
- www.ttr.com.vn ;
- Lưu: VT; Thư ký Công ty;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CỘNG TY
CỔ PHẦN
CÁN THÈP
THÁI TRUNG
Trần Tuấn



Thái Nguyên, ngày 26 tháng 3 năm 2018.

BÁO CÁO
Hoạt động của Ban Kiểm soát
Trình Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2018-2023.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung;

Căn cứ vào Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC và tình hình hoạt động của Công ty các năm 2013-2018;

Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội, kết quả kiểm tra giám sát nhiệm kỳ 2013-2018 và kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 như sau:

1. Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2013-2018:

Ban Kiểm soát Công ty CP Cán thép Thái Trung nhiệm kỳ 2013-2018 được Đại hội đồng cổ đông bầu ngày 29/6/2013 gồm 3 thành viên:

1. Bà Văn Thị Hạnh Trưởng ban
2. Ông Nguyễn Thiện Hiếu Thành viên.
3. Bà Nguyễn T. Minh Châu Thành viên.

Trong các năm qua, do yêu cầu công tác, Ban Kiểm soát đã có sự thay đổi về nhân sự một số lần để phù hợp với tình hình thực tế. Hiện nay, Ban Kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên:

1. Bà Đỗ Thùy Hương Trưởng ban (Chuyên trách).
2. Ông Nguyễn Thanh Sơn Thành viên.
3. Ông Bùi Mạnh Hùng Thành viên.

Trong nhiệm kỳ qua, Ban Kiểm soát đã thực hiện theo qui chế và tiến hành họp mỗi quý một lần (ngoài ra còn có các cuộc họp đột xuất khi có yêu cầu của công việc) để xem xét các vấn đề liên quan đến việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HDQT) và một số cuộc họp của Ban điều hành; giám sát việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của HDQT và Ban điều hành.

- Xem xét tính phù hợp các Quyết định của HDQT, Ban điều hành trong công tác quản lý; kiểm tra trình tự thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Giám sát việc thực thi pháp luật và các qui chế, qui định mà Công ty đã ban hành.

- Kiểm tra, thẩm định Báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính, đồng thời phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán.

Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, Ban Kiểm soát đã có sự phối hợp tốt với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các phòng chức năng của Công ty.

2. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2013-2018:

Trong nhiệm kỳ qua, hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty đều tập trung vào các mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. HĐQT đã có các Nghị quyết kịp thời, đúng đắn. Ban Tổng Giám đốc điều hành linh hoạt, tăng cường công tác quản lý, nắm bắt diễn biến của thị trường. Đẩy mạnh các giải pháp kỹ thuật, giảm các chỉ tiêu tiêu hao nhằm hạ giá thành sản phẩm góp phần nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty. Đội ngũ cán bộ quản lý điều hành và người lao động đã có nhiều cố gắng trong việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao.

Kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

+ Về hoạt động sản xuất kinh doanh: được thể hiện thông qua số liệu các chỉ tiêu chủ yếu hàng năm như sau:

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1	Giá trị SXCN	Tỷ đ	-	45,873	24,21	35,609	297,225
2	SL hiện vật chủ yếu	Tấn	-	62,075	251.670	358.467	347.710
-	<i>Thép cán TTR</i>	"	-	12,398	6.543	608	-
-	<i>Thép gia công TISCO</i>	"	-	49,677	245.127	348.843	267.379
-	<i>Thép cán khác</i>	"	-	-	-	9,016	80.331
3	SL tiêu thụ chủ yếu	Tấn	-	48,339	270.390	360.294	347.710
-	<i>Thép cán TTR</i>	"	-	7,895	15.958	2.417	-
-	<i>Thép gia công TISCO</i>	"	-	40,354	254.432	348.861	267.379
-	<i>Thép cán khác</i>	"	-	-	-	9,016	80.331
-	<i>Hàng hóa khác</i>	"	-	-	-	-	-
4	Tổng doanh thu	Tỷ đ	-	142,380	433,2	507,482	1.200,803
5	Lợi nhuận	"	-76,260	-185,846	-82,881	+44,016	+23,419
6	Nộp Ngân sách (thuế)	"	-	47,000	11,073	22,628	18,009
7	Lao động bq	Ng	179	295	300	310	300
8	Tiền lương bq	Tr.đ	5,400	4,500	5,565	7,360	7,472

Năm 2013 là năm đầu tiên của nhiệm kỳ và cũng là năm dự án hoàn thành đi vào sản xuất thử chứng minh công suất, sản lượng sản xuất thử năm 2013 khoảng >5.600 tấn thép các loại, toàn bộ chi phí chạy thử được hạch toán vào chi phí dự án. Tuy nhiên, năm 2013 kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty lỗ 76,260 tỷ đồng do Công ty gặp khó khăn về tài chính dẫn đến chi phí tài chính tăng cao...

Nhằm giải quyết vấn đề vốn cho dự án và hoạt động sản xuất kinh doanh, tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 đã thống nhất thông qua kế hoạch phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ từ 337 tỷ lên 508 tỷ đồng. Tuy nhiên, do khó khăn về tài chính, các cổ đông đã không góp đủ vốn như đã cam kết. Đến tháng 11/2013, HĐQT đã quyết định triệu tập ĐHĐCĐ bất thường để thông qua kế hoạch phát hành cổ phần, tăng vốn Điều lệ; nhưng đến cuối năm 2014 (tháng 12/2014) việc phát hành cổ phiếu mới hoàn thành.

Do trong năm 2014 tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn gặp nhiều khó khăn do thiếu vốn và thương hiệu TTR chưa được quảng bá rộng rãi nên người tiêu dùng chưa biết đến thép Thái trung nhiều. Bước sang năm 2015 HĐQT Công ty đã thống nhất cao việc sản xuất gia công thép cán mang thương hiệu TISCO cho Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên nhằm giải quyết việc làm, đảm bảo đời sống cho người lao động và ổn định đội ngũ.

Với sự chỉ đạo kịp thời của HĐQT, sự nỗ lực của Ban điều hành cùng tập thể CB CNVCLĐ trong Công ty, năm 2016 & 2017 tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty đã dần đi vào ổn định và có hiệu quả rõ rệt. Công ty sản xuất kinh doanh hoàn thành vượt mức kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra về các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và tiền lương...

+ Việc lập dự án đường vận chuyển đưa phôi nóng từ Nhà máy Luyện thép giai đoạn II của Công ty Cổ phần Gang thép Thái nguyên về lò nung của Công ty Cổ phần cán thép Thái Trung (Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015): chưa thực hiện, do đang chờ dự án giai đoạn II của TISCO...

+ Việc đăng kí giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán chưa niêm yết (UPCOM) (Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016): Trong năm 2016 Công ty đã làm thủ tục lập hồ sơ đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán chưa niêm yết (UpCoM) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Cổ phiếu TTS chính thức được giao dịch trên thị trường tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ngày 17/05/2017. Từ ngày được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận là Công ty đại chúng và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận hồ sơ đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán chưa niêm yết (UpCoM), Công ty thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của Công ty đại chúng trên thị trường chứng khoán đúng qui định.

+ Việc lập báo cáo quyết toán dự án Nhà máy cán thép công suất 500.000 tấn/năm: Năm 2016, Công ty đã được Tổng Công ty tư vấn xây dựng Việt Nam thẩm tra tổng mức đầu tư điều chỉnh; và được Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên thống nhất chủ trương điều chỉnh tổng mức đầu tư. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 đã có Nghị quyết số 29/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2017 v/v

ủy quyền cho HĐQT phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành theo qui định của pháp luật và HĐQT Công ty đã có Quyết định số 33/QĐ-HĐQT ngày 22/5/2017 giao cho Tổng Giám đốc chỉ đạo các phòng ban liên quan trong Công ty lập báo cáo quyết toán dự án..., hiện nay vẫn đang tiếp tục trình các phòng ban liên quan TISCO xem xét, kết luận....

3. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc.

Trong nhiệm kỳ qua, HĐQT Công ty đã thực hiện theo qui chế, triển khai họp mỗi quý một lần (ngoài ra còn họp đột xuất hoặc xin ý kiến bằng văn bản khi có yêu cầu công việc) nhằm quyết định các vấn đề về sản xuất kinh doanh, cơ cấu tổ chức, nhân sự quản lý... của Công ty.

Các Nghị quyết của HĐQT đều được ban hành một cách hợp lệ trên cơ sở biên bản họp HĐQT hoặc phiếu lấy ý kiến của các thành viên HĐQT bằng văn bản và đúng với thẩm quyền quy định tại Điều lệ Công ty.

Các Nghị quyết của HĐQT đều tập trung vào việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và nhiều nội dung khác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; được ban hành kịp thời, thực hiện chức năng quản lý của HĐQT.

HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong công tác quản lý, điều hành và thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã bám sát các Nghị quyết của HĐQT, kiên trì với mục tiêu định hướng sản xuất kinh doanh; có quyết định điều hành phù hợp tình hình thực tế, áp dụng nhiều giải pháp về quản lý, kỹ thuật, ... nhằm thực hiện các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông giao.

Ban Kiểm soát nhận thấy HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã thể hiện trách nhiệm cao và cẩn trọng trong công tác quản lý, điều hành, thực hiện tốt nghĩa vụ của người quản lý và luôn trung thành với lợi ích của Công ty.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được còn một số tồn tại, đó là:

- Chất lượng sản phẩm mặc dù đã có nhiều cố gắng, tuy nhiên vẫn còn có các ý kiến phản hồi của khách hàng (vỡ bề mặt, thép âm, thừa số thanh/bó, uốn gãy, nứt tóc, vết bề mặt...);

- Việc thực hiện chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đôi khi còn có những chỉ tiêu chưa đạt định mức đề ra như dầu FO, điện năng... làm ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty tại thời điểm.

- Một số bộ phận tổ chức sản xuất chưa chặt chẽ và sử dụng lao động khi dừng sản xuất chưa hiệu quả; công tác quản lý lao động tại một số đơn vị còn hạn chế...

- Vật tư dự phòng phục vụ sản xuất đôi lúc còn chưa đáp ứng được yêu cầu, do tình hình tài chính của Công ty còn khó khăn.

- Công tác lập dự toán và quyết toán các hạng mục xây dựng, sửa chữa thuê ngoài của một số hạng mục đôi khi chưa đáp ứng được yêu cầu tiến độ đề ra.

- Công tác đào tạo chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế, đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm chưa có nhiều kinh nghiệm về nghiệp vụ sư phạm, công tác đào tạo nguồn nhân lực kế cận còn chưa được chú trọng.

- Công tác bảo vệ tài sản còn chủ quan trong quá trình kiểm tra, kiểm soát dẫn đến dễ sót hàng hóa trên phương tiện vận tải sau khi nhập kho; người lao động trộm cắp thép phế mang ra ngoài Công ty và bị bảo vệ TISCO phát hiện.

- Một số công nhân chưa nghiêm túc trong việc thực hiện quy trình về an toàn bảo hộ lao động, dẫn đến nguy cơ tai nạn lao động (TNLD) còn cao. Hàng năm, tại các bộ phận chủ yếu là sản xuất trực tiếp vẫn còn để xảy ra các vụ TNLD, tuy nhiên chủ yếu là TNLD nhẹ hoặc TNGT được coi là TNLD...

- Trong nhiệm kỳ, Công ty có phát sinh công nợ khó đòi từ năm 2015, mặc dù đã có chuyển biến trong năm 2017 nhưng vẫn chưa được khắc phục triệt để.

Căn cứ kết quả kiểm tra giám sát, Ban Kiểm soát nhất trí với các nội dung báo cáo đánh giá về công tác quản lý, điều hành hoạt động SXKD nhiệm kỳ 2013-2018 của HĐQT Công ty.

4. Thẩm định báo cáo Tài chính hàng năm từ 2013-2017.

Năm 2013-2014 Công ty áp dụng chế độ Kế toán Doanh nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006; Thông tư sửa đổi bổ sung số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 và bắt đầu từ năm 2015 là Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính. Sổ sách kế toán được mở đầy đủ, ghi chép, phản ánh rõ ràng, trung thực. Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn do Bộ Tài Chính ban hành. Báo cáo Tài chính được lập và trình bày theo đúng quy định của từng chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành.

Căn cứ báo cáo Tài chính của Công ty và các tài liệu liên quan. Sau khi thẩm định số liệu báo cáo Tài chính hàng năm, Ban Kiểm soát nhất trí với các số liệu, chỉ tiêu trên báo cáo Tài chính cũng như các đánh giá của Công ty và tổ chức kiểm toán AASC.

(Số liệu chi tiết trong các Phụ lục kèm theo)

5. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định trong Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát xây dựng kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 2018-2023 với các nội dung chính như sau:

- Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm; thực hiện giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp và mức độ cần trọng trong công tác quản lý, điều hành SXKD, công tác tổ chức kế toán, thống kê, lập báo cáo tài chính của Công ty.

- Lập báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát theo Điều lệ quy định trình Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm.

- Trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty theo quy định của pháp luật.

- Theo dõi công tác kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm, phối hợp với kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng các sai sót kế toán. Tham gia thảo luận về những vấn đề khó khăn, tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán cũng như các vấn đề do kiểm toán viên độc lập nêu ra.

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết của HĐQT và Ban điều hành Công ty.

- Lập kế hoạch kiểm tra việc quản lý sản xuất kinh doanh, công tác quản lý tài chính... theo quy định của Nhà nước, theo Điều lệ và các qui chế, qui định của Công ty.

- Kiểm tra, kiểm soát đột xuất khi có yêu cầu của HĐQT; cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty.

- Cử thành viên Ban Kiểm soát tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ để cập nhật các chế độ, chính sách mới phục vụ cho công việc chuyên môn.

6. Kiến nghị với Hội đồng quản trị.

- Đề nghị Công ty tiếp tục nghiên cứu, rà soát hoàn thiện các Quy chế đã ban hành để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế; và tiếp tục nghiên cứu, ban hành thêm những quy chế, qui định (nếu xét thấy cần thiết) để tăng cường công tác quản lý, góp phần tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian tới.

- Đề nghị Công ty hoàn thiện các thủ tục Quyết toán dự án đầu tư xây dựng Nhà máy cán thép công suất 500.000 tấn/năm.

- Đề nghị Công ty giải quyết dứt điểm việc thu hồi công nợ phải thu khó đòi để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trên đây là kết quả kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ 2013-2018 và kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 2018-2023 của Ban Kiểm soát Công ty. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT, BKS C.ty;
- Các cổ đông;
- Lưu: VT, BKS (H.30b).

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN




Đỗ Thủy Hương

Phụ lục số 1:

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

Đơn vị tính: Đồng

T	Chi tiêu	Thời điểm 31/12/2013	Thời điểm 31/12/2014	Thời điểm 31/12/2015	Thời điểm 31/12/2016	Thời điểm 31/12/2017
I	Tổng tài sản	1,276,499,959,534	1,416,906,748,524	1,235,348,684,173	1,365,897,985,863	1,170,781,748,959
1	Tài sản ngắn hạn	136,490,394,898	311,667,836,941	91,684,794,124	285,049,689,996	100,350,347,588
2	Tài sản dài hạn	1,140,009,564,636	1,105,238,911,583	1,143,663,890,049	1,080,848,295,867	1,070,431,401,371
II	Tổng nguồn vốn	1,276,499,959,534	1,416,906,748,524	1,235,348,684,173	1,365,897,985,863	1,170,781,748,959
1	Nợ phải trả	1,029,396,795,666	1,185,559,072,866	1,072,336,696,223	1,158,869,773,898	940,333,934,488
2	Vốn chủ sở hữu	247,103,163,868	231,347,675,658	163,011,987,950	207,028,211,965	230,447,814,471

CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN

Đơn vị tính: %

TT	Chỉ tiêu	Thời điểm 31/12/2013	Thời điểm 31/12/2014	Thời điểm 31/12/2015	Thời điểm 31/12/2016	Thời điểm 31/12/2017
1	Cơ cấu tài sản					
-	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	10.693	21.996	7.422	20.869	8.571
-	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	89.307	78.004	92.578	79.131	91.429
2	Cơ cấu nguồn vốn					
-	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	80.642	83.672	86.804	84.843	80.317
-	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	19.358	16.328	13.196	15.157	19.683



SỐ LIỆU THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: Đồng

T	CHỈ TIÊU	MS	Thời điểm 31/12/2013	Thời điểm 31/12/2014	Thời điểm 31/12/2015	Thời điểm 31/12/2016	Thời điểm 31/12/2017
	TÀI SẢN		1.276.499.959,534	1.416.906.748,524	1.235.348.684,173	1.365.897.985,863	1.170.781.748,959
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	136.490.394,898	311.667.636,941	91.684.794,124	285.049.689,996	100.350.347,588
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	590.804,962	53.189,945,110	2.850.406,333	3.339,551,441	3.585,727,330
1	Tiền	111	590.804,962	53.189,945,110	2.850.406,333	3.339,551,441	3.585,727,330
II	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	86,733,722,027	88,232,201,805	54,382,429,836	252,840,983,697	72,065,658,796
1	Phải thu ngắn hạn khách hàng	131	1,325,906,807	7,881,593,546	21,323,017,918	194,280,953	70,910,509,741
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	11,711,179,792	6,494,896,581	37,924,800	219,722,014,450	1,042,924,800
3	Phải thu ngắn hạn khác	136	73,696,635,428	73,855,711,678	33,215,768,071	33,118,969,247	286,505,208
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	-	-	(194,280,953)	(194,280,953)	(174,280,953)
III	Hàng tồn kho	140	48,817,934,098	151,485,773,559	32,678,226,740	26,973,386,769	19,293,802,572
1	Hàng tồn kho	141	48,817,934,098	158,951,295,186	35,782,532,180	26,973,386,769	19,293,802,572
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	-	(7,465,521,627)	(3,104,305,440)	-	-
IV	Tài sản ngắn hạn khác	150	347,933,811	18,759,916,467	1,773,731,215	1,895,768,089	5,405,158,890
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	94,582,011	408,382,615	1,773,572,123	1,895,608,997	5,390,162,353
2	Thuế GTGT được khấu trừ	152	-	18,351,533,852	159,092	159,092	-
3	Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	-	-	-	-	14,996,537
4	Tài sản ngắn hạn khác	158	253,351,800	-	-	-	-
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	1.140.009.564,636	1.105.238.911,583	1.143.663.890,049	1.080.848.295,867	1.070.431.401,371
I	Tài sản cố định	220	1.120.390.595,845	1.082.977.868,160	1.121.361.333,008	1.067.682.598,960	1.046.993.976,879
1	Tài sản cố định hữu hình	221	1.204.838,811	1.082,810,743,165	1.121,158,886,960	1.067,506,274,980	1.046,843,774,969
	- Nguyên giá	222	3,198,872,598	1,143,851,498,061	1,222,179,140,524	1,222,520,340,524	1,255,382,839,911
	- Giá trị hao mòn lũy kế	223	(1,994,033,787)	(61,040,754,896)	(101,020,253,564)	(155,014,065,544)	(208,539,064,942)
2	Tài sản cố định vô hình	227	186,224,999	167,124,995	202,446,048	176,323,980	150,201,910
	- Nguyên giá	228	191,000,000	191,000,000	246,000,000	246,000,000	246,000,000
	- Giá trị hao mòn lũy kế	229	(4,775,001)	(23,875,005)	(43,553,952)	(69,676,020)	(95,798,090)

3	CP XDCB dở dang		1,118,999,532,035	-	-	-	-
II	Tài sản dài hạn khác	260	19,618,968,791	22,261,043,423	22,302,557,041	13,165,696,907	23,437,424,492
	- Chi phí trả trước dài hạn	261	19,618,968,791	22,261,043,423	22,302,557,041	13,165,696,907	23,437,424,492
	NGUỒN VỐN		1,276,499,959,534	1,416,906,748,524	1,235,348,684,173	1,365,897,985,863	1,170,781,748,959
A	NO PHẢI TRẢ	300	1,029,396,795,666	1,185,559,072,866	1,072,336,696,223	1,158,869,773,898	940,333,934,488
I	Nợ ngắn hạn	310	291,673,508,609	523,335,785,809	541,947,278,844	626,355,843,815	413,729,299,793
1	Phải trả người bán ngắn hạn	311	3,931,015,263	101,258,537,177	34,576,825,470	29,434,262,780	84,186,724,408
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16,831,188,534	3,588,162,645	2,935,250,994	240,086,894,709	27,527,721
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	2,809,981,416	35,017,913	1,364,837,172	1,033,306,263	1,436,964,511
4	Phải trả người lao động	314	1,799,756,502	1,220,431,110	2,819,338,157	12,418,979,892	11,734,054,552
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	135,762,711,223	-	2,831,791,501	1,508,279,089	1,546,070,070
6	Phải trả ngắn hạn khác	319	1,801,647,849	225,383,636,964	228,478,936,334	54,067,208,428	53,606,115,202
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	128,737,207,822	191,850,000,000	268,936,174,216	287,802,787,654	261,191,843,329
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	322	-	-	4,125,000	4,125,000	-
II	Nợ dài hạn	330	737,723,287,057	662,223,287,057	530,389,417,379	532,513,930,083	526,604,634,695
3	Phải trả dài hạn khác	337	18,000,000,000	13,000,000,000	1,166,130,322	123,290,643,026	78,381,347,638
4	Vay và nợ dài hạn	338	719,723,287,057	649,223,287,057	529,223,287,057	409,223,287,057	448,223,287,057
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	247,103,163,868	231,347,675,658	163,011,987,950	207,028,211,965	230,447,814,471
I	Vốn chủ sở hữu	410	247,103,163,868	231,347,675,658	163,011,987,950	207,028,211,965	230,447,814,471
1	Vốn góp của chủ sở hữu	411	337,905,919,089	508,000,001,467	508,000,001,467	508,000,001,467	508,000,001,467
	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411 a	337,905,919,089	508,000,001,467	508,000,001,467	508,000,001,467	508,000,001,467
2	Chênh lệch tỷ giá hối đoái		(14,542,664,916)	(14,545,667,896)	-	-	-
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(76,260,090,305)	(262,106,657,913)	(344,988,013,517)	(300,971,789,502)	(277,552,186,996)
	LNST chưa phân phối đến cuối năm trước	421 a	-	(76,260,090,305)	(262,106,657,913)	(344,988,013,517)	(300,971,789,502)
	LNST chưa phân phối kỳ này	421 b	(76,260,090,305)	(185,846,567,608)	(82,881,355,604)	44,016,224,015	23,419,602,506

Ghi chú: Số liệu báo cáo và số liệu thẩm định các năm bằng nhau, không có chênh lệch



TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế quản trị nội bộ của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Công ty CP Cán thép Thái Trung,

Để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, không làm thay đổi các quyền và nghĩa vụ của cổ đông; đồng thời thực hiện Luật doanh nghiệp 2014 đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt nam khoá XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cán thép Thái Trung đã chủ trì, phối hợp với Công ty luật TNHH MTV K & Cộng sự tiến hành soạn thảo Dự thảo Điều lệ Công ty cổ phần Cán thép Thái Trung (gọi tắt là Điều lệ mới) nhằm sửa đổi, bổ sung và thay thế cho Bản Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 26/04/2016 (gọi tắt là Điều lệ cũ). Đồng thời sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ hiện hành của Công ty để phù hợp với Bản Điều lệ mới.

1. Mục đích, yêu cầu và nguyên tắc sửa đổi Điều lệ:

a) Mục đích, yêu cầu:

Căn cứ vào tình hình thực tế và việc kiện toàn hệ thống quản trị tại Công ty cổ phần Cán thép Thái Trung cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (nhiệm kỳ 2018 - 2023). Hội đồng quản trị tiến hành sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cán thép Thái Trung theo Luật doanh nghiệp hiện hành, phù hợp với thông lệ quản trị hiện đại.

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cán Thép Thái Trung (đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 26/04/2016) về cơ bản được xây dựng trên nền tảng Luật doanh nghiệp 2014 và một số nội dung quy định tại Điều lệ mẫu (ban hành kèm theo Thông tư 121/2012/TT-BTC).

Tuy nhiên, hiện nay Chính phủ đã ban hành Nghị định số: 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng (Nghị định này thay thế các quy định về quản trị công ty được ban hành theo Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012). Bên cạnh đó, Bộ tài chính cũng đã ban hành Thông tư số: 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định số: 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 về việc yêu cầu các công ty đại chúng phải xây dựng và hoàn thiện Điều lệ của Công ty, quy chế nội bộ về quản trị công ty (kèm theo thông tư 95).

Như vậy, việc tiếp tục bổ sung và hoàn thiện Điều lệ của Công ty là hoàn toàn phù hợp với tình hình thực tế. Việc sửa đổi lần này sẽ tiếp tục tháo gỡ một số vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Bản Điều lệ cũ, góp phần nâng cao hiệu quả

hoạt động và công tác quản trị điều hành trong Công ty; phù hợp với thông lệ quản trị hiện đại; đồng thời đáp ứng được yêu cầu đơn giản hóa hệ thống quản trị Công ty nhưng vẫn đảm bảo được tính hệ thống và sự liên kết chặt chẽ giữa các thành viên và các bộ phận có liên quan.

b) Nguyên tắc:

- Việc sửa đổi, bổ sung và thay thế Bản Điều lệ cũ về cơ bản dựa vào những quy định của Luật doanh nghiệp 2014 và đảm bảo sự tương thích với các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành; đặc biệt là các nguyên tắc quản trị hiện đại theo Điều lệ mẫu (Ban hành kèm theo Thông tư số: 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính).

- Rà soát, đối chiếu các quy định của bản Điều lệ cũ với các quy định của Điều lệ mẫu và Luật doanh nghiệp 2014; kể cả nội dung pháp lý, các khái niệm và thuật ngữ.

- Bổ sung những quy định chưa rõ ràng, bất hợp lý trong quá trình triển khai thực hiện dẫn đến nhiều cách hiểu khác nhau trên cơ sở không trái với các quy định có liên quan của Luật doanh nghiệp.

2. Nội dung sửa đổi:

- *Về bố cục:* Dự thảo Điều lệ mới xây dựng có bố cục, cách trình bày và bố trí điều, khoản thể hiện tính khoa học và logic.

- *Về số lượng điều khoản:* Dự thảo Điều lệ mới về cơ bản có sự thay đổi, bao gồm 22 Chương 78 Điều so với Điều lệ cũ, trong đó có bổ sung thêm một số khái niệm mới trong phần giải thích từ ngữ và một số điều khoản mới xuất hiện trong mô hình quản trị Công ty đại chúng như: Người đại diện theo pháp luật, quy chế nội bộ về quản trị công ty, người phụ trách quản trị....

2. *Về nội dung:* Ngoài các sửa đổi, bổ sung là các thay đổi cơ bản thì nhiều điều khoản khác được sửa đổi nhằm tạo ra quy định rõ ràng hơn, cụ thể hơn hoặc “luật hóa” các quy định chi tiết của văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp và Điều lệ mẫu. Những thay đổi cơ bản của Dự thảo Điều lệ mới được bổ sung, sửa đổi ở các chương, điều cụ thể như sau.

Chương 1: Những điều khoản chung

- Xác định rõ mục đích và nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ cũng như hiệu lực thi hành tại Phần mở đầu. Bổ sung, sửa đổi phần giải thích một số từ ngữ, thuật ngữ (Điều 1) như: Người quản lý doanh nghiệp, khái niệm người có liên quan trong quan hệ với luật chứng khoán, các văn bản pháp luật có thể dẫn chiếu để tránh hiểu lầm hoặc mâu thuẫn.

- Bổ sung nội dung Người đại diện theo pháp luật của Công ty (Điều 3), trong đó xác định rõ quyền hạn và trách nhiệm của người đại diện trong phạm vi kinh doanh và hoạt động đối nội, đối ngoại.

Chương 4. Vốn điều lệ, tăng giảm vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.

- Về cơ bản vẫn được giữ nguyên theo Điều lệ cũ vì vẫn phù hợp với các quy định hiện hành.

Chương 5. Cơ cấu tổ chức quản trị và kiểm soát.

- Bổ sung thêm Thẻ căn cước công dân trong hồ sơ của cổ đông để phù hợp với cải cách lĩnh vực tư pháp hiện nay.

- Việc yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường mới chỉ dừng lại ở sự thiếu hụt thành viên HĐQT được ghi nhận theo Luật doanh nghiệp; nay bổ sung thêm cho cả sự thiếu hụt so với Điều lệ Công ty.

- Đại hội đồng cổ đông không chỉ xem xét báo cáo của HĐQT – BKS mà còn xem xét cả báo cáo của từng thành viên HĐQT – BKS về kết quả hoạt động của họ nhằm tiếp tục nâng cao trách nhiệm của các thành viên trong hệ thống quản trị và điều hành Công ty.

- Đại hội đồng cổ đông không chỉ xây dựng và thông qua Điều lệ mà còn phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

- Sửa đổi tỷ lệ thông qua các giao dịch có yếu tố tư lợi từ 20% lên 35% cho phù hợp với Luật doanh nghiệp và thông lệ quản trị hiện hành.

- Để phù hợp với tình hình thực tế, Dự thảo Điều lệ lần này đã bỏ vị trí Phó Chủ tịch HĐQT theo đó mô hình quản trị chỉ có Chủ tịch và các ủy viên. Quyền triệu tập các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã được định nghĩa sát với Luật doanh nghiệp là “Người triệu tập” để tránh trường hợp Ban kiểm soát hoặc cổ đông/nhóm cổ đông triệu tập không xác định rõ thẩm quyền và chức năng của mình.

Chương 7. Hội đồng quản trị

- Nội dung chương này được bổ cục lại cho phù hợp, thể hiện tính khoa học và logic như: Xác định trước các ứng cử viên khi tiến hành ứng cử, đề cử. Thông tin về các ứng cử viên phải công khai, minh bạch.

- Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Bổ sung thêm cuộc họp HĐQT có thể áp dụng hình thức họp trực tuyến nếu các thành viên ở các địa điểm khác nhau.

- Để phù hợp với tình hình thực tế, Dự thảo Điều lệ lần này đã bỏ vị trí Phó Chủ tịch HĐQT theo đó mô hình quản trị chỉ có Chủ tịch và các ủy viên.

Chương 8. Tổng giám đốc, cán bộ quản lý và người phụ trách quản trị Công ty.

- Bổ sung thêm điều khoản về Người phụ trách quản trị Công ty. Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị Công ty; tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Chương 9. Ban kiểm soát

- Nội dung chương này được bổ cục lại cho phù hợp, thể hiện tính khoa học và logic như: Xác định trước các ứng cử viên khi tiến hành ứng cử, đề cử

- Xác định rõ chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát; tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát; điều kiện họp và thông qua quyết định.

- Bổ sung các trường hợp mất tư cách thành viên Ban kiểm soát, nhiệm vụ cụ thể của các thành viên Ban kiểm soát.

- Các nội dung khác như: Quyền điều tra sổ sách và tiếp cận hồ sơ, tài liệu; phân chia lợi nhuận; chấm dứt hoạt động và thanh lý tài sản, con dấu, tổ chức lại Công ty.....được thiết kế chi tiết, khoa học và dễ hiểu.

(Xem bảng so sánh -đính kèm)

Dưới đây là toàn văn nội dung Bản Điều lệ mới sửa đổi, bổ sung và thay thế Bản điều lệ cũ của Công ty cổ phần Cán thép Thái Trung và Bản Quy chế quản trị nội bộ sửa đổi, bổ sung của Công ty. Đề nghị các cổ đông nghiên cứu, tham gia góp ý kiến cho Dự thảo Bản Điều lệ mới và Quy chế quản trị nội bộ này nhằm tiếp tục hoàn chỉnh và đưa ra biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông của Công ty.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT,
- BKS công ty;
- Tổng giám đốc;
- www.ttr.com.vn ;
- Lưu: VT; Thư ký Công ty;

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Tuấn

CÁC ĐIỀU KHOẢN ĐƯỢC SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG

(Ban hành kèm theo Tờ trình số 17/TT- HĐQT ngày 26/03/2018)

	Điều khoản dẫn chiếu	Điều lệ cũ	Điều lệ mới (sửa đổi, bổ sung)
1	Phần mở đầu	<p>Bản Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên tổ chức chính thức vào ngày 26 tháng 4 năm 2016.</p> <p>Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho mọi hoạt động của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị Công ty khi được thông qua một cách hợp lệ, phù hợp với pháp luật và Điều lệ này, sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý Công ty.</p>	<p>Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 Công ty Cổ phần Cán Thép Thái Trung tổ chức vào ngày tháng năm 2018.</p>
2	Điều 1 (điểm e, f)	<p>e. “Cán bộ quản lý” là Tổng Giám đốc điều hành, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm và phê chuẩn từ chức danh Trưởng các phòng ban Công ty và Giám đốc các đơn vị thành viên và đại diện quản lý phần vốn của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết trở lên;</p> <p>f. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>e) “Người quản lý doanh nghiệp” là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty.</p> <p>g) “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, Khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;</p>

			<p>cách trung thực, cần trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung thành với lợi ích của doanh nghiệp; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; - Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về việc người đại diện đó và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác. - Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho doanh nghiệp do vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều c Điều này.
4	Khoản 2 Điều 17	<p>d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p>	<p>d) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, số Giấy chứng minh nhân dân, số Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p>

		(Khoản 2 Điều 19)	
5	Khoản 3 Điều 19	c. Khi số thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;	c) Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định trong Điều lệ; (Khoản 3 Điều 21)
5	Khoản 1 Điều 20	Bổ sung thêm	d) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên; (Khoản 1 Điều 22)
6	Khoản 2 Điều 20	Bổ sung thêm p. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;	f) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ, phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; r) Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán; (Khoản 2 Điều 22)
7	Điều 22	1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông năm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông năm giữ ít nhất 75%	1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông năm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông năm giữ

	<p>quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông năm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và năm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người năm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông năm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người năm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</p>	<p>ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông năm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và năm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người năm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông năm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người năm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</p> <p>(Điều 24)</p>
8	Hội đồng quản trị	<p>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông (Khoản 8, 9 Điều 27)</p>
9	Bổ sung thêm	<p>4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</p>

10	Điều 27	Bổ sung thêm	<p>5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo hình thức sau:</p> <p>a) Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.</p> <p>b) Gửi Fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được gửi bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi Fax hoặc thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p>
11	Điều 28	Bổ sung thêm	<p>Điều 30. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi Biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu theo quy định tại Khoản 1 Điều 146 của Luật doanh nghiệp. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ</p>

<p>toạ và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p>		
<p>3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.</p> <p>4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.</p> <p>5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>		
<p>Điều 32. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được</p>	<p>Bổ sung thêm</p>	<p>12 Điều 30</p>

			<p>công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b) Trình độ học vấn; c) Trình độ chuyên môn; d) Quá trình công tác; đ) Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác; e) Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty; g) Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có); h) Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông để cử ứng viên đó (nếu có); i) Các thông tin khác (nếu có).
13	Điều 30	Bổ sung thêm	<p>5. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 so với số quy định tại Điều lệ Công ty, thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn không quá 60 ngày để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị. Trong các trường hợp khác, cuộc họp gần nhất của Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu thành viên mới để thay thế cho thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.</p>

14 Điều 32	<p>Điều 32. Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty.</p> <p>1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó chủ tịch Hội đồng quản trị. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị khi Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao mà Hội đồng quản trị chưa bầu được người thay thế hoặc thực hiện một số trách nhiệm, nghĩa vụ theo ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Phó chủ tịch Hội đồng quản trị có nhiệm vụ và quyền hạn sau:</p>
	<p>Điều 35. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc điều hành của Công ty; trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.</p> <p>5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch từ chức hoặc bị bãi nhiệm và/hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao, Hội đồng quản trị phải</p>

	<p>a. Tư vấn cho Hội đồng quản trị về thủ tục pháp lý của các cuộc họp.</p> <p>b. Tư vấn cho Chủ tịch Hội đồng quản trị về các vấn đề tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.</p> <p>c. Giúp Chủ tịch Hội đồng quản trị trong giải quyết khiếu nại, tranh chấp liên quan đến các vấn đề hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.</p> <p>d. Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo phân công của Chủ tịch hội đồng quản trị hoặc Hội đồng quản trị.</p> <p>e. Hướng dẫn thư ký lập biên bản các cuộc họp Hội đồng quản trị;</p> <p>6. Trước khi lựa chọn hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản hoặc lấy ý kiến Hội đồng quản trị bằng văn bản đối với các vấn đề về tổ chức và nhân sự, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải bàn bạc thống nhất với Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>7. Trường hợp Chủ tịch và/hoặc Phó Chủ tịch từ chức hoặc bị bãi nhiệm hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười ngày.</p>	<p>bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.</p>
15	Điều 38	<p>Điều 38. Các tiêu chuẩn thuộc Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng có</p>

<p>ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.</p>		
<p>Điều 43. Người phụ trách quản trị Công ty</p> <p>Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều kiện theo Quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Người phụ trách quản trị Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị Công ty bao gồm:</p> <p>1. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc</p>	<p>Điều 37. Thư ký Công ty</p> <p>Hội đồng Quản trị sẽ chỉ định một người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng Quản trị. Hội đồng Quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần thiết nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</p> <p>a. Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát;</p> <p>b. Làm biên bản các cuộc họp;</p> <p>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p>	<p>16 Điều 37</p>

17	Điều 38	<p>d. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng Quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.</p> <p>Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	<p>liên quan giữa Công ty và cổ đông.</p> <ol style="list-style-type: none"> 2. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát. 3. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp. 4. Tham dự các cuộc họp. 5. Đảm bảo các Nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp. 6. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. 7. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty. <p>Người phụ trách quản trị Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>
17	Điều 38	Bổ sung thêm	<p>Điều 44. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền góp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát như đối với thành viên Hội đồng quản trị. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này. 2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm

<p>soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p>		
<p>Điều 45. Thành viên Ban kiểm soát</p> <p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (3) thành viên. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát Công ty không quá năm (5) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2. Thành viên Ban kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 164 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty; b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó. <p>3. Các thành viên Ban kiểm soát Công ty bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.</p> <p>4. Các thành viên Ban kiểm soát Công ty bị miễn</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung thêm</p>	<p>18 Điều 38</p>

	<p>nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát Công ty theo quy định tại Luật doanh nghiệp; b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; c) Có đơn từ chức và được chấp thuận; d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này. <p>5. Thành viên Ban kiểm soát Công ty bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; b) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty; c) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này. 	<p>Điều 78. Ngày hiệu lực</p> <p>1. Bản Điều lệ này gồm 22 Chương 78 Điều đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 Công ty Cổ phần Cán Thép Thái Trung thông qua ngày tháng năm 2018 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. Bản Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày</p>
19	<p>Điều 69. Ngày hiệu lực</p> <p>1. Bản điều lệ này gồm 15 chương 70 điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung thông qua ngày..... tháng.....năm 2016 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>	

	<p>được thông qua và thay thế cho Bản Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cán Thép Thái Trung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty thông qua ngày 26 tháng 4 năm 2016.</p>
	<p>2. Bản Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày được thông qua và thay thế cho Bản Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty thông qua ngày 24/04/2015.</p>

77R

**ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CTCP CÁN THÉP THÁI TRUNG**

ĐƯ THẢO

Thái Nguyên ngày 26 tháng 04 năm 2018

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	5
Chương I.....	5
ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	5
Chương II.....	5
TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.....	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.....	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp của Công ty	6
Chương III	7
MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	7
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	7
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	7
Điều 6. Nguyên tắc hoạt động của Công ty.....	7
Điều 7. Quyền của Công ty	8
Điều 8. Nghĩa vụ của Công ty	8
Điều 9. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn và các tổ chức chính trị xã hội khác trong Công ty	9
Chương IV	9
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	9
Điều 10. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	9
Điều 11. Chứng nhận cổ phiếu.....	10
Điều 12. Chứng chỉ chứng khoán khác	10
Điều 13. Sổ đăng ký cổ đông	10
Điều 14. Thừa kế cổ phần.....	10
Điều 15. Chuyển nhượng cổ phần.....	11
Điều 16. Thu hồi cổ phần	11
Điều 17. Mua lại cổ phần	11
Chương V	12
CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....	12
Điều 18. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	12
Chương VI.....	13
CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	13

Điều 19. Quyền của cổ đông	13
Điều 20. Nghĩa vụ của cổ đông	14
Điều 21. Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 22. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 23. Đại diện theo ủy quyền.....	16
Điều 24. Thay đổi các quyền.....	17
Điều 25. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 26. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 27. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 28. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	21
Điều 29. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	22
Điều 30. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	23
Điều 31. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	24
Chương VII	24
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	24
Điều 32. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	24
Điều 33. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	25
Điều 34. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.....	26
Điều 35. Chủ tịch Hội đồng quản trị	28
Điều 36. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Hội đồng quản trị.....	28
Điều 37. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	29
Điều 38. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	32
Chương VIII	32
TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY	32
Điều 39. Tổ chức bộ máy quản lý	32
Điều 40. Cán bộ quản lý.....	32
Điều 41. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc.....	33
Điều 42. Ủy quyền của Tổng Giám đốc.....	34
Điều 43. Người phụ trách quản trị Công ty	34
Chương IX.....	35
BAN KIỂM SOÁT	35
Điều 44. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát	35
Điều 45. Thành viên Ban kiểm soát.....	35

Điều 46. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban kiểm soát.....	36
Điều 47. Chế độ họp của Ban kiểm soát	37
Điều 48. Trưởng Ban kiểm soát	38
Điều 49. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ban kiểm soát	38
Chương X	39
TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN.....	39
BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC	39
Điều 50. Trách nhiệm cẩn trọng.....	39
Điều 51. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	39
Điều 52. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	40
Chương XI.....	41
QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	41
Điều 53. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	41
Chương XII.....	41
CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	41
Điều 54. Công nhân viên và công đoàn	41
Chương XIII	42
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	42
Điều 55. Phân phối lợi nhuận.....	42
Điều 56. Xử lý trong trường hợp kinh doanh thua lỗ.....	43
Chương XIV	43
CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN TRỰC THUỘC.....	43
VÀ CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT CỦA CÔNG TY	43
Điều 57. Các đơn vị trực thuộc Công ty con, Công ty liên kết.....	43
Điều 58. Quan hệ giữa Công ty với đơn vị hạch toán phụ thuộc.....	43
Điều 59. Quyền và nghĩa vụ của Công ty đối với các Công ty con.....	44
Điều 60. Quyền và nghĩa vụ của Công ty đối với các Công ty liên kết.....	44
Điều 61. Việc đặt tên, sử dụng tên, nhãn hiệu hàng hóa của Công ty (TTR).....	44
Điều 62. Tiêu chuẩn và điều kiện của người đại diện phần vốn góp của Công ty ở Công ty con, Công ty liên kết.....	44
Điều 63. Quyền, nghĩa vụ, quyền lợi của người đại diện phần vốn góp của Công ty ở Công ty con, Công ty liên kết.....	45
Chương XV	46
TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ,.....	46
NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN.....	46

Điều 64. Tài khoản ngân hàng	46
Điều 65. Năm tài chính	46
Điều 66. Chế độ kế toán	46
Chương XVI.....	46
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN,.....	46
THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG	46
Điều 67. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý	46
Điều 68. Báo cáo thường niên.....	47
Chương XVII.....	47
KIỂM TOÁN CÔNG TY	47
Điều 69. Kiểm toán	47
Điều 70. Chế độ lưu giữ tài liệu	47
Chương XVIII	48
CON DẤU CÔNG TY	48
Điều 71. Con dấu.....	48
Chương XIX.....	48
CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	48
Điều 72. Chấm dứt hoạt động	48
Điều 73. Tổ chức lại, phá sản Công ty	48
Điều 74. Gia hạn hoạt động.....	48
Điều 75. Thanh lý.....	49
Chương XX	49
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	49
Điều 76. Giải quyết tranh chấp nội bộ	49
Chương XXI.....	50
BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	50
Điều 77. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.....	50
Chương XXII.....	50
NGÀY HIỆU LỰC.....	50
Điều 78. Ngày hiệu lực	50

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 Công ty Cổ phần Cán Thép Thái Trung tổ chức vào ngày tháng năm 2018.

Chương I

ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) "Công ty" là Công ty Cổ phần Cán Thép Thái Trung;
- b) "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán và quy định tại Điều 10 Điều lệ này;
- c) "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- d) "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;
- e) "Người quản lý doanh nghiệp" là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty.
- g) "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, Khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;
- h) "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng Nghị quyết;
- i) "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- k) "Pháp luật" là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Điều 1 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 22/6/2015;
- l) "VSD" có nghĩa là Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam;

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

Chương II

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt: **Công ty Cổ phần Cán Thép Thái Trung**
- Tên tiếng Anh: THAITRUNG ROLLING JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: TTR, JSC

2. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở chính đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ: Tổ 21, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Điện thoại: 0208.3735 690
- Fax: 0208.3735 716
- (E-mail) : info@ttr.com.vn
- Website: www.ttr.com.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 72 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 74 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp của Công ty

1. Tổng Giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty.

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của công ty:

a) Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

b) Người đại diện theo pháp luật đại diện cho Công ty giao tiếp với bên ngoài và quyết định các vấn đề quan trọng như việc tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh, tổ chức nhân sự, quản lý, sử dụng tài khoản, con dấu của doanh nghiệp và các quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

c) Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm sau đây:

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp;

- Trung thành với lợi ích của doanh nghiệp; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

- Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về việc người đại diện đó và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác.

- Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho doanh nghiệp do vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điểm c Điều này.

Chương III

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Công ty hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực phù hợp với Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh và các quy định của pháp luật để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách nhà nước và phát triển Công ty;

2. Công ty có thể có các mục tiêu khác trong quá trình hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất sắt, gang (<i>sản xuất thép</i>)	2410
2	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (<i>Bán buôn thép, phôi thép và quặng kim loại,...</i>)	4662
3	Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác (<i>Vật tư, máy móc, thiết bị, phụ tùng sản xuất thép</i>)	4659
4	Vận tải đường bộ	4933
5	Xuất nhập khẩu các mặt hàng mà Công ty kinh doanh	

2. Nhãn hiệu hàng hoá của Công ty:

Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung sử dụng nhãn hiệu hàng hóa “TTR” làm nhãn hiệu của Công ty. Việc thay đổi hoặc sử dụng nhãn hiệu khác do Hội đồng quản trị Công ty quyết định.

3. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

4. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 6. Nguyên tắc hoạt động của Công ty

Công ty hoạt động trên cơ sở các nguyên tắc sau:

1. Tự nguyện, bình đẳng, dân chủ, tôn trọng và tuân thủ pháp luật;
2. Kinh doanh trung thực, có kỹ năng, tận tụy, có tinh thần trách nhiệm;
3. Đảm bảo nguồn tài chính trong cam kết kinh doanh với khách hàng;
4. Cơ quan quyết định cao nhất của Công ty là Đại hội đồng cổ đông;
5. Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty;

6. Đảm bảo có quy chế tổ chức nội bộ chặt chẽ, tránh xung đột lợi ích giữa Công ty với nhân viên của Công ty, giữa Hội đồng quản trị với các cổ đông, giữa các cổ đông với nhau. Tổ chức và thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ để đảm bảo hoạt động của Công ty phù hợp và tuân thủ theo các quy định của pháp luật;

7. Điều hành hoạt động Công ty là Tổng Giám đốc Công ty. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc và bộ máy quản lý điều hành của Công ty.

Điều 7. Quyền của Công ty

1. Tự chủ kinh doanh; Chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh, đầu tư; Chủ động mở rộng quy mô và ngành, nghề kinh doanh; Được Nhà nước khuyến khích, ưu đãi và tạo điều kiện thuận lợi tham gia sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

2. Có quyền phát hành chứng khoán các loại để huy động vốn. Lựa chọn hình thức, phương thức huy động, phân bổ và sử dụng vốn.

3. Chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng.

4. Kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu.

5. Tuyển dụng, thuê và sử dụng lao động theo yêu cầu sản xuất kinh doanh.

6. Chủ động ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại để nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh.

7. Tự chủ quyết định các công việc kinh doanh và quan hệ nội bộ.

8. Chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của doanh nghiệp.

9. Từ chối mọi yêu cầu cung cấp các nguồn lực không được pháp luật quy định.

10. Khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

11. Trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

12. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Nghĩa vụ của Công ty

1. Đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh khi kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Tổ chức công tác kế toán, lập và nộp báo cáo tài chính trung thực, chính xác, đúng thời hạn theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê.

3. Kê khai thuế, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

4. Bảo đảm quyền, lợi ích của người lao động theo quy định của pháp luật về lao động; thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm khác cho người lao động theo quy định của pháp luật về bảo hiểm.

5. Bảo đảm và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hoá, dịch vụ theo tiêu chuẩn đã đăng ký hoặc công bố.

6. Thực hiện chế độ thống kê theo quy định của pháp luật về thống kê; Định kỳ báo cáo đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp, tình hình tài chính của doanh nghiệp với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo mẫu quy định; Khi phát hiện các thông tin

đã kê khai hoặc báo cáo thiếu chính xác, chưa đầy đủ thì phải kịp thời sửa đổi, bổ sung các thông tin đó.

7. Tuân thủ quy định của pháp luật về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo vệ di tích lịch sử, văn hoá và danh lam thắng cảnh.

8. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn và các tổ chức chính trị xã hội khác trong Công ty

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật của Việt Nam và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Tổ chức Công đoàn, các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật của Việt Nam và các quy định của các tổ chức đó nhưng không trái với các quy định của pháp luật.

3. Công ty tôn trọng và tạo điều kiện cho người lao động tham gia các tổ chức trên hoạt động theo đúng Hiến pháp và pháp luật.

Chương IV

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 10. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là **508.000.001.467** đồng (bằng chữ: *Năm trăm linh tám tỉ một ngàn bốn trăm sáu mươi bảy đồng*).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **50.800.000,1467** cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định tại Điều 19 và Điều 20 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 11. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 7 ngày (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 12. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty.

Điều 13. Sổ đăng ký cổ đông

Sổ đăng ký cổ đông của Công ty sẽ được lưu ký tại VSD và được VSD duy trì và cập nhật các thông tin của cổ đông có cổ phần được đăng ký với VSD.

Điều 14. Thừa kế cổ phần

1. Công ty tôn trọng quyền thừa kế cổ phần và việc thừa kế cổ phần được thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự.

2. Trong trường hợp cổ đông qua đời, Công ty công nhận những người sau đây có quyền sở hữu một phần hoặc toàn bộ cổ phần của cổ đông đã chết;

a) Người thừa kế theo di chúc hoặc người thừa kế theo luật định;

b) Trường hợp có nhiều người cùng có quyền thừa kế cổ phần của cổ đông đã chết thì họ phải cử một đại diện sở hữu duy nhất bằng thủ tục ủy quyền có xác nhận của công chứng và tuân thủ những quy định trong Điều lệ này, Công ty không giải quyết tranh chấp giữa những người thừa kế.

3. Khi có quyền sở hữu hoặc thừa kế hợp pháp, người có quyền thừa kế đăng ký làm chủ sở hữu các cổ phần được thừa kế để trở thành cổ đông mới và được hưởng mọi quyền lợi, nghĩa vụ của cổ đông.

4. Cổ phần của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát cũng được thừa kế theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, nhưng người nhận thừa kế cổ phần

không đương nhiên thừa kế quyền là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty.

Điều 15. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu theo như đã đăng ký, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước tại từng thời điểm vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Trong trường hợp cổ đông không thanh toán các khoản tiền liên quan được nêu trên thì số tiền đó sẽ được thu bằng cổ phần của Công ty tương đương với giá trị số tiền mà cổ đông phải thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

Điều 17. Mua lại cổ phần

1. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông:

a) Cổ đông được quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình khi:

- Cổ đông biểu quyết phân đối quyết định về việc tổ chức lại Công ty hoặc;

- Cổ đông biểu quyết phân đối quyết định về việc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ này.

b) Thủ tục yêu cầu Công ty mua lại cổ phần ;

- Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của cổ đông phải được làm bằng văn bản, trong đó nêu rõ: Tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại;

- Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này.

c) Nghĩa vụ của Công ty khi nhận được yêu cầu mua lại cổ phần :

- Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu mua lại cổ phần quy định tại Điều này, Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông với giá thị trường hoặc giá được xác định theo thỏa thuận giữa cổ đông đó và Hội đồng quản trị;

- Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì cổ đông đó có thể bán cổ phần cho người khác hoặc các bên có thể yêu cầu một tổ chức định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất ba tổ chức định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

2. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty.

Công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán theo quy định sau đây:

a) Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần đã phát hành trong 12 tháng. Trong các trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;

b) Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại Điểm c Khoản 2 này;

c) Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ có trong Công ty. Trong trường hợp này, quyết định mua lại cổ phần của Công ty phải được thông báo đến tất cả cổ đông trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có các nội dung sau:

- Tên, trụ sở của Công ty;

- Tổng số cổ phần mua lại;

- Giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại;

- Thời hạn và thủ tục thanh toán;

- Thời hạn và thủ tục để cổ đông đăng ký bán cổ phần cho Công ty. Cổ đông phải gửi đăng ký bán cổ phần của mình đến Công ty trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thông báo.

d) Công ty chỉ được quyền thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp.

Chương V

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 18. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản trị Công ty gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị.
3. Ban kiểm soát.
4. Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành.

Chương VI

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 19. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d) Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g) Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp;

i) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:

a) Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 1 Khoản 2 Điều 32 và Khoản 2 Điều 44 Điều lệ này;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

c) Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;

d) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, số Giấy chứng minh nhân dân, số Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ

đồng là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Các quyền khác được quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 20. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa.

3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

d) Các hành vi khác gây thiệt hại cho Công ty.

Điều 21. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị có thể được mời kiểm toán viên, chuyên gia tư vấn tham dự đại hội để tư vấn cho việc thực hiện các nội dung của Đại hội.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;

c) Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định trong Điều lệ;

d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 19 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;

đ) Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc cố ý hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm đ Khoản 3 Điều này ;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 22. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận, biểu quyết thông qua về các vấn đề sau:

a) Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;

b) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;

d) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;

đ) Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

e) Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần;

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thảo luận, biểu quyết thông qua quyết định về các vấn đề sau:

- a) Thông qua Báo cáo tài chính năm;
- b) Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty;
- d) Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập;
- đ) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- e) Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
- f) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ, phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
- g) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
- h) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- i) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- k) Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
- l) Quyết định đầu tư hoặc giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
- m) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- r) Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
- t) Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này, các quy chế khác của Công ty và pháp luật.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

- a) Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
- b) Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.

3. Tất cả các Nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Đại diện theo ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a) Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp; Cổ đông là cá nhân chỉ được ủy quyền cho một cá nhân.

b) Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện và theo quy định dưới đây.

Tổ chức là cổ đông Công ty có sở hữu dưới 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền một người tham dự họp Đại hội đồng cổ đông; Nếu sở hữu từ 10% đến dưới 51% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền tối đa ba người tham dự họp Đại hội đồng cổ đông; Nếu sở hữu từ 51% đến 60% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền tối đa năm người tham dự họp Đại hội đồng cổ đông. Nếu sở hữu từ 61% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền tối đa 6 người tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.

c) Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 24. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện

được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 26 và Điều 28 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 25. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;

b) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

c) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, UBCKNN trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười năm (15) ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông (*tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư*). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Nếu chỉ đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu và Công ty phải gửi tài liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 19 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều này trong các trường hợp sau:

a) Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b) Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5 % cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 19 Điều lệ này;

c) Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết;

6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo Nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.

7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 26. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những người đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 27. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành Nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành (phản đối) Nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành (phản đối) để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến (bỏ phiếu trắng) hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn

cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự Đại hội đồng cổ đông muợn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muợn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muợn tham dự không bị ảnh hưởng.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký lập biên bản Đại hội đồng cổ đông.

6. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người họp;
- b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

7. Chủ tọa của đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.

9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

- a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

- b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu tại Khoản 8 và Khoản 9 Điều này và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:

a) Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và Chủ toạ đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);

b) Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

Điều 28. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 và 3 Điều này, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:

- a) Thông qua Báo cáo tài chính năm;
- b) Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;
- c) Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;
- d) Sửa đổi bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;
- e) Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này.

2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán, thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh, thay đổi cơ cấu tổ chức, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, dự án đầu tư hoặc giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 29. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười năm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 25 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc mã số doanh nghiệp của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo hình thức sau:

a) Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.

b) Gửi Fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi Fax hoặc thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e) Các quyết định đã được thông qua;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu, người kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn Nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 30. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi Biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu theo quy định tại Khoản 1 Điều 146 của Luật doanh nghiệp. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản

đổi về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 31. Yêu cầu huỷ bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc Biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 19 của Điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 148 Luật doanh nghiệp và Khoản 4 Điều 28 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc điều lệ Công ty.

Trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo Quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng bốn mươi (40) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Chương VII

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 32. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ học vấn;

c) Trình độ chuyên môn;

d) Quá trình công tác;

đ) Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;

e) Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;

g) Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);

h) Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);

i) Các thông tin khác (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một ứng cử viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai ứng cử viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba ứng cử viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn ứng cử viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm ứng cử viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu ứng cử viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy ứng cử viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám ứng cử viên;

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

Điều 33. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty là ba (3) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trong đó số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất 1/3 tổng số thành viên.

2. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a) Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b) Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

c) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi. Thành viên chết, mất tích;

d) Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;

đ) Thành viên đó bị bãi nhiệm theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

e) Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng cử viên Hội đồng quản trị;

g) Đại diện cho cổ đông là pháp nhân khi tổ chức đó không còn tư cách pháp nhân, thì sẽ đương nhiên bị miễn nhiệm các chức danh mà trước đó cổ đông là tổ chức đã đề cử và trúng cử vào các chức danh thành viên Hội đồng quản trị.

h) Không còn được cổ đông là tổ chức cử làm đại diện quản lý phần vốn cho cổ đông tổ chức đó nữa thì sẽ đương nhiên bị miễn nhiệm các chức danh mà trước đó cổ đông là tổ chức đã đề cử và trúng cử vào các chức danh thành viên Hội đồng quản trị.

3. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

5. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 so với số quy định tại Điều lệ Công ty, thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn không quá 60 ngày để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị. Trong các trường hợp khác, cuộc họp gần nhất của Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu thành viên mới để thay thế cho thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Điều 34. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

3. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch sản xuất kinh doanh tài chính đời sống xã hội hàng năm;

b) Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c) Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, quyết định mức lương đối với Tổng Giám đốc Công ty. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, quyết định mức lương đối với các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc và quyết định mức lương của họ. Việc miễn nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm.

d) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;

e) Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;

g) Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;

h) Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;

i) Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;

k) Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;

l) Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

n) Trình báo cáo của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông.

o) Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a) Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;

b) Thành lập các công ty con của Công ty;

c) Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;

d) Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

đ) Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

e) Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và vượt quá 10% giá trị kế hoạch tài chính hàng năm của Công ty;

g) Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

h) Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

i) Việc Công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;

k) Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

l) Trình Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị Công ty lên Đại hội đồng cổ đông;

m) Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty thì các báo cáo đó bị coi là không có giá trị và chưa được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

Điều 35. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc điều hành của Công ty; trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch từ chức hoặc bị bãi nhiệm và/hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 36. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Hội đồng quản trị

1. Các thành viên có trách nhiệm thực hiện những nhiệm vụ đã được Chủ tịch Hội đồng quản trị phân công (hoặc được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền) và không được ủy quyền cho người khác;

2. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, thảo luận, biểu quyết các vấn đề thuộc nội dung phiên họp, chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về những hành vi của mình;

3. Được chỉ định thành viên khác trong Hội đồng quản trị thay thế mình tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong những trường hợp cần thiết. Việc chỉ định người thay thế phải được lập bằng văn bản có chữ ký của người chỉ định và được gửi tới trụ sở chính của Công ty trước khi cuộc họp Hội đồng quản trị khai mạc;

4. Yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty;

5. Tuyệt đối trung thành với mục tiêu kinh doanh của Công ty đã ghi trong Điều lệ này. Giữ bí mật các số liệu, định mức, kỹ thuật công nghệ và các vấn đề tài chính của Công ty;

6. Nghiên cứu, đánh giá tình hình, kết quả hoạt động và đóng góp phương hướng phát triển, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong từng thời kỳ;

7. Thực hiện Điều lệ của Công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị có liên quan đến từng thành viên theo sự phân công của Hội đồng quản trị;

8. Không được lợi dụng chức vụ để hưởng lợi ích cá nhân hoặc có hành động làm thiệt hại lợi ích Công ty, không được chiếm dụng các cơ hội kinh doanh thuộc về Công ty;

9. Không được hành động vượt quá quyền hạn của Công ty hay Hội đồng quản trị như Điều lệ quy định. Quyết định hay hành động vượt quá thẩm quyền gây thiệt hại cho Công ty thì phải chịu trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật;

10. Các quyền và nhiệm vụ khác của Hội đồng quản trị được quy định tại Luật Doanh nghiệp;

11. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Hội đồng quản trị:

a) Công ty trả thù lao, tiền lương cho thành viên Hội đồng quản trị căn cứ theo kết quả và hiệu quả kinh doanh. Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên;

b) Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn ở và các khoản chi phí khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

c) Thù lao của Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại các cuộc họp thường niên.

Điều 37. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số

các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a) Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;
- b) Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- c) Ban kiểm soát.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị họp quy định tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu biểu quyết cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất 3/4 tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại

cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Biểu quyết.

a) Trừ quy định tại Điểm b Khoản 11 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó, mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c) Theo quy định tại Điểm d Khoản này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của Chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 51 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

e) Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

13. Hội đồng quản trị thông qua các Quyết định và ra Nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số quá bán thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%).

Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như Nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của Chủ tọa và người ghi biên bản.

Điều 38. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

Chương VIII

TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 39. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Tổng Giám đốc; một số Phó Tổng Giám đốc và một Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng Nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

Điều 40. Cán bộ quản lý

1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý Công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những

cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.

Điều 41. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Tổng Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a) Thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b) Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có Nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c) Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn đề Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;

d) Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

đ) Vào ngày 01 tháng 11 hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch sản xuất kinh doanh và đời sống xã hội chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của kế hoạch tài chính hàng năm phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm của Công ty;

e) Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

g) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

h) Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc và pháp luật.

4. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế.

Điều 42. Ủy quyền của Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc ủy quyền bằng văn bản cho Phó Tổng Giám đốc Công ty thay mặt mình giải quyết hoặc thi hành một số công việc của Công ty và chịu trách nhiệm pháp lý về việc ủy quyền của mình; Trường hợp Phó Tổng Giám đốc vắng mặt thì Tổng Giám đốc có thể ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Tổng Giám đốc khác hoặc một Trưởng phòng ban Công ty hoặc một Giám đốc đơn vị thành viên có liên quan thực hiện.

2. Tổng Giám đốc ủy quyền bằng văn bản cho Giám đốc các đơn vị thành viên thay mặt mình quản lý điều hành, giải quyết hoặc thi hành các công việc ở các đơn vị thành viên theo quy chế phân cấp quản lý của Công ty và chịu trách nhiệm pháp lý về việc ủy quyền của mình; Trường hợp Giám đốc đơn vị thành viên vắng mặt thì Tổng Giám đốc có thể ủy quyền bằng văn bản cho Phó Giám đốc đơn vị.

3. Người được Tổng Giám đốc ủy quyền chỉ được thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi được ủy quyền và không được ủy quyền cho người khác. Người được ủy quyền phải trực tiếp chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về những việc được ủy quyền.

4. Mọi sự ủy quyền, ủy nhiệm có liên quan đến con dấu của Công ty đều phải được thực hiện bằng văn bản, có thời hạn nhất định.

Điều 43. Người phụ trách quản trị Công ty

Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều kiện theo Quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Người phụ trách quản trị Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị Công ty bao gồm:

1. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông.

2. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

3. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.

4. Tham dự các cuộc họp.

5. Đảm bảo các Nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp.

6. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

7. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty.

Người phụ trách quản trị Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Chương IX

BAN KIỂM SOÁT

Điều 44. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát như đối với thành viên Hội đồng quản trị. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 45. Thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (3) thành viên. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát Công ty không quá năm (5) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 164 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

3. Các thành viên Ban kiểm soát Công ty bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.

4. Các thành viên Ban kiểm soát Công ty bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát Công ty theo quy định tại Luật doanh nghiệp;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

5. Thành viên Ban kiểm soát Công ty bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

c) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

Điều 46. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

a) Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;

b) Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

c) Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;

d) Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;

đ) Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

e) Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty;

g) Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;

h) Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của Ban quản lý.

i) Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 19 của Điều lệ này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.

Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát.

4. Mức thù lao của các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

5. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được trả theo quy định sau đây:

a) Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách được trả thù lao, tiền lương và tiền thưởng;

b) Thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm được hưởng tiền lương, tiền thưởng của chức danh công việc đó và trả thù lao công việc, tiền thưởng của thành viên Ban kiểm soát.

c) Tổng mức thù lao của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên;

d) Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

Điều 47. Chế độ họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát họp định kỳ ít nhất mỗi quý một lần theo đề nghị của Trưởng ban kiểm soát và có thể được triệu tập họp bất thường để giải quyết những công việc đột xuất.

2. Cuộc họp bất thường của Ban kiểm soát được triệu tập theo đề nghị của:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị;

b) Ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng quản trị;

c) Trưởng Ban kiểm soát hoặc ít nhất 2 thành viên Ban kiểm soát;

d) Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm người quản lý khác.

3. Trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp Ban kiểm soát bất thường của một trong các đối tượng nêu tại Khoản 2 Điều này, Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập và tiến hành cuộc họp. Trường hợp sau hai lần đề nghị kế tiếp mà Trưởng Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát thì Hội đồng quản trị và các thành viên Ban kiểm soát tiến hành cuộc họp quyết định bãi nhiệm, miễn nhiệm chức danh Trưởng ban và bầu một thành viên khác của Ban kiểm soát làm Trưởng ban.

4. Thông báo chương trình họp Ban kiểm soát:

Thông báo họp Ban kiểm soát phải được gửi cho các thành viên Ban kiểm soát ít nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo họp phải được làm bằng văn bản, trong đó nêu rõ chương trình họp, thời gian, địa điểm và phải được kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát.

5. Cuộc họp Ban kiểm soát có đủ điều kiện tiến hành khi có ít nhất 2/3 số thành viên trở lên tham dự. Trường hợp hành viên Ban kiểm soát vắng mặt, không tham gia các cuộc họp Ban kiểm soát liên tục trong vòng 6 tháng mà không có lý do chính đáng thì thành viên đó sẽ bị mất tư cách thành viên Ban kiểm soát.

6. Biểu quyết:

a) Mỗi thành viên tham dự họp Ban kiểm soát có một phiếu biểu quyết tại cuộc họp. Nếu thành viên Ban kiểm soát không tham dự cuộc họp thì có thể ủy quyền biểu quyết của mình bằng văn bản cho một thành viên Ban kiểm soát khác thực hiện quyền biểu quyết thay;

b) Thành viên Ban kiểm soát có các quyền lợi liên quan đến các vấn đề được đưa ra Ban kiểm soát quyết định, không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó và không được tính vào số lượng đại biểu yêu cầu có mặt tại cuộc họp, đồng thời không được nhận ủy quyền của thành viên Ban kiểm soát khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó;

c) Nếu có nghi ngờ nảy sinh tại cuộc họp liên quan đến quyền lợi của thành viên Ban kiểm soát hoặc liên quan đến quyền biểu quyết của thành viên Ban kiểm soát và những nghi ngờ đó không được thành viên Ban kiểm soát tự nguyện giải quyết bằng cách chấp thuận từ bỏ quyền biểu quyết, thì nghi ngờ đó sẽ chuyển tới Chủ tọa cuộc họp. Phán quyết của Chủ tọa có giá trị cuối cùng và có tính kết luận trừ trường hợp khi bản chất và mức độ quyền lợi của thành viên Ban kiểm soát có liên quan đó chưa được biết rõ;

7. Ban kiểm soát có quyền thông qua các quyết định bằng việc tiến hành cuộc họp, bằng văn bản có chữ ký của tất cả các thành viên Ban kiểm soát, hoặc bằng hỏi ý kiến qua thư tín, qua Fax.

8. Thông qua quyết định của Ban kiểm soát bằng hỏi ý kiến:

a) Được sự nhất trí bằng văn bản của đa số các thành viên Ban kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết vấn đề đưa ra xin ý kiến;

b) Số lượng thành viên Ban kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết bằng văn bản phải đáp ứng điều kiện về số lượng thành viên bắt buộc phải có để tiến hành cuộc họp Ban kiểm soát, Biên bản họp của Ban kiểm soát phải ghi đầy đủ vào sổ biên bản và được thông qua mọi thành viên tham dự với đầy đủ chữ ký của mỗi thành viên Ban kiểm soát.

Điều 48. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát có các quyền và nhiệm vụ sau:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động và phân công các thành viên của Ban kiểm soát;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung các tài liệu phục vụ cuộc họp, triệu tập và chủ tọa cuộc họp của Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông;

d) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Có thể được mời tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, được phát biểu ý kiến, nhưng không có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp Trưởng Ban kiểm soát vắng mặt thì ủy quyền cho thành viên khác, nếu mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì Ban kiểm soát có thể chỉ định một thành viên Ban kiểm soát thực hiện các nhiệm vụ của Trưởng ban.

Điều 49. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ban kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông của Công ty.

3. Thành viên Ban kiểm soát có thể được mời tham gia các phiên họp của Hội đồng quản trị, được phát biểu ý kiến nhưng không có quyền biểu quyết.

4. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông của Công ty. Tuyệt đối giữ bí mật các số liệu, định mức, kỹ thuật công nghệ và các vấn đề về tài chính của Công ty. Không được sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

5. Các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

6. Trường hợp vi phạm nghĩa vụ quy định tại các Khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì các thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó.

Mọi thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp có được do vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều này đều thuộc sở hữu của Công ty.

7. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm nghĩa vụ trong thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

Chương X

TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Điều 50. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 51. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b) Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c) Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 52. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (*bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện*) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo uỷ quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo uỷ quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở

thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a) Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b) Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Chương XI

QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 53. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 3 Điều 19 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của công ty.

Chương XII

CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 54. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý và người lao động cũng như những mối quan hệ của Công ty với tổ chức công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

2. Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty tạo mọi điều kiện để người lao động trong Công ty được biết, được tham gia ý kiến, được quyết định và giám sát những vấn đề có liên quan đến quyền, lợi ích, nghĩa vụ và trách nhiệm của người lao động. Tạo điều kiện để các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội của Công ty hoạt động theo quy định của pháp luật trong việc thực hiện quyền dân chủ cho người lao động. Thiết lập mối quan hệ lao động hài hoà, ổn định, góp phần ngăn ngừa và hạn chế tranh chấp lao động trong quá trình sản xuất, kinh doanh.

3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty, người quản lý và người lao động trong Công ty có nghĩa vụ thực hiện đúng hợp đồng lao động, thoả ước lao động tập thể, chấp hành các nội quy, quy chế của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người quản lý và người lao động.

4. Người lao động được quyền tham gia giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách có liên quan đến quyền lợi hợp pháp, chính đáng và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật và quy chế dân chủ của Công ty.

Người lao động có quyền gia nhập các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.

5. Công đoàn Công ty được tổ chức và hoạt động theo quy định tại Điều 9 Điều lệ này, là tổ chức đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động và tập thể người lao động, có trách nhiệm tổ chức để người lao động thực hiện quyền được biết, được tham gia, được kiểm tra, giám sát và được quyết định những vấn đề trực tiếp liên quan đến người lao động. Chủ tịch Công đoàn Công ty hoặc người do Ban Chấp hành Công đoàn Công ty ủy quyền được mời dự họp Đại hội đồng cổ đông và được tham gia ý kiến về vấn đề liên quan tới quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tập thể người lao động trong Công ty.

6. Hàng năm Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty, người quản lý có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn tổ chức Hội nghị người lao động trong Công ty. Nội dung chủ yếu của Hội nghị người lao động là bàn giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua; Đánh giá việc thực hiện thoả ước lao động tập thể, các nội quy, quy chế của Công ty, những vấn đề khác liên quan tới quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

Chương XIII

PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 55. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua Nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 56. Xử lý trong trường hợp kinh doanh thua lỗ

Trong trường hợp Công ty kinh doanh bị thua lỗ, Đại hội đồng cổ đông có thể quyết định giải quyết kịp thời theo hai phương án sau:

- Trích quỹ dự trữ để bù lỗ.
- Chuyển một phần lỗ sang năm sau, đồng thời Đại hội đồng cổ đông quyết định khắc phục.

Chương XIV

CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN TRỰC THUỘC VÀ CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT CỦA CÔNG TY

Điều 57. Các đơn vị trực thuộc Công ty con, Công ty liên kết

Công ty được thành lập các đơn vị phụ thuộc, Công ty con, Công ty liên kết để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

Điều 58. Quan hệ giữa Công ty với đơn vị hạch toán phụ thuộc

Đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty thực hiện chế độ phân cấp hoạt động sản xuất kinh doanh, hạch toán, tổ chức nhân sự của Công ty theo quy định tại Quy chế quản lý và tổ chức hoạt động của đơn vị hạch toán phụ thuộc do Tổng Giám đốc xây dựng và trình Hội đồng quản trị phê duyệt, Công ty chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính phát sinh đối với các cam kết của các đơn vị hạch toán phụ thuộc.

Đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty có quyền tự chủ kinh doanh theo phân cấp của Công ty, chịu sự ràng buộc về nghĩa vụ và quyền lợi đối với Công ty. Đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty có con dấu theo quy định; Được ký kết các hợp đồng kinh tế theo ủy quyền của Tổng Giám đốc Công ty, được chủ động thực hiện các hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính theo phân cấp của Công ty. Quyền hạn và nhiệm vụ của đơn vị hạch toán phụ thuộc được quy định cụ thể trong Quy chế Tổ chức và hoạt động của đơn vị này.

Điều 59. Quyền và nghĩa vụ của Công ty đối với các Công ty con

1. Công ty thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cổ đông hoặc thành viên, bên góp vốn chi phối tại Công ty con theo quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty đó;

2. Công ty trực tiếp quản lý cổ phần, vốn góp chi phối ở Công ty con thông qua người đại diện quản lý phần vốn của Công ty tại các Công ty con (*sau đây gọi là người trực tiếp quản lý phần vốn góp chi phối*);

3. Công ty có quyền và nghĩa vụ chủ yếu sau:

a) Cử, bãi miễn, khen thưởng, kỷ luật, thông qua phụ cấp và lợi ích của người đại diện quản lý phần vốn của Công ty;

b) Yêu cầu người đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty báo cáo định kỳ hoặc đột xuất bằng văn bản về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và các nội dung khác của Công ty con;

c) Giao nhiệm vụ và yêu cầu người đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty xin ý kiến bằng văn bản về những vấn đề quan trọng trước khi biểu quyết tại các Công ty con; báo cáo việc sử dụng cổ phần, vốn góp chi phối để phục vụ định hướng phát triển và mục tiêu của Công ty;

d) Thu lợi tức và chịu rủi ro từ phần vốn góp của mình ở các Công ty con;

e) Chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển phần vốn đã góp vào các Công ty con;

Điều 60. Quyền và nghĩa vụ của Công ty đối với các Công ty liên kết

1. Công ty liên kết được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của Công ty đó.

2. Công ty cử người đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty để thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh theo Điều lệ của Công ty liên kết hoặc thực hiện nhiệm vụ quyền hạn, trách nhiệm theo hợp đồng liên kết.

Điều 61. Việc đặt tên, sử dụng tên, nhãn hiệu hàng hóa của Công ty (TTR)

Tên gọi của các công ty con có thể phù hợp với tên gọi của Công ty, mang đặc trưng ngành nghề và văn hóa của Công ty. Tên giao dịch phải thể hiện được nhãn hiệu hàng hóa của Công ty theo quy định thống nhất do Hội đồng quản trị Công ty ban hành. Quy định này cũng thể hiện tại các văn bản giấy tờ giao dịch, bì thư, bảng hiệu, trang trí tại các hội nghị.

Việc cho các Công ty con, Công ty liên kết có nhu cầu sử dụng nhãn hiệu hàng hóa của Công ty phải được Hội đồng quản trị Công ty chấp thuận và trên cơ sở hợp đồng cụ thể giữa hai bên.

Điều 62. Tiêu chuẩn và điều kiện của người đại diện phần vốn góp của Công ty ở Công ty con, Công ty liên kết

1. Người đại diện phần vốn góp của Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam và có hợp đồng lao động với Công ty;

b) Có phẩm chất đạo đức tốt, có sức khoẻ để đảm đương nhiệm vụ;

c) Hiểu biết pháp luật, có ý thức chấp hành pháp luật;

d) Có trình độ chuyên môn về tài chính doanh nghiệp hoặc lĩnh vực kinh doanh chính của doanh nghiệp có vốn đầu tư của Công ty; Có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp. Người trực tiếp quản lý phần vốn góp chi phối của Công ty ở các Công ty liên doanh với nước ngoài phải có thêm trình độ ngoại ngữ đủ để làm việc với người nước ngoài trong liên doanh không cần phiên dịch;

đ) Không là bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị em ruột của những người là đại diện chủ sở hữu, người trong Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Giám đốc, Tổng giám đốc của doanh nghiệp có vốn đầu tư của Công ty mà người đó được giao trực tiếp quản lý phần vốn góp;

e) Không có quan hệ góp vốn thành lập doanh nghiệp, cho vay vốn, ký kết hợp đồng mua bán với doanh nghiệp có vốn đầu tư của Công ty mà người đó được giao trực tiếp quản lý phần vốn góp, trừ trường hợp có cổ phần tại Doanh nghiệp được cổ phần hoá.

2. Người đại diện tham gia ứng cử vào Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Giám đốc, Tổng Giám đốc của doanh nghiệp có vốn đầu tư của Công ty mà người đó được giao trực tiếp quản lý phần vốn góp phải có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định pháp luật, điều lệ của doanh nghiệp đó.

Điều 63. Quyền, nghĩa vụ, quyền lợi của người đại diện phần vốn góp của Công ty ở Công ty con, Công ty liên kết

1. Người đại diện phần vốn góp của Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Đại diện cho Công ty thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh tại Công ty con, Công ty liên kết. Có trách nhiệm sử dụng quyền của cổ đông, thành viên có vốn góp chi phối để định hướng Công ty con thực hiện chiến lược, mục tiêu của Công ty;

b) Tham gia ứng cử vào bộ máy quản lý, điều hành của Công ty con, Công ty liên kết theo quy định của Điều lệ doanh nghiệp đó và theo hướng dẫn của Công ty;

c) Theo dõi và giám sát tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty con, Công ty liên kết;

d) Thực hiện chế độ báo cáo (*bằng văn bản*) với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc về hiệu quả sử dụng phần vốn góp;

đ) Xin ý kiến (*bằng văn bản*) Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc theo phân cấp trước khi tham gia biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, tại cuộc họp Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên của Công ty con về: phương hướng, chiến lược, kế hoạch kinh doanh; sửa đổi, bổ sung Điều lệ; tăng, giảm vốn điều lệ; chia lợi tức; bán tài sản có giá trị lớn;

e) Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị Công ty về quản lý phần vốn góp, hiệu quả sử dụng vốn góp của Công ty ở Công ty được giao trực tiếp quản lý phần vốn góp. Trường hợp không thực hiện chế độ báo cáo theo quy định, lợi dụng quyền đại diện phần vốn góp, thiếu trách nhiệm gây thiệt hại cho Công ty và đại diện chủ sở hữu thì phải chịu trách nhiệm và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật và Quy chế tài chính của Công ty.

2. Người trực tiếp quản lý phần vốn góp của Công ty hưởng chế độ lương, thưởng hoặc thù lao, phụ cấp trách nhiệm... theo Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty đó và theo quy chế quản lý phần vốn góp của Công ty.

Chương XV

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 64. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 65. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 1 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 hàng năm.

Điều 66. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam (*hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận*) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

Chương XVI

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 67. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 69 Điều lệ này và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình

hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (*bao gồm ý kiến của kiểm toán viên*), báo cáo sáu tháng và quý của Công ty phải được công bố trên website của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 68. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Chương XVII

KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 69. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho Công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

Điều 70. Chế độ lưu giữ tài liệu

1. Công ty phải lưu giữ các tài liệu sau :

- Điều lệ Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Sổ đăng ký cổ đông;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận thay đổi đăng ký doanh nghiệp; các giấy tờ khác được các cơ quan có thẩm quyền cấp;
- Các tài liệu và giấy tờ xác nhận quyền sở hữu tài sản của Công ty;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, các quyết định đã được thông qua;

- Báo cáo của Ban kiểm soát, kết luận của cơ quan thanh tra, kết luận của tổ chức kiểm toán độc lập;

- Sổ kế toán, chứng từ kế toán, báo cáo tài chính hàng năm;

- Các tài liệu khác theo quy định của pháp luật.

2. Công ty phải lưu giữ các tài liệu quy định tại Khoản 1 Điều này ở trụ sở chính. Thời hạn lưu giữ thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương XVIII

CON DẤU CÔNG TY

Điều 71. Con dấu

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.

2. Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc Công ty, Kế toán trưởng Công ty, trưởng phó các phòng ban Công ty được sử dụng và quản lý con dấu của Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định của Công ty.

Chương XIX

CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 72. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

- a) Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
- b) Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
- c) Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (*kể cả thời hạn đã gia hạn*) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (*nếu bắt buộc*) theo quy định.

Điều 73. Tổ chức lại, phá sản Công ty

1. Căn cứ vào yêu cầu và thực tế hoạt động Công ty, Đại hội đồng cổ đông quyết định có thể thực hiện việc tổ chức lại theo các hình thức chia tách, sáp nhập, chuyển đổi Công ty theo quy định của pháp luật.

2. Khi xuất hiện dấu hiệu lâm vào tình trạng phá sản, Công ty đã áp dụng các biện pháp tài chính cần thiết mà vẫn gặp khó khăn không khắc phục được tình trạng mất khả năng thanh toán nợ đến hạn thì Công ty đã lâm vào tình trạng phá sản và phải được xử lý theo quy định của Luật phá sản doanh nghiệp.

Điều 74. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 75. Thanh lý

1. Tối thiểu 6 tháng sau khi có quyết định giải thể của Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý tài sản gồm ba thành viên. Hai thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên Ban thanh lý tài sản có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý tài sản có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động kèm theo quyết định giải thể. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý tài sản sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý tài sản Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Chi phí thanh lý;
- b) Tiền lương và bảo hiểm cho công nhân viên;
- c) Thuế và các khoản nộp nhà nước;
- d) Các khoản vay (nếu có);
- d) Các khoản nợ khác của Công ty;
- e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ trên sẽ được phân chia cho các cổ đông theo tỷ lệ tương ứng với số cổ phần sở hữu.

Chương XX

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 76. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

- a) Cổ đông với Công ty;
- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay cán bộ quản lý cao cấp,

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng mười năm 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp được phát hiện. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu hoặc chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được

các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án.

Chương XXI

BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 77. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Chương XXII

NGÀY HIỆU LỰC

Điều 78. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm 22 Chương 78 Điều đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 Công ty Cổ phần Cán Thép Thái Trung thông qua ngày tháng năm 2018 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. Bản Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày được thông qua và thay thế cho Bản Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cán Thép Thái Trung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty thông qua ngày 26 tháng 4 năm 2016.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:

- a) Một (01) bản nộp tại Phòng Công chứng Nhà nước của địa phương;
- b) Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;
- c) Bốn (04) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị./.

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN CÁN THÉP THÁI TRUNG
TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Tuấn

77R

**QUY CHẾ
QUẢN TRỊ NỘI BỘ
CTCP CÁN THÉP THÁI TRUNG**

DỰ THẢO

Thái Nguyên ngày 26 tháng 04 năm 2018

**QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ
CÔNG TY CỔ PHẦN CÁN THÉP THÁI TRUNG**

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1 : Phạm vi điều chỉnh

Quy chế nội bộ về quản trị công ty được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Nghị định 71/2017/NĐ-CP (gọi tắt là Nghị định 71) ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, Thông tư 95/2017/TT-BTC (gọi tắt là Thông tư 95) ngày 22/09/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71 và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.

Quy chế này đề ra những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và cán bộ quản lý khác của Công ty.

Quy chế này sẽ điều chỉnh các nội dung chủ yếu sau:

1. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông;
2. Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị;
3. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng Quản trị;
4. Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát;
5. Thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị;
6. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp;
7. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc điều hành;
8. Quy định về đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác;
9. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty;
10. Quy định báo cáo và công bố thông tin

Điều 2 : Giải thích từ ngữ

1. Trong Quy chế này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau :

a) “Quản trị công ty”: là hệ thống các nguyên tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty; bao gồm:

- Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
- Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
- Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Công khai minh bạch mọi hoạt động của công ty.

b) “Công ty”: là Công ty Cổ phần Cán Thép Thái Trung.

c) “Điều lệ”: là bản Điều lệ được Đại hội đồng Cổ đông của Công ty thông qua lần đầu và được sửa đổi, bổ sung ở từng thời điểm.

d) “Cổ đông”: là những cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty.

đ) “Đại hội đồng Cổ đông” hoặc “Đại hội”: là Đại hội đồng Cổ đông Công ty.

e) “Người có liên quan”: là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, Khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;

f) “Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành”: là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

g) “Thành viên Hội đồng quản trị độc lập”: là thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp.

h) “Người quản lý doanh nghiệp” là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty.

i) “Ban điều hành”: là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quyết định của Hội đồng quản trị trên cơ sở đề nghị của Tổng giám đốc.

k) “Người phụ trách quản trị công ty”: là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 18 Nghị định 71/2017/NĐ-CP.

2. Trong quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Chương II **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP** **VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Điều 3 : Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.

Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật chứng khoán áp dụng cho các công ty đại chúng.

Điều 4 : Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông.

1. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, UBCKNN trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười năm (15) ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- e) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

Điều 5 : Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông.

Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

Điều 6 : Cách thức bỏ phiếu biểu quyết trong Đại hội đồng cổ đông.

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành Nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành (phản đối) Nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành (phản đối) để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến (bỏ phiếu trắng) hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.

- 2. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn

có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

Điều 7 : Cách thức kiểm phiếu.

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 và 3 Điều 28 Điều lệ Công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:

a) Thông qua Báo cáo tài chính năm;

b) Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;

c) Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;

d) Sửa đổi bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;

e) Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán, thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh, thay đổi cơ cấu tổ chức, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, dự án đầu tư hoặc giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 8 : Thông báo kết quả kiểm phiếu.

Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả kiểm phiếu trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Thông báo kết quả kiểm phiếu phải nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không ý kiến đối với từng vấn đề.

Điều 9 : Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

1. Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ

tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này;

2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu mua lại cổ phần. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì cổ đông đó có thể bán cổ phần cho người khác hoặc các bên có thể yêu cầu một tổ chức định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất ba tổ chức định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

Điều 10 : Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi Biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 11 : Công bố nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được công bố thông tin theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật chứng khoán.

Điều 12 : Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười năm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 25 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc mã số doanh nghiệp của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo hình thức sau:

a) Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.

b) Gửi Fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi Fax hoặc thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e) Các quyết định đã được thông qua;

f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu, người kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn Nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Chương III THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 13 : Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp;
2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.
3. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.
4. Đối với công ty con mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thì thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý Công ty mẹ.

Điều 14 : Cách thức cổ đông/nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị.

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một ứng cử viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai ứng cử viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba ứng cử viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn ứng cử viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm ứng cử viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu ứng cử viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy ứng cử viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám ứng cử viên;

2. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên. Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 15 : Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị.

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 16 : Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

1. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

2. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

3. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi.

4. Thành viên chết, mất tích;

5. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;

6. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

7. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng cử viên Hội đồng quản trị;

8. Đại diện cho cổ đông là pháp nhân khi tổ chức đó không còn tư cách pháp nhân, thì sẽ đương nhiên bị miễn nhiệm các chức danh mà trước đó cổ đông là tổ chức đã đề cử và trúng cử vào các chức danh thành viên Hội đồng quản trị.

9. Không còn được cổ đông là tổ chức cử làm đại diện quản lý phần vốn cho cổ đông tổ chức đó nữa thì sẽ đương nhiên bị miễn nhiệm các chức danh mà trước

đó cổ đông là tổ chức đã đề cử và trúng cử vào các chức danh thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 17 : Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật chứng khoán.

Điều 18 : Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị.

Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

1. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
2. Trình độ học vấn;
3. Trình độ chuyên môn;
4. Quá trình công tác;
5. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
6. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
7. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
8. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
9. Các thông tin khác (nếu có).

Chương IV CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 19 : Thông báo họp Hội đồng quản trị.

1. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu biểu quyết cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

2. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

Điều 20 : Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị.

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất 3/4 tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).

2. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

Điều 21 : Cách thức biểu quyết.

1. Trừ quy định tại Khoản 2 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

2. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó, mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

3. Theo quy định tại Khoản 4 Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của Chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

4. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 51 Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

5. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Điều 22 : Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị thông qua các Quyết định và ra Nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số quá bán thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

2. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết.

Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như Nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

Điều 23 : Ghi biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị.

Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được ghi chép đầy đủ, trung thực. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu một thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm thư ký ghi biên bản cuộc họp.

Điều 24 : Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị.

Nghị quyết Hội đồng quản trị phải được thông báo cho các bên có liên quan theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Chương V KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 25 : Tiêu chuẩn kiểm soát viên.

Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 164 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

1. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
2. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

Điều 26 : Cách thức cổ đông/nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên.

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát như đối với thành viên Hội đồng quản trị. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 32 Điều lệ Công ty.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế này. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 27 : Cách thức bầu Kiểm soát viên.

Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng

của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 28 : Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

c) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

Điều 29 : Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật chứng khoán.

Chương VI CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 30 : Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 31 : Nguyên tắc hoạt động của các tiểu ban.

Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

Chương VII NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Điều 32 : Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp.

1. Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Tổng Giám đốc; một số Phó Tổng Giám đốc và một Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng Nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

2. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mãn cán để hỗ trợ Công ty đạt được mục đích và yêu cầu đặt ra trong hoạt động và tổ chức.

Điều 33 : Tổng Giám đốc.

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Tổng Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a) Thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b) Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có Nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c) Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;

d) Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

e) Vào ngày 01 tháng 11 hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch sản xuất kinh doanh và đời sống xã hội chi tiết cho năm tài

chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của kế hoạch tài chính hàng năm phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm của Công ty;

f) Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

g) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình đề Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

h) Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ Công ty và các quy chế, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc và pháp luật.

4. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế.

Điều 34 : Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp khác.

Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý Công ty do Hội đồng quản trị quy định tùy từng thời điểm.

Điều 35 : Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp.

Công ty ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về lao động.

Điều 36 : Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp.

Người điều hành doanh nghiệp bị miễn nhiệm trong các trường hợp theo quy định của Điều lệ Công ty và hợp đồng lao động đã ký kết.

Điều 37 : Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp.

Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật chứng khoán.

Chương VIII PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 38 : Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

1. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong mối quan hệ phối hợp với Ban kiểm soát.

a) Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo được gửi đến các thành viên Ban kiểm soát cùng thời gian gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị;

b) Các nghị quyết của Hội đồng quản trị được gửi đến Ban kiểm soát (đồng thời với thời điểm gửi Tổng Giám đốc) trong thời hạn theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty;

c) Khi Ban kiểm soát đề xuất lựa chọn Kiểm toán độc lập, Hội đồng quản trị phải phản hồi ý kiến theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty;

d) Các nội dung khác cần xin ý kiến của Ban kiểm soát phải được gửi trong thời hạn quy định và Ban kiểm soát có trách nhiệm phản hồi theo đúng quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty.

2. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong mối quan hệ phối hợp với Hội đồng quản trị.

a) Thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận, kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

b) Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị (cùng lúc yêu cầu Tổng Giám đốc và Kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà thành viên Ban kiểm soát quan tâm;

c) Cuộc kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất của Ban kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho Hội đồng quản trị để có thêm cơ sở giúp Hội đồng quản trị trong công tác quản trị Công ty. Tùy mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, Ban kiểm soát cần phải bàn bạc thống nhất với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;

d) Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có biện pháp khắc phục hậu quả; đồng thời Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông, báo cáo và công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;

e) Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của Công ty thì Ban kiểm soát phải gửi văn bản và tài liệu liên quan trước ít nhất 15 ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi;

f) Các nội dung khác cần xin ý kiến của Hội đồng quản trị phải được gửi trước ít nhất 7 ngày làm việc và Hội đồng quản trị sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày làm việc.

Điều 39 : Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.

1. Đối với công tác tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Hội đồng quản trị phải thông báo cho Tổng Giám đốc về việc phối hợp, sử dụng nguồn lực trong thời hạn hợp lý theo quy định tại Điều lệ Công ty;

2. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, cán bộ điều hành khác trong Công ty cung cấp các thông tin về hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan;

3. Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị phê duyệt theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty mà được Tổng Giám đốc đề xuất phải được Hội đồng quản trị phản hồi trong thời hạn theo quy định của Điều lệ Công ty;

4. Hội đồng quản trị quyết định khen thưởng hoặc kỷ luật đối với việc hoàn thành hay không hoàn thành thực hiện các nghị quyết, các vấn đề thuộc thẩm quyền và ủy quyền của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc.

Điều 40 : Việc tiếp cận thông tin.

1. Việc tiếp cận thông tin và tài liệu của Công ty, Ban kiểm soát có nghĩa vụ nêu rõ lý do trong văn bản yêu cầu cung cấp và bảo mật tuyệt đối các thông tin thu thập trong quá trình giám sát hoạt động của Công ty. Việc tiết lộ các thông tin này chỉ được phép thực hiện khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhưng phải thông báo cho Hội đồng quản trị biết trước khi cung cấp hoặc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật;

2. Các thông tin và tài liệu này bao gồm:

a) Thông báo mời họp cùng tài liệu liên quan, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị;

b) Biên bản, nghị quyết của Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của Tổng Giám đốc;

d) Thông tin, tài liệu về quản trị, báo cáo tài chính;

e) Đánh giá báo cáo công tác quản lý của Hội đồng quản trị;

f) Tài liệu khác có liên quan.

Điều 41 : Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

Ban kiểm soát có chức năng kiểm tra và giám sát:

1. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc (cùng yêu cầu các thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên Ban kiểm soát quan tâm;

2. Cuộc kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất của Ban kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho Tổng Giám đốc để có thêm cơ sở giúp Tổng Giám đốc trong công tác quản lý Công ty. Tùy mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, Ban kiểm soát cần phải bàn bạc thống nhất với Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.

Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trường Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;

3. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản với Tổng Giám đốc trong vòng 48 giờ yêu cầu chấm dứt hành vi vi phạm và có biện pháp khắc phục hậu quả; đồng thời Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông, báo cáo và công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;

4. Thành viên Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty tại trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;

5. Đối với thông tin, tài liệu về quản lý điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu của Ban kiểm soát phải được gửi đến Công ty trước ít nhất 48 giờ. Ban kiểm soát không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan;

6. Các nội dung khác cần xin ý kiến của Tổng Giám đốc phải được gửi trước ít nhất 7 ngày làm việc và Tổng Giám đốc sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày làm việc.

Điều 42 : Phối hợp hoạt động giữa Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

1. Tổng Giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động liên tục và hiệu quả;

2. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu;

3. Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý của Công ty; Tổng Giám đốc phải gửi cho Hội đồng quản trị sớm nhất có thể nhưng không ít hơn 7 ngày làm việc trước ngày nội dung đó cần được phê duyệt;

4. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý;

5. Các nội dung khác cần xin ý kiến của Hội đồng quản trị phải được gửi trước ít nhất 7 ngày làm việc và Hội đồng quản trị sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày.

Chương IX

QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC

Điều 43 : Đánh giá hoạt động đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác.

1. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, Hội đồng Quản trị tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc.

2. Trưởng Ban Kiểm soát tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Ban Kiểm soát.

3. Tổng Giám đốc chủ trì công tác đánh giá người điều hành doanh nghiệp khác trong Công ty trên cơ sở căn cứ vào quy chế hoạt động của Công ty và kết quả hoạt động hàng năm của từng bộ phận/đơn vị của toàn Công ty để phân loại đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ như sau:

- a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- c) Hoàn thành nhiệm vụ
- d) Chưa hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 44 : Khen thưởng.

1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành; Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị (đối với bộ máy điều hành) đề xuất mức khen thưởng đối với các cá nhân theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ như khoản 3 Điều 43 Quy chế.

2. Chế độ khen thưởng

- a) Bằng tiền.
- b) Bằng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ công nhân viên (nếu có).

3. Nguồn kinh phí khen thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng, quỹ thưởng của cổ đông khi lợi nhuận vượt. Mua cổ phiếu quỹ để khen thưởng.

4. Mức khen thưởng: Căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm để xây dựng mức khen thưởng cụ thể.

Điều 45 : Xử lý vi phạm và kỷ luật.

1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh để xác định mức độ và hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật và của Công ty. Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác không hoàn thành nhiệm vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra.

2. Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý

kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương X **NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ**

Điều 46 : Tiêu chuẩn của người phụ trách quản trị Công ty.

Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

1. Có hiểu biết về pháp luật;
2. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
3. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 47 : Quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị Công ty.

1. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông.
2. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.
3. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.
4. Tham dự các cuộc họp.
5. Đảm bảo các Nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp.
6. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
7. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty.
8. Người phụ trách quản trị Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 48 : Việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều kiện theo Quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 49 : Các trường hợp miễn nhiệm người phụ trách quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Người phụ trách quản trị Công ty tùy từng thời điểm.

Điều 50 : Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị Công ty.

Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

Chương XI NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Điều 51 : Trách nhiệm cẩn trọng.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 52 : Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

4. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng

quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b) Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c) Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 53 : Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo uỷ quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo uỷ quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a) Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b) Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Chương XII SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 54 : Sửa đổi quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

1. Việc bổ sung, sửa đổi, thay thế Quy chế nội bộ về quản trị Công ty do Hội đồng quản trị Công ty quyết định và phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Chương XIII NGÀY HIỆU LỰC

Điều 55 : Ngày hiệu lực.

1. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty gồm 13 Chương 55 Điều đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 Công ty Cổ phần Cán Thép Thái Trung thông qua ngày tháng 04 năm 2018.
2. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế nội bộ về quản trị Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị./.

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 04 năm 2018

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 04 năm 2018

**QUY CHẾ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2018 – 2023**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung năm 2016;

- Nhằm bảo đảm cho Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2023 theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Quy chế này quy định:

Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử.

Các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Công ty chốt ngày 27/03/2018).

Điều 2. Tiêu chuẩn và điều kiện đề cử, ứng cử làm thành viên Hội đồng quản trị (HDQT) và Thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

1. Tiêu chuẩn, điều kiện đề cử, ứng cử thành viên HDQT.

+ Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị như sau:

Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến 70% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ trên 70% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;

+ Tiêu chuẩn, điều kiện của người được đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp

- Có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- Có đạo đức nghề nghiệp và phải có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực và hiểu biết pháp luật.

2. Tiêu chuẩn điều kiện đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

+ Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát như sau:

Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến 70% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ trên 70% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;

+ Tiêu chuẩn, điều kiện của người được đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát:

- Thành viên Ban kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật Doanh nghiệp, và:

- Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác.

- Thành viên Ban kiểm soát không phải là người của bộ phận kế toán tài chính Công ty, không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty.

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp và không thuộc đối tượng không được là thành viên ban kiểm soát theo quy định của pháp luật

- Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực và hiểu biết pháp luật.

- Trưởng ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.

3. Hồ sơ ứng viên vào HĐQT, BKS:

- Đơn đề cử, ứng cử vào HĐQT, BKS.

- Giấy CMND, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu (bản công chứng)

- Sơ yếu lịch.

(Có mẫu đơn ứng cử, đề cử, sơ yếu lý lịch đính kèm).

Điều 3. Số lượng thành viên HĐQT và BKS được bầu.

+ Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu lấy 3 (ba) thành viên.

+ Số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu lấy 3 (ba) thành viên (Theo Điều lệ Công ty quy định).

Điều 4. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu.

1. Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, được ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu.

- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền biểu quyết theo mã số tham dự;

- Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền được phát đồng thời phiếu bầu Hội đồng quản trị và phiếu bầu Ban Kiểm soát theo mã số tham dự (sở hữu và được ủy quyền);

- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;

- Cổ đông phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu. Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ (có giấy ủy quyền), người được ủy quyền có đầy đủ quyền biểu quyết.

+ Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty;

- Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm tên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHDCĐ thông nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

- Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền.

Điều 5. Phương thức bầu cử

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;

- Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát;

- Cổ đông có thể dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên.

Điều 6. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

+ Ban Kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:

+ Thông qua Quy chế bầu cử;

+ Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu;

+ Tiến hành kiểm phiếu;

+ Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

- Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS;

+ Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi hết thời gian bỏ phiếu đã được ấn định hoặc kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 7. Nguyên tắc bầu dồn phiếu, nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, BKS.

1. Nguyên tắc bầu dồn phiếu: Theo hướng dẫn quy định tại phụ lục đính kèm theo Quy chế này.

2. Nguyên tắc trúng cử:

+ Người trúng cử vào HĐQT và BKS phải đạt tỷ lệ 51% trở lên, được xác định theo số phiếu bầu cao nhất tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên HĐQT (3 người), Ban kiểm soát (3 người).

+ Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu ngang nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau để chọn người có số phiếu cao hơn.

+ Nếu sau hai lần bầu cử mà vẫn không chọn đủ số thành viên HĐQT và BKS theo yêu cầu thì ĐHĐCĐ có thể biểu quyết để khuyết thành viên HĐQT hoặc BKS và bầu bổ sung trong kỳ họp ĐHĐCĐ tiếp theo.

Điều 8. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trắng; số và tỷ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT và BKS;

- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 9. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Quy chế này gồm 4 trang, 09 Điều, được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và có hiệu lực thi hành ngay./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
CTCP CÁN THẬP THÁI TRUNG
CHỦ TỌA**

Trần Tuấn

PHỤ LỤC HƯỚNG DẪN BẦU DÒN PHIẾU

1. Phiếu bầu:

- Phiếu bầu thành viên HĐQT: Màu hồng.

- Phiếu bầu thành viên BKS: Màu xanh.

Phiếu được đóng dấu Công ty phía trên góc trái tờ phiếu.

2. Ví dụ:

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 3 thành viên HĐQT trong tổng số 4 ứng viên. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 10.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số quyền biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A là: $(10.000 \times 3) = 30.000$ quyền biểu quyết.

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

1. Dồn hết 30.000 quyền biểu quyết của mình cho 01 ứng cử viên thành viên HĐQT.

2. Chia đều 30.000 quyền biểu quyết cho 03 ứng cử viên thành viên HĐQT (tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 10.000 quyền biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A). VD như sau:

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu
1	Ứng cử viên A	10.000
2	Ứng cử viên B	10.000
3	Ứng cử viên C	10.000

3. Dồn 30.000 quyền biểu quyết của mình cho một số ứng cử viên thành viên HĐQT bằng cách chia nhỏ 30.000 quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên. Cổ đông Nguyễn Văn A có thể dồn 30.000 quyền biểu quyết của mình cho 3 ứng cử viên theo những tỷ lệ quyền biểu quyết khác nhau nhưng tổng số quyền biểu quyết cho những ứng viên đó không vượt quá 30.000 quyền biểu quyết. Phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A sẽ không hợp lệ trong các trường hợp sau:

- Phiếu không theo mẫu do Công ty quy định, không có dấu của Công ty.

- Tổng quyền biểu quyết cho những ứng cử viên đó của cổ đông Nguyễn Văn A vượt quá con số 30.000 quyền biểu quyết.

- Số ứng viên cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu vượt quá 3 người.

- Cổ đông Nguyễn Văn A không bầu ai cả.

- Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử.

Việc bầu thành viên BKS cũng được thực hiện tương tự như bầu thành viên HĐQT.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ ĐẠI DIỆN THAM GIA
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CÁN THÉP THÁI TRUNG
NHIỆM KỲ 2018 – 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung,

Tên cổ đông:

CMND/GCNDKKD số:..... Do:..... Cấp ngày:

Địa chỉ:.....

là cổ đông của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung, hiện sở hữu
cổ phần, đề nghị được cử:

Ông (Bà):

CMND số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ chuyên môn: Chuyên ngành:

tham gia ứng cử thành viên (*Hội đồng quản trị hoặc*
Ban kiểm soát) nhiệm kỳ 2018 - 2023 của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung.

Chúng tôi cam đoan mọi thông tin nêu trên, hồ sơ cá nhân kèm theo đều hợp pháp.
Nếu được bầu chọn, Tôi (người được cử) cam kết thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm,
quyền hạn của mình theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hồ sơ đính kèm:

- 1.
- 2.
- 3.

Người được cử
(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày ... tháng ... năm 2018

Đại diện theo pháp luật của Cổ đông
(Ký, ghi rõ họ tên - chức vụ và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ỨNG CỬ THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CÁN THÉP THÁI TRUNG
NHIỆM KỲ 2018 - 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung,

Tên cổ đông:

CMND số:..... Do: Cấp ngày:

Địa chỉ:.....

Trình độ chuyên môn: Chuyên ngành:

là cổ đông của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung, hiện sở hữu cổ phần,

xin được ứng cử vào vị trí thành viên (Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát) nhiệm kỳ 2018 – 2023 của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung.

Tôi cam đoan mọi thông tin nêu trên, hồ sơ cá nhân kèm theo đều hợp pháp. Nếu được bầu chọn, Tôi cam kết thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn của mình theo qui định pháp luật và Điều lệ Công ty.

....., ngày ... tháng ... năm 20...

Cổ đông

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hồ sơ đính kèm:

- 1.
- 2.
- 3.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



SƠ YẾU LÝ LỊCH

*(Dùng cho ứng cử viên thành viên Hội đồng Quản trị/Ban kiểm soát
Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung)*

- Họ và tên :
Giới tính :
Ngày tháng năm sinh :
Nơi sinh :
Số CMND :
Quốc tịch :
Dân tộc :
Quê quán :
Địa chỉ thường trú :
Trình độ văn hóa :
Trình độ chuyên môn :
Quá trình công tác :
Từ tháng năm - đến tháng năm : Chức vụ, nghề nghiệp, nơi làm việc
..... :
..... :
:
- Chức vụ đang nắm giữ ở các :
tổ chức khác :
- Số cổ phần hiện đang nắm giữ : + Sở hữu đại diện:
tại tổ chức phát hành: + Sở hữu cá nhân:
- Hành vi vi phạm pháp luật: :
- Các khoản nợ đối với công ty: :

- Lợi ích liên quan đối với :
Công ty:
- Số cổ phần của những người :
có liên quan:

Tôi cam đoan thông tin trên là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã khai.

Hồ sơ đính kèm: (CMND, bằng cấp, ...)

- 1.
- 2.
- 3.

Thái Nguyên, ngày tháng 04 năm 2018

Xác nhận của cơ quan/đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Ứng cử viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

Lưu ý: Sơ yếu lý lịch phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền về việc người khai đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn hoặc cơ quan về việc người khai đang làm việc ở cơ quan đó hoặc công chứng chứng thực chữ ký của người khai.

Số: **250** /GTTN-TK Cty

Thái Nguyên, ngày **06** tháng 4 năm 2018

V/v ủy quyền đại diện phần vốn của TISCO tại
TTR và đề cử nhân sự ứng cử HĐQT và BKS
TTR nhiệm kỳ 2018-2023

Kính gửi: Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung

- Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên,

Mã chứng khoán: TIS

Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 21, Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 4600100155 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp thay đổi ; lần thứ 8 ngày 26/4/2017

Số điện thoại: 0208.3832236; Fax: 0208.3832056; website: <http://tisco.com.vn>

Hiện đang sở hữu 47.587.653 cổ phần, bằng 93,68% vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung.

- Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên xin thông báo với Hội đồng quản trị và Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung về việc ủy quyền đại diện phần vốn của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên tại Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung và đề cử nhân sự ứng cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung nhiệm kỳ 2018-2023 như sau:

1. Ngày 04 tháng 4 năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên (TISCO) đã ban hành các Quyết định và Nghị quyết sau:

a) Quyết định số 04/QĐ-GTTN về việc chấm dứt ủy quyền đại diện phần vốn của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên tại Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung (TTR) đối với ông Phạm Thế Dũng (có bản kèm theo);

b) Quyết định số 05/QĐ-GTTN về việc ủy quyền đại diện phần vốn của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên tại Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung cho các ông Trần Tuấn và Hoàng Danh Sơn (có bản kèm theo);

c) Nghị quyết số 29/NQ-GTTN về việc giới thiệu nhân sự tham gia Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát tại Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung nhiệm kỳ 2018-2023 (có bản kèm theo);

2. Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên trân trọng giới thiệu nhân sự được ủy quyền làm Người đại diện phần vốn của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên tại Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung như sau:

a) Ông Trần Tuấn - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung, chứng minh nhân dân số 090765736 do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 09/02/2015; là đại diện chính phần vốn của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên tại Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung, với số cổ phần làm đại diện 23.793.826 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần) tương ứng 50% phần vốn góp của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên tại Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung, bằng 46,84% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung.

b) Ông Hoàng Danh Sơn - Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên, chứng minh nhân dân số 091704321 do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 01/11/2016; là

đại diện phần vốn của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên tại Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung, với số cổ phần làm đại diện 23.793.827 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần) tương ứng 50% phần vốn góp của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên tại Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung, bằng 46,84% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung.

3. Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên xin giới thiệu các ông bà có tên sau đây tham gia ứng cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung nhiệm kỳ 2018-2023:

a) Ông Trần Tuấn - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung, chứng minh nhân dân số 090765736 do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 09/02/2015; tiếp tục tham gia HĐQT và ứng cử chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung nhiệm kỳ 2018-2023 (có Sơ yếu lý lịch kèm theo của ông Trần Tuấn kèm theo).

b) Ông Hoàng Danh Sơn - Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên, chứng minh nhân dân số 091704321 do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 01/11/2016; tham gia ứng cử HĐQT Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung nhiệm kỳ 2018-2023 (có Sơ yếu lý lịch kèm theo của ông Hoàng Danh Sơn kèm theo).

c) Ông Phạm Thế Dũng - Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung, chứng minh nhân dân số 090468795 do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 09/11/2009. Tiếp tục tham gia HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung nhiệm kỳ 2018-2023 (có Sơ yếu lý lịch kèm theo của ông Phạm Thế Dũng kèm theo).

d) Bà Đỗ Thủy Hương - Trưởng Ban kiểm soát, chứng minh nhân dân số 090646691 do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 15/05/2015. Tiếp tục tham gia Ban kiểm soát Công ty và ứng cử chức danh Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung nhiệm kỳ 2018-2023 (có Sơ yếu lý lịch kèm theo của bà Đỗ Thủy Hương kèm theo).

đ) Ông Nguyễn Xuân Lâm - Trưởng Phòng tổ chức hành chính Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung, chứng minh nhân dân số 090581360 do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 16/03/2008. Tham gia ứng cử làm thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung nhiệm kỳ 2018-2023 (có Sơ yếu lý lịch kèm theo của ông Nguyễn Xuân Lâm kèm theo).

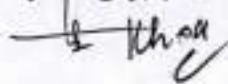
e) Ông Bùi Văn Lùng - Tổ trưởng Xí nghiệp chính Phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên, chứng minh nhân dân số 091872388 do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 17/6/2013. Tham gia ứng cử làm thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung nhiệm kỳ 2018-2023 (có Sơ yếu lý lịch kèm theo của ông Bùi Văn Lùng kèm theo).

Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên xin thông báo với Hội đồng quản trị và Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 biết và làm thủ tục theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều lệ, quy chế của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị TISCO;
- Ban kiểm soát Công ty;
- Bộ phận ĐDV TISCO tại TTR;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty, (Khoa.15 bản).



Hoàng Ngọc Diệp

Số 26 /TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH

**Về nhân sự bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
nhiệm kỳ 2018 – 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018
Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung,

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung;
Căn cứ Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018
- 2023;

Nhiệm kỳ 2013 – 2018 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đã kết thúc. Trên cơ sở danh sách các ứng viên do các cổ đông đề cử, đối chiếu với các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2023 như sau:

I. Số lượng thành viên HĐQT, BKS.

1. Số lượng thành viên HĐQT được bầu là: 03 người;
2. Số lượng thành viên BKS được bầu là: 03 người.

II. Ứng viên bầu thành viên Hội đồng quản trị, gồm:

TT	Họ và tên	Đề cử	Ghi chú
1	Phạm Thế Dũng	Cổ đông CTCP Gang thép Thái Nguyên	Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2013 - 2018
2	Hoàng Danh Sơn	Cổ đông CTCP Gang thép Thái Nguyên	Kế toán trưởng TISCO
3	Trần Tuấn	Cổ đông CTCP Gang thép Thái Nguyên	Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2013 - 2018

III. Ứng viên bầu thành viên Ban kiểm soát, gồm:

TT	Họ và tên	Đề cử	Ghi chú
1	Đỗ Thủy Hương	Cổ đông CTCP Gang thép Thái Nguyên	Trưởng BKS nhiệm kỳ 2013 - 2018
2	Nguyễn Xuân Lâm	Cổ đông CTCP Gang thép Thái Nguyên	Trưởng phòng Tổ chức HC - TTR
3	Bùi Văn Lừng	Cổ đông CTCP Gang thép Thái Nguyên	Tổ trưởng tổ Xí nghiệp chính - Phòng Tài chính Kế toán TISCO

(Có Sơ yếu lý lịch của các ứng viên đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- www.ttr.com.vn;
- Lưu: VT, TK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

*(Dùng cho ứng cử viên thành viên Hội đồng Quản trị
Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung
Nhiệm kỳ 2018 – 2023)*



Họ và tên

: **Phạm Thế Dũng**

Giới tính

: Nam

Ngày tháng năm sinh

: 01/08/1961

Nơi sinh

: Thái Nguyên

Số CMND

: 090 468 795; Cấp ngày 09/11/2009; Tại Thái Nguyên

Quốc tịch

: Việt Nam

Dân tộc

: Kinh

Quê quán

: Nhà Nam, Tân Yên, Bắc Giang

Địa chỉ thường trú

: Hương Sơn, TP Thái Nguyên, Thái Nguyên

Trình độ văn hóa

: 10/10

Trình độ chuyên môn

: Kỹ sư Cơ khí

Quá trình công tác

:

09/1982 - 03/1998

: Công nhân Nhà máy Cán thép Lưu Xá thuộc Công ty Gang thép Thái Nguyên

04/1998 - 05/2001

: Kỹ sư Nhà máy Cán thép Lưu Xá thuộc Công ty Gang thép Thái Nguyên

06/2001 - 12/2003

: Quản đốc Xưởng Cơ điện Nhà máy thép Việt Ý

01/2004 - 02/2009

: Quản đốc phân xưởng Cơ điện Nhà máy Cán thép Thái Nguyên thuộc Công ty gang thép Thái Nguyên

03/2009 - 04/2016

: Trưởng phòng Kỹ thuật Cơ điện Công ty CP Cán thép Thái Trung

05/2016 - nay

: Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Cán thép Thái Trung



Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các : Không
tổ chức khác:

Số cổ phần hiện đang nắm giữ tại : Sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phần, chiếm 0,01%
tổ chức phát hành: VDL.

Hành vi vi phạm pháp luật: : Không

Các khoản nợ đối với công ty: : Không

Lợi ích liên quan đối với Công : Tiền lương, cổ tức cổ phần sở hữu cá nhân
ty:

Số cổ phần của những người có : Không
liên quan:

Tôi cam đoan thông tin trên là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã khai.

Xác nhận của cơ quan/đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Tuấn

Thái Nguyên, ngày 30 tháng 03 năm 2018

Ứng cử viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phạm Thế Dũng



SƠ YẾU LÝ LỊCH



1. Họ và tên khai sinh: **HOÀNG DANH SƠN**
2. Các tên gọi khác: Không.
3. Sinh ngày: 14/4/1965. Giới tính: Nam.
3. Nơi sinh: Quỳnh thạch - Quỳnh Lưu - Nghệ An.
4. Quê quán: Quỳnh thạch - Quỳnh Lưu - Nghệ An.
6. Dân tộc: Kinh.
7. Tôn giáo: Không
8. Nơi đăng ký HKTT: Tổ 6 Phường Trưng vương - TP Thái Nguyên - Tỉnh Thái Nguyên.
9. Nơi ở hiện nay: Số nhà 223, Tổ 6 Phường Trưng vương - TP Thái Nguyên - Tỉnh Thái Nguyên.
10. Nghề nghiệp khi được tuyển dụng: kế toán.
11. Ngày được tuyển dụng: 2/1989.
12. Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng Công ty CP Gang thép TN.
13. Công việc chính được giao: Kế toán trưởng .
14. Ngạch công chức: viên chức. Bậc lương 2/2 kế toán trưởng
Hệ số lương: 2,51 ngày hưởng: 3/2017;
- 15.1- Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp lớp 10 hệ PTTH 10/10.
- 15.2- Trình độ chuyên môn cao nhất: Cử nhân kinh tế.
- 15.3- Lý luận chính trị: Cao cấp. 15.4- Quản lý nhà nước: Chuyên viên.
- 15.5- Tin học: Không. 15.6- Ngoại ngữ: Không.
16. Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: 15/12/1996.
17. Ngày tham gia các tổ chức chính trị - XH: Vào Đoàn TNCS HCM ngày 19/5/1980.
18. Ngày nhập ngũ: không; ngày xuất ngũ:
19. Danh hiệu được phong tặng cao nhất: Không.
20. Sớ trường công tác: Kế toán.
21. Khen thưởng: Không; 22. Ký luật: Không.
23. Tình trạng sức khoẻ: Chiều cao 1,60m; cân nặng 65 kg; nhóm máu: AB
24. Là thương binh: Không. Là con gia đình chính sách: Không.

25. Số CMND: 091704321, ngày cấp 18/11/2016. 26. Số sổ BHXH: 8199

27. ĐÀO TẠO, BD VỀ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ, LÝ LUẬN, CHÍNH TRỊ, NGOẠI NGỮ

Tên trường	Ngành học hoặc tên lớp	Thời gian học	Hình thức học	Văn bằng, chứng chỉ
Trường ĐH Tài chính Kế toán Hà Nội	Đại học kế toán	9/1984 - 10/1988	Dài hạn tập trung	Bản tốt nghiệp
Học viện Chính trị - hành chính quốc gia Hồ Chí Minh khu vực I	Cao cấp lý luận chính trị	12/2006 - 03/2009	Tại chức	Bằng tốt nghiệp

28. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Ngày tháng năm đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể)
2/1989-8/1998	Nhân viên phòng kế toán nhà máy luyện cán thép Gia Sàng.
8/1998- 5/2000	Phó phòng kế toán nhà máy luyện cán thép Gia Sàng.
5/2000-10/2004	Trưởng phòng kế toán nhà máy luyện cán thép Gia Sàng(kiểm bí thư đoàn nhà máy từ 1996-2001).
10/2004-1/72009	Phó trưởng phòng kế toán Công ty Gang thép TN (Kiểm trưởng ban Kiểm soát Cty CP Luyện cán thép Gia Sàng từ 1/2007-6/2009)
1/7/2009-2/2014	Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP gang thép Thái nguyên. Đảng ủy viên đảng bộ Công ty, bí thư chi bộ ban kiểm soát.(kiểm ủy viên HĐQT Cty CP Luyện cán thép Gia Sàng)
3/2014- Đến nay	Kế toán trưởng Công ty; Đảng ủy viên đảng bộ Công ty, Bí thư chi bộ Phòng tài chính kế toán.

29. ĐẶC ĐIỂM LỊCH SỬ BẢN THÂN

- Bị bắt, bị tù: Không.
- Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, XH nào ở nước ngoài: Không.
- Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, XH ở nước ngoài: Không.
- Có thân nhân (Bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh chị em ruột) ở nước ngoài: Không.

30. QUAN HỆ GIA ĐÌNH

a. Về bản thân: **Bố, mẹ, vợ, các con và anh chị em ruột:**

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, nơi ở, thành viên các tổ chức chính trị XH
Bố	Hoàng Danh Viên	1926	Quỳnh thạch - Quỳnh Lưu - Nghệ An. là giáo viên; đã Mất năm 1966.
Mẹ	Nguyễn thi Thuội	1926	Quỳnh thạch - Quỳnh Lưu - Nghệ An. (đã mất)
Vợ	Phạm thị Nga	1965	Vụ Bản - Nam Định. Lao động tự do.
Con	Hoàng Danh Tùng	1992	Nhân viên tại N/m luyện thép Công ty CP Gang thép Thái Nguyên.
Con	Hoàng Thị Quỳnh Trang	2002	là học sinh PTTH .
Anh	Hoàng Danh nguyên	1946	Công nhân đã nghỉ hưu tại Quỳnh thạch - Quỳnh Lưu - Nghệ An
Anh	Hoàng Danh Vân	1954	Đã nghỉ hưu tại phường cam giá TP Thái Nguyên.
Anh	Hoàng Danh Hà	1957	Đã nghỉ hưu tại phường Trung thành TP Thái Nguyên.
Anh	Hoàng Danh Hải	1961	Là giáo viên tại thành phố Bạc Liêu tỉnh Bạc Liêu

b. **Bố, mẹ, anh chị em ruột bên vợ:**

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức vụ, đơn vị công tác, nơi ở, thành viên các tổ chức chính trị XH
Bố	Phạm Đình Thương	1935	Vụ Bản - Nam Định; Đã mất.
Mẹ	Phạm Thị Hiền	1935	Vụ Bản - Nam Định; Đã mất.
Chị	Phạm Thị Lành	1957	Là giáo viên đã nghỉ hưu . tại phường túc Duyên
Chị	Phạm Thị Vân	1959	Bộ đội nghỉ hưu tại phường túc Duyên.
Anh	Phạm Văn Dũng	1961	Giám đốc doanh nghiệp tư nhân tại Đà Nẵng.
Anh	Phạm Kim Oanh	1963	Giám đốc doanh nghiệp tư nhân huyện Anh tại Thái Nguyên
Em	Phạm Thu Hằng	1968	Giáo viên cấp I tại đại từ Thái Nguyên
Em	Phạm Thị Nguyệt	1971	Lao động Tự do tại TP Thái Nguyên
Em	Phạm Thị Hòa	1974	Giao viên tại Huyện Đồng Hỷ
em	Phạm Văn Thành	1977	Công tác tại điện lực tỉnh Lào Cai.

31. DIỄN BIẾN QUÁ TRÌNH LƯƠNG CỦA CÁN BỘ CÔNG CHỨC

- Quá trình lương của bản thân:

Tháng/năm	02/1989	8/1999	8/2002	8/2005	8/2008	8/2011	3/2014	3/2017
Ngạch/bậc	NV	4/8CV	5/8 CV	6/8 CV	7/8CV	8/8CV	1/2	2/2
Hệ số lương	1,78	3,27	3,58	3,89	4,2	4,51	5.65	2,51

32. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

.....

.....

.....

.....

.....

Thái Nguyên, Ngày 22 Tháng 3 năm 2018

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý *Phục*

(Ký tên, đóng dấu)
TRƯỞNG PHÒNG TỔ CHỨC LAO ĐỘNG



Trần Văn Hoàn

Người khai

Tôi xin cam đoan những lời khai
trên đây là đúng sự thật

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Hoàn Danh Sơn





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho ứng cử viên thành viên Hội đồng Quản trị
Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung
Nhiệm kỳ 2018 – 2023)

Họ và tên

: **Trần Tuấn**

Giới tính

: Nam

Ngày tháng năm sinh

: 28/02/1967

Nơi sinh

: Mỹ Hào, Mỹ Văn, Hưng Yên

Số CMND

: 090765736; Cấp ngày 09/02/2015; Tại Thái Nguyên

Quốc tịch

: Việt Nam

Dân tộc

: Kinh

Quê quán

: Mỹ Hào, Mỹ Văn, Hưng Yên

Địa chỉ thường trú

: Số nhà 8/2, tổ 1, phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Trình độ văn hóa

: 12/12

Trình độ chuyên môn

: Kỹ sư cán thép

Quá trình công tác

:

1988 - 1998

: Công nhân tại nhà máy Cán thép Lưu Xá thuộc Công ty Gang thép Thái Nguyên

1998 - 2001

: Trưởng ca công nghệ tại nhà máy Cán thép Lưu Xá thuộc Công ty Gang thép Thái Nguyên

2001 - 2005

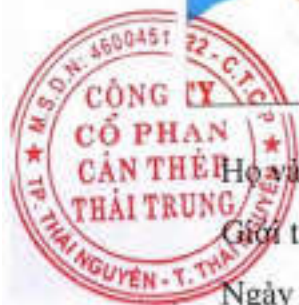
: Phó Quản đốc phân xưởng cán thép tại Nhà máy Cán thép Lưu Xá thuộc Công ty Gang thép Thái Nguyên

2005 - 2011

: Quản đốc phân xưởng tại Nhà máy Cán thép Lưu Xá thuộc Công ty Gang Thép Thái Nguyên

10/2011 - 04/2015

: Phó Giám đốc – CTCD Chi nhánh CTCP



Gang thép Thái Nguyên - Nhà Máy Cán thép Lưu Xá

05/2015 - 04/2016 : TV Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cán Thép Thái Trung
05/2016 - nay : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cán Thép Thái Trung

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không

Số cổ phần hiện đang nắm giữ tại CTCP Cán thép Thái Trung: : Sở hữu cá nhân: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: : Không

Các khoản nợ đối với công ty: : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: : Tiền lương

Số cổ phần của những người có liên quan: : Không



Tôi cam đoan thông tin trên là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã khai.

Thái Nguyên, ngày 30 tháng 03 năm 2018

Ứng cử viên

(Ký và ghi rõ họ tên)

Trần Tuấn

Xác nhận của cơ quan/đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)



**K.T. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Phan Đình Hạnh**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

*(Dùng cho ứng cử viên thành viên Ban Kiểm soát
Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung
Nhiệm kỳ 2018 – 2023)*



Họ và tên

: **Đỗ Thủy Hương**

Giới tính

: Nữ

Ngày tháng năm sinh

: 22/09/1974

Nơi sinh

: Thái Nguyên

Số CMND

: 090 646 691; Cấp ngày 12/05/2015; Tại Thái Nguyên

Quốc tịch

: Việt Nam

Dân tộc

: Kinh

Quê quán

: Đặng Lễ, Ân Thi, Hưng Yên

Địa chỉ thường trú

: Tổ 10, Trung Thành, TP Thái Nguyên, Thái Nguyên

Trình độ văn hóa

: 12/12

Trình độ chuyên môn

: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác

:

1995 – 1997

: Nhân viên Kế toán Công ty chè Hoàng Bình – Thái Nguyên

07/1997 – 09/2009

: Chuyên viên Kế toán Công ty Cổ phần Hợp kim sắt Gang thép Thái Nguyên

01/2007 – 09/2009

: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Hợp kim sắt Gang thép Thái Nguyên

10/2009 – 01/2010

: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Hợp kim sắt Gang thép Thái Nguyên

02/2010 – 2012

: Chuyên viên Kế toán Công ty CP Cán thép Thái Trung

2012 – 04/2015

: Phó phòng Kế toán Công ty CP Cán thép Thái Trung



05/2015 – nay : Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách Công ty
CP Cán thép Thái Trung

Chức vụ công tác hiện tại tại các : Không
tổ chức khác

Số cổ phần hiện đang nắm giữ tại : Sở hữu cá nhân: 3.000 cổ phần
tổ chức phát hành:

Hành vi vi phạm pháp luật: : Không

Các khoản nợ đối với công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công : Tiền lương, cổ tức cổ phần sở hữu cá nhân
ty:

Số cổ phần của những người có : Không
liên quan:

Tôi cam đoan thông tin trên là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã khai.

Thái Nguyên, ngày 30 tháng 03 năm 2018

Xác nhận của cơ quan/đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Tuấn

Ứng cử viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

Đỗ Thủy Hương





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

*(Dùng cho ứng cử viên thành viên Ban kiểm soát
Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung
Nhiệm kỳ 2018 – 2023)*

Họ và tên: : **Nguyễn Xuân Lâm**
Giới tính: : Nam
Ngày tháng năm sinh: : 05/02/1971
Nơi sinh: : Phạm Lễ, Hưng Hà, Thái Bình
Số CMND: : 090 581 360 ; Cấp ngày 16/03/2008; Tại Thái Nguyên
Quốc tịch: : Việt Nam
Dân tộc: : Kinh
Quê quán: : Phạm Lễ, Hưng Hà, Thái Bình
Địa chỉ thường trú: : Phường Trung Thành, TP Thái Nguyên, Thái Nguyên
Số điện thoại liên lạc: : 0912 805 617
Trình độ văn hóa: : 12/12
Trình độ chuyên môn: : Kỹ sư Cơ khí chế tạo máy; Cử nhân QTKD
Quá trình công tác
07/1991 – 07/2006 : Công nhân – Nhà máy Cán thép Lưu Xá – Công ty Gang thép Thái Nguyên
08/2006 – 10/2010 : Kỹ sư – Nhà máy Cán thép Lưu Xá – Công ty Gang thép Thái Nguyên
11/2010 – 04/2011 : Phó phòng Tổ chức LĐ – Chi nhánh CTCP Gang thép Thái Nguyên – Nhà máy Cán thép Lưu Xá
05/2011 – 06/2015 : Trưởng phòng TCLĐ – Chi nhánh CTCP Gang thép Thái Nguyên – Nhà máy Cán thép Lưu Xá
07/2015 – nay : Trưởng phòng Tổ chức Hành chính – Công ty



Cổ phần Cán thép Thái Trung

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các : Không
tổ chức khác:

Số cổ phần hiện đang nắm giữ tại : Sở hữu cá nhân: Không
tổ chức phát hành:

Hành vi vi phạm pháp luật: : Không

Các khoản nợ đối với công ty: : Không

Lợi ích liên quan đối với Công : Tiền lương
ty:

Số cổ phần của những người có : Không
liên quan:

Tôi cam đoan thông tin trên là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã khai.

Thái Nguyên, ngày 30 tháng 03 năm 2018

Xác nhận của cơ quan/đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Tuấn

Ứng cử viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Xuân Lâm





SƠ YẾU LÝ LỊCH

- 1) Họ và tên khai sinh (viết chữ in hoa): BÙI VĂN LÙNG
- 2) Tên gọi khác: Không
- 3) Cấp ủy hiện tại: Chi bộ Phòng Tài chính Kế toán
 Chức vụ: Tổ trưởng đảng
 Phụ cấp: Không

- 4) Sinh ngày: 01/07/1977 ; Giới tính: Nam
- 5) Nơi sinh: Nghĩa Minh – Nghĩa Hưng – Nam Định
- 6) Quê quán: Nghĩa Minh – Nghĩa Hưng – Nam Định
- 7) Nơi ở hiện nay: Tổ 15- Phường Đồng Quang – TP Thái Nguyên.
- 8) Dân tộc: Kinh 9) Tôn giáo: Không
- 10) Thành phần gia đình xuất thân: Bản nông
- 11) Nghề nghiệp bản thân trước khi được tuyển dụng: Sinh viên
- 12) Ngày tuyển dụng: 01/04/2002
- 13) Ngày vào cơ quan đơn vị đang công tác: 01/04/2002
- 14) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: 17/11/2006 ; Ngày chính thức 17/11/2007
- 15) Ngày tham gia tổ chức chính trị - xã hội: Vào Đoàn ngày 26/03/1992
- 16) Ngày nhập ngũ: .../.../....., Ngày xuất ngũ: .../.../..... Quân hàm cao nhất:
- 17) Trình độ giáo dục phổ thông: 12/12.
 - Học hàm, học vị cao nhất: Cử nhân kinh tế; Cử nhân Luật
 - Lý luận chính trị: Sơ cấp
 - Ngoại ngữ:
- 18) Công tác chính đang làm: Tổ trưởng Tổ Kế toán Xí nghiệp chính – Phòng TCKT
- 19) Ngạch công chức (viên chức):, Mã ngạch:
 Bậc lương: 5/8CV ; Hệ số: 1,69 ; Ngày hưởng: 01/01/2016
- 20) Danh hiệu được phong tặng cao nhất
 (Anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang; nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sĩ nhân dân và ưu tú).....
- 21) Sở trường công tác: Kế toán
- 22) Khen thưởng:



23) Kỹ luật: Không

24) Tình trạng sức khỏe: Tốt., Chiều cao:1,65 ;Cân nặng:65.kg ; Nhóm máu:O

25) Số chứng minh nhân dân: 091872388. Ngày cấp: 17/06/2013

26) Đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học

Tên trường	Chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng	Thời gian học	Hình thức đào tạo	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì
1. Trường Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội	Ngành Kế toán	1997-2001	Chính quy tập trung	Cử nhân Kinh tế
2. Viện Đại học Mở Hà Nội	Ngành Luật Kinh tế	2010-2013	Vừa học vừa làm	Cử nhân Luật
3. Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên	Trung cấp Lý luận chính trị hành chính	2017-2019	Tập trung	Chứng chỉ

27) Tóm tắt quá trình công tác

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đang, chính quyền, đoàn thể)
Từ năm 2002 đến Tháng 6/2009	Chuyên viên – Phòng Kế toán Thống kê tài chính – Mỏ Than Phấn Mễ
Từ tháng 6/2009 đến tháng 12/2014	Ủy viên Ban Kiểm soát – Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên
Từ tháng 12/2014 đến nay	Tổ trưởng tổ Kế toán Xí nghiệp chính – Phòng Tài chính Kế toán – Công ty CP Gang thép Thái Nguyên

28) Đặc điểm lịch sử bản thân:

a/ Khai trừ: bị bắt, bị tù (từ ngày tháng năm nào đến ngày tháng năm nào, ở đâu), đã khai báo cho ai, những vấn đề gì? Không

b/ Bản thân có làm việc trong chế độ cũ (cơ quan, đơn vị nào, địa điểm, chức danh, chức vụ, thời gian làm việc): Chưa sinh

29) Quan hệ với người nước ngoài:

- Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội nào ở nước ngoài (làm gì, tổ chức nào, đặt trụ sở ở đâu ...?): Không

- Có thân nhân (Cha, Mẹ, Vợ, Chồng, con, anh chị em ruột) ở nước ngoài (làm gì, địa chỉ ...)? Không

30) Quan hệ với gia đình

a) Bản thân: Cha, Mẹ, Vợ (hoặc chồng), các con, anh chị em ruột

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội ...)
Bố	Bùi Văn Năng	1951	Quê: Nghĩa Minh – Nghĩa Hưng – Nam Định; Làm ruộng
Mẹ	Tống Thị Thái	1949	Quê: Nghĩa Minh – Nghĩa Hưng – Nam Định; Làm

			ruộng
Chị	Bùi Thị Dung	1971	Quê: Nghĩa Minh – Nghĩa Hưng – Nam Định; Làm ruộng
Chị	Bùi thị Dinh	1973	Quê: Nghĩa Minh – Nghĩa Hưng – Nam Định; Làm ruộng
Anh	Bùi Mạnh Hùng	1975	Quê: Nghĩa Minh – Nghĩa Hưng – Nam Định; Công nhân Công ty CP Cơ khí xây dựng Thăng Long
Vợ	Nguyễn Thị Hồng Minh	1982	Quê: Gia Thịnh - Gia Viễn – Ninh Bình; Cán bộ phòng Kế hoạch Kinh doanh – Nhà máy Luyện Thép Lưu Xá
Con trai	Bùi Lâm Dương	2007	Học sinh Trường Tiểu học Đội Cấn Thái Nguyên
Con trai	Bùi Lâm Hoàng	2012	Học tại Trường Mầm non Đồng Quang - TP Thái Nguyên

a) Về bên vợ : Cha, Mẹ, anh chị em ruột

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội .
Bố vợ	Nguyễn Trần Bình	1950	Gia Thịnh, Gia Viễn, Ninh Bình; Nghỉ mất sức
Mẹ vợ	Vũ Thị Khanh	1955	Thụy Liên, Thái Thụy, Thái Bình; Công nhân nghỉ hưu
Em vợ	Nguyễn Minh Tuấn	1986	(Đã mất)

31) Hoàn cảnh kinh tế gia đình

Diễn biến quá trình lương của cán bộ, công chức

Tháng/năm	T8/2006	T8/2009	T8/2009	T8/2015	T1/2016
Mã ngạch/bậc	2/8CV	3/8CV	4/8CV	5/8CV	5/8CV
Hệ số lương	2,65	2,96	3,27	3,58	1,69


Nguồn thu nhập chính của gia đình năm 2017 từ lương :100.000.000 đ (một trăm triệu đồng)

- + Các nguồn khác: Không
- + Nhà ở: Nhà cấp 4 tự xây

Người khai

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật

(Ký tên, ghi rõ họ tên)


Bùi Văn Lý

Thái Nguyên, Ngày 20 Tháng 03 năm 2018

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý

TRƯỞNG PHÒNG TỔ CHỨC LAO ĐỘNG
(Ký tên, đóng dấu)



Trần Văn Hoàn

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÁN THÉP THÁI TRUNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số **18** /TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH

**Về việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức vụ
Tổng Giám đốc điều hành Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018
Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung,

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung;

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty;

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 biểu quyết phê chuẩn việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc điều hành Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Các cổ đông;
- www.ttr.com.vn;
- Lưu: VT, TK (50b).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Tuấn

Số: 19 /TT- HĐQT

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Về việc thông qua mức tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Công ty.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung;

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung;

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 về việc phê chuẩn mức tiền lương và thù lao của Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Ban Kiểm soát năm 2017 và kế hoạch năm 2018 của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung như sau:

I. Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2017

TT	Chức danh	Số người	Mức tiền tháng/người (đ)		Tổng tiền cả năm (đ)	
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện
A	Tiền lương				1.140.000.000	1.105.090.909
1	Tổng GD kiêm Chủ tịch HĐQT	01	19.000.000	19.000.000	228.000.000	228.000.000
2	Phó tổng giám đốc (từ T1-26/10/2017)	03	16.000.000	16.000.000	576.000.000	477.090.909
3	Phó tổng giám đốc (từ 27/10/2017-31/12/2017)	02	16.000.000	16.000.000		64.000.000
4	Trưởng BKS chuyên trách	01	13.000.000	13.000.000	156.000.000	156.000.000
5	Kế toán trưởng	01	15.000.000	15.000.000	180.000.000	180.000.000
B	Thù lao				78.000.000	78.000.000
1	Thành viên HĐQT không chuyên trách	01	3.500.000	3.500.000	42.000.000	42.000.000
2	Thành viên BKS không chuyên trách	02	1.500.000	1.500.000	36.000.000	36.000.000
	Cộng (A) + (B)				1.218.000.000	1.183.090.909

II. Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2018.

TT	Chức danh	Số tiền (đồng/ng-th)	Số người	Tổng tiền/năm (đồng)
A	Tiền lương			948.000.000
1	Tổng GD kiêm Chủ tịch HĐQT	19.000.000	01 người	228.000.000
2	Phó tổng giám đốc	16.000.000	02 người	384.000.000
3	Trưởng BKS chuyên trách	13.000.000	01 người	156.000.000
4	Kế toán trưởng	15.000.000	01 người	180.000.000
B	Thù lao			78.000.000
1	Thành viên HĐQT không chuyên trách	3.500.000	01 người	42.000.000
2	Thành viên BKS không chuyên trách	1.500.000	02 người	36.000.000
Cộng A+B:				1.026.000.000

(Một tỷ không trăm hai mươi sáu triệu đồng)

Tiền lương trên đã bao gồm tiền lương nghỉ lễ, nghỉ phép theo chế độ hiện hành. Đối với các chức danh viên chức quản lý làm việc trực tiếp tại Công ty được Công ty trả lương hàng tháng theo chức danh chuyên trách hoặc kiêm nhiệm lấy theo mức tiền lương cao nhất.

Đối với người quản lý tham gia Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Ban kiểm soát làm việc trực tiếp tại Công ty trả lương hàng tháng theo chức danh quản lý chuyên trách, không hưởng thù lao hàng tháng chức danh kiêm nhiệm.

Trường hợp kiểm soát viên kiêm nhiệm hưởng lương chuyên môn nghiệp vụ được hưởng thù lao theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT,
- BKS công ty;
- Tổng giám đốc;
- www.ttr.com.vn
- Lưu: VT; Thư ký;

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH 

Trần Tuấn

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÁN THÉP THÁI TRUNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số **27**/TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH
VỀ VIỆC THÔNG QUA KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2018
Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018
Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung,

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản sửa đổi bổ sung, văn bản hướng dẫn thi hành tại từng thời điểm;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung;

- Căn cứ yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công;

Kế hoạch Đầu tư năm 2018 của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung như sau:

Đầu tư 01 máy tiện CNC:

- Mục tiêu đầu tư: Tiện trục cán, đáp ứng yêu cầu sản xuất do sản lượng sản xuất thép cán tăng hằng năm của Công ty.

- Xuất xứ: Đài Loan hoặc loại có chất lượng tương đương.

- Mức chi phí đầu tư dự kiến : Khoảng 6 tỷ đồng.

- Thời gian triển khai thực hiện: Trong năm 2018.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Các cổ đông;
- www.ttr.com.vn;
- Lưu: VT, TK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Tuấn

Số: 20 /TTTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH

**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
về việc thông qua Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán
từ 01/01/2017 đến 31/12/2017**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018
Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung,

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung;
Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung kính trình Đại hội cổ đông phê chuẩn Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ 01/01/2017 đến 31/12/2017 của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung như sau:

MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ TÀI SẢN VÀ NGUỒN VỐN:

A. TÀI SẢN:

- Số đầu kỳ:	1.365.897.985.863	đồng
- Số cuối kỳ:	1.170.781.748.959	đồng
So với đầu kỳ giảm:	195.116.236.904	đồng

Trong đó:

1. Tài sản ngắn hạn:

- Số đầu kỳ:	285.049.689.996	đồng
- Số cuối kỳ:	100.350.347.588	đồng
So với đầu kỳ giảm:	184.699.342.408	đồng

Do:

+ Tiền và các khoản tương đương tiền tăng:	246.175.889	đồng
+ Các khoản phải thu ngắn hạn giảm:	180.775.324.901	đồng
+ Hàng tồn kho giảm:	7.679.584.197	đồng
+ Tài sản ngắn hạn khác tăng:	3.509.390.801	đồng

2. Tài sản dài hạn:

- Số đầu kỳ:	1.080.848.295.867	đồng
- Số cuối kỳ:	1.070.431.401.371	đồng
So với đầu kỳ giảm:	10.416.894.496	đồng

Do:

+ Tài sản cố định giảm:	20.688.622.081	đồng
+ Tài sản dài hạn khác tăng:	10.271.727.585	đồng

B. NGUỒN VỐN

- Số đầu kỳ:	1.365.897.985.863	đồng
- Số cuối kỳ:	1.170.781.748.959	đồng
So với đầu kỳ giảm:	195.116.236.904	đồng

Trong đó:

1. Nợ phải trả:

- Số đầu kỳ:	1.158.869.773.898	đồng
- Số cuối kỳ:	940.333.934.488	đồng
So với đầu kỳ giảm:	218.535.839.410	đồng

Do:

+ Nợ ngắn hạn giảm:	212.626.544.022	đồng
+ Nợ dài hạn giảm:	5.909.295.388	đồng

2. Nguồn vốn chủ sở hữu:

- Số đầu kỳ:	207.028.211.965	đồng
- Số cuối kỳ:	230.447.814.471	đồng
So với đầu kỳ tăng:	23.419.602.506	đồng

Do:

+ Lợi nhuận sau thuế:	23.419.602.506	đồng
-----------------------	----------------	------

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 chấp thuận thông qua./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT;
- BKS Công ty;
- TGD Công ty;
- www.ttr.com.vn;
- Lưu VT, TK (50b)

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Tuấn

TỜ TRÌNH

**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
về việc phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2017; Kế hoạch phân phối
lợi nhuận, cổ tức năm 2018 của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018
Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung,

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung;
Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 về việc phân phối lợi nhuận năm 2017; kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

I. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017

1. Lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2017:	23.419.602.506 đồng
2. Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2017:	0 (Không) đồng
3. Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2017:	23.419.602.506 đồng
4. Lỗ lũy kế đến 31/12/2017:	277.552.186.996 đồng
Do Công ty lỗ lũy kế đến ngày 31/12/2017 là:	277.552.186.996 đồng

Căn cứ Điều 132, Luật Doanh nghiệp hiện hành, năm 2017, Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung không có lợi nhuận chia cổ tức.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

1. Lợi nhuận kế hoạch trước thuế năm 2018:	15 tỷ đồng
2. Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2018:	3,0 tỷ đồng
3. Lợi nhuận kế hoạch sau thuế TNDN năm 2018:	12,0 tỷ đồng
4. Lỗ lũy kế kế hoạch đến 31/12/2018:	265,5 tỷ đồng

Do đến ngày 31/12/2018 vẫn còn lỗ lũy kế nên Căn cứ Điều 132, Luật Doanh nghiệp hiện hành, năm 2018, Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung không có lợi nhuận chia cổ tức.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT;
- BKS Công ty;
- TGD Công ty;
- www.ttr.com.vn;
- Lưu VT, TK (50b)

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trần Tuấn

Số: *22* /TTr-BKS

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán để Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018
Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung,

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung,

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 như sau:

1. Yêu cầu đối với công ty kiểm toán độc lập.

- Là công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, trong danh sách các doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán năm 2018 và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết.

- Có uy tín về chất lượng kiểm toán, có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán. Đáp ứng được yêu cầu của Công ty và kiểm toán đúng thời hạn.

2. Để đảm bảo thuận tiện trong việc lựa chọn công ty kiểm toán, Ban kiểm soát đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 công ty kiểm toán độc lập đáp ứng được những yêu cầu trên để thực hiện kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty theo quy định của pháp luật trên nguyên tắc đảm bảo chất lượng kiểm toán và phí kiểm toán cạnh tranh.

Kính trình Đại hội chấp thuận thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Các cổ đông;
- www.ttr.com.vn;
- Lưu: Ban kiểm soát.

T.M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



[Signature]
Đỗ Thủy Hương

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 04 năm 2018

DƯ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018
Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN CÁN THÉP THÁI TRUNG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2018 của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung ngày 26 tháng 04 năm 2018,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung thống nhất thông qua và phê duyệt các nội dung sau đây:

1. Thông qua nội dung Báo cáo số 15/BC-HĐQT ngày 26/03/2018 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung nhiệm kỳ 2013 - 2018, với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

a) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017:

- Sản lượng thép cán: 347.710 tấn đạt 91,50 % so với kế hoạch
- Tổng DT và TN khác: 1.204,466 tỷ đồng đạt 137,97% so với kế hoạch
- Lợi nhuận trước thuế: 23,42 tỷ đồng đạt 101,83 % so với kế hoạch
- Lợi nhuận sau thuế: 23,42 tỷ đồng đạt 101,83 % so với kế hoạch
- Lao động bình quân: 300 người đạt 98,04% so với kế hoạch
- Tiền lương bình quân: 7,47 triệu đồng/người-tháng đạt 104,77% so với KH

b) Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

- Giá trị SXCN: 185 tỷ đồng
- Sản lượng thép cán GC: 430.000 tấn
- Tổng doanh thu: 1.135 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 15 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 12 tỷ đồng
- Nộp ngân sách (thuế): 22 tỷ đồng
- Lao động bình quân: 300 người
- Tiền lương bình quân: 8,10 triệu đồng/người-tháng

c) Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2018 - 2023.

(Có Phụ lục số 01 đính kèm).

2. Thông qua nội dung Báo cáo số 16/BC-BKS ngày 26/03/2018 của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung nhiệm kỳ 2013 - 2018.

3. Thông qua nội dung Tờ trình số 17/TTr-HĐQT ngày 26/03/2018 của Hội đồng quản trị Công ty về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung; Quy chế quản trị nội bộ Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung.

(Có bản Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung; Quy chế quản trị nội bộ Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung đính kèm)

4. Thông qua nội dung Tờ trình số 18/TTr-HĐQT ngày 26/03/2018 của Hội đồng quản trị Công ty về việc về việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc điều hành Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung

5. Thông qua nội dung Tờ trình số 19/TTr-HĐQT ngày 26/03/2018 của Hội đồng quản trị Công ty về việc Báo cáo mức tiền lương, thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty năm 2017, Kế hoạch năm 2018;

(Có Phụ lục số 02 đính kèm).

6. Thông qua nội dung Tờ trình số 27/TTr-HĐQT ngày 10/04/2018 của HĐQT về việc thông qua kế hoạch đầu tư năm 2018:

Nội dung đầu tư: Máy tiện CNC; Số lượng: 01 cái.

- Mục tiêu đầu tư: Tiện trục cán, đáp ứng yêu cầu sản xuất do sản lượng sản xuất thép cán tăng hằng năm của Công ty.

- Xuất xứ thiết bị: Đài Loan hoặc loại có chất lượng tương đương.

- Mức chi phí đầu tư dự kiến : Khoảng 6 tỷ đồng.

- Thời gian triển khai thực hiện: Trong năm 2018.

7. Thông qua nội dung Tờ trình số 20/TTr-HĐQT ngày 26/03/2018 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho kỳ kế toán 01/01/2017 đến 31/12/2017 của Công ty;

8. Thông qua nội dung Tờ trình số 21/TTr-HĐQT ngày 26/03/2018 của Hội đồng quản trị Công ty về việc phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2017; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2018;

9. Thông qua nội dung Tờ trình số 22/TTr-TTR ngày 26/03/2018 của Ban kiểm soát Công ty về việc lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn 01 đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung theo đúng quy định của pháp luật.

10. Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2023 như sau:

a) Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 - 2023, gồm các ông (bà) có tên sau:

- Ông Phạm Thế Dũng
- Ông Hoàng Danh Sơn
- Ông Trần Tuấn

b) Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 -2023, gồm các ông (bà) có tên sau::

- Bà Đỗ Thủy Hương
- Ông Nguyễn Xuân Lâm
- Ông Bùi Văn Lùng

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 giao cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 theo đúng pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Giao cho Ban kiểm soát có trách nhiệm giám sát, kiểm tra hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội, đảm bảo đúng pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 3. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung thông qua toàn văn tại hội trường và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 4 năm 2018./.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước (CBTT & BC);
- Sở GD&ĐT Hà Nội (CBTT & BC);
- Các cổ đông; HĐQT; Ban kiểm soát;
- Ban điều hành;
- Công bố thông tin theo quy định;
- www.ttr.com.vn "Quan hệ cổ đông";
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**TM. ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2018
CHỦ TỌA**

Trần Tuấn

Phụ lục số 01
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2018 - 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CÁN THÉP THÁI TRUNG
 (Kèm theo Nghị quyết số /NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2018 của Đại hội đồng
 cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung)

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2018 - 2022				
			2018	2019	2020	2021	2022
A	1	2	3	4	5	6	7
1	Giá trị SXCN	Tỷ đ	185	-	-	-	-
2	SL thép cán chủ yếu	Tấn	430.000	450.000	450.000	480.000	500.000
	+ Thép cán TTR	Tấn	-	-	-	-	-
	+ Thép cán gia công-TISCO	Tấn	380.000	450.000	450.000	480.000	500.000
	+ Thép Cán khác	Tấn	50.000	-	-	-	-
3	SL tiêu thụ chủ yếu	Tấn	430.000	450.000	450.000	480.000	500.000
	+ Thép cán TTR	Tấn	-	-	-	-	-
	+ Thép cán gia công-TISCO	Tấn	380.000	450.000	450.000	480.000	500.000
	+ Thép cán khác	Tấn	50.000	-	-	-	-
4	Tổng doanh thu	Tỷ đ	1.135	504	504	538	560
5	Lợi nhuận	Tỷ đ	15	16	17	19	20
6	Nộp ngân sách (thuế)	Tỷ đ	22	22,50	23,00	27,00	28,00
7	Lao động bình quân	Người	300	300	300	300	300
8	Tiền lương bình quân người/tháng	Tr.đ	8,10	8,50	9,00	9,20	9,40
9	Cổ tức	%	-	-	-	-	-

TM. ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2018
CHỦ TỌA

Trần Tuấn

Phụ lục số 02
VỀ VIỆC THÔNG QUA MỨC TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
BAN KIỂM SOÁT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG CÔNG TY NĂM 2018
 (Kèm theo Nghị quyết số /NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2018 của Đại hội đồng
 cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung)

TT	Chức danh	Số tiền (đồng/ng-th)	Số người	Tổng tiền/năm (đồng)
A	Tiền lương			948.000.000
1	Tổng Giám đốc kiêm Chủ tịch HĐQT	19.000.000	01 người	228.000.000
2	Phó Tổng Giám đốc	16.000.000	02 người	384.000.000
3	Trưởng BKS chuyên trách	13.000.000	01 người	156.000.000
4	Kế toán trưởng	15.000.000	01 người	180.000.000
B	Thù lao			78.000.000
1	Thành viên HĐQT không chuyên trách	3.500.000	01 người	42.000.000
2	Thành viên BKS không chuyên trách	1.500.000	02 người	36.000.000
Cộng A+B:				1.026.000.000

TM. ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2018
CHỦ TỌA

Trần Tuấn

....., ngày..... tháng 04 năm 2018

PHIẾU BIỂU QUYẾT BẰNG VĂN BẢN
Về các báo cáo và tờ trình trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018
Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018
Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung,

- Tên cổ đông:

- Địa chỉ:

- CMND số cấp ngày Nơi cấp

Hiện đang sở hữu: cổ phần của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung.

Do điều kiện công tác....., tôi không thể đến tham dự và thực hiện biểu quyết các nội dung, báo cáo, các tờ trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung trực tiếp được. Nay tôi xin có ý kiến biểu quyết bằng văn bản về các nội dung, báo cáo và các tờ trình của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 như sau:

NỘI DUNG BIỂU QUYẾT	Ý KIẾN BIỂU QUYẾT		
	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1. Thông qua Chương trình và Nội quy của Đại hội.			
2. Thông qua nhân sự Chủ tọa và giúp việc Chủ tọa Đại hội.			
3. Thông qua nhân sự Ban thư ký Đại hội.			
4. Thông qua nhân sự Ban kiểm phiếu của Đại hội.			
5. Báo cáo số 15/BC-HĐQT ngày 26/03/2018 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung nhiệm kỳ 2013 - 2018.			
6. Báo cáo số 16/BC-BKS ngày 26/03/2018 của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung nhiệm kỳ 2013 - 2018.			
7. Tờ trình số 17/TTr-HĐQT ngày 26/03/2018 của Hội đồng quản trị Công ty về việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động; Quy chế quản trị nội bộ Công ty CP Cán thép Thái Trung.			
8. Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 - 2023			

9. Tờ trình số 26/TTr-TTR ngày 10/04/2018 của Hội đồng quản trị về nhân sự bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023 ;			
10. Tờ trình số 18/TTr-HĐQT ngày 26/03/2018 của Hội đồng quản trị Công ty về việc về việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc điều hành Công ty CP Cán thép Thái Trung			
11. Tờ trình số 19/TTr-HĐQT ngày 26/03/2018 của Hội đồng quản trị Công ty về việc Báo cáo mức tiền lương, thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty năm 2017, Kế hoạch năm 2018;			
12. Tờ trình số 27/HĐQT-TTR ngày 10/04/2018 của HĐQT về kế hoạch đầu tư năm 2018;			
13. Tờ trình số 20/TTr-HĐQT ngày 26/03/2018 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho kỳ kế toán 01/01/2017 đến 31/12/2017 của Công ty;			
14. Tờ trình số 21/TTr-HĐQT ngày 26/03/2018 của Hội đồng quản trị Công ty về việc phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2017; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2018;			
15. Tờ trình số 22/TTr-TTR ngày 26/03/2018 của Ban kiểm soát Công ty về việc lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung.			
16. Dự thảo Nghị quyết Đại hội			

Ghi chú:

- Đánh dấu X hoặc số phiếu biểu quyết vào ô tương ứng với ý kiến biểu quyết;
- Phiếu được gửi đến Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung trước ngày 24/04/2018.

NGƯỜI BIỂU QUYẾT

(Ký và ghi rõ họ, tên)